NGÔ THẾ VINH

CỬU LONG CẠN DÒNG BIỂN ĐÔNG DẬY SÓNG

VĂN NGHỆ MỚI
(tái bản lần II, 2009)

NGÔ THẾ VINH

CỬU LONG CẠN DÒNG
BIỂN ĐÔNG DẬY SÓNG

DỮ KIỆN TIỂU THUYẾT

VĂN NGHỆ MỚI
2009

CỬU LONG CẠN DÒNG
BIỂN ĐÔNG DẬY SÓNG
Tiểu thuyết Ngô Thế Vinh
Mẫu bìa Khánh Trường
Trình bày nội dung Cao Xuân Huy
Văn Nghệ xuất bản, California, Hoa Kỳ 2000 & 2001,
Văn Nghệ Mới 2009

Hình bìa
Cầu Kompong Cham với Em bé Khmer và Cá
[ảnh Ngô Thế Vinh]

LC# 99 - 93948
ISBN 1-886566-62-3
Copyright © by Ngô Thế Vinh

Gửi Nhóm Bạn Cửu Long
và Uỷ Hội Sông Mekong Việt Nam

TÁC PHẨM NGÔ THẾ VINH

đã xuất bản:
mây bão sông mã 63, văn nghệ 93
bóng đêm khai trí 64
gió mùa sông mã 65
vòng đai xanh thái độ 71, văn nghệ 87
mặt trận ở sài gòn văn nghệ 96
cửu long cạn dòng biển đông dậy sóng văn nghệ 00, 01
mekong dòng sông nghẽn mạch văn nghệ mới 3/07, 12/07
audiobook mekong dòng sông nghẽn mạch 12/07
cửu long cạn dòng biển đông dậy sóng văn nghệ mới 09

tiếng anh:
the green belt ivy house 04
the battle of saigon xlibris 05

sẽ xuất bản:
mekong the occluding river
giấc mơ chàm

MỤC LỤC

Lời dẫn 1 9
Lời dẫn 2 14
niên biểu 19
bản đồ hình ảnh gms 27

01- đi ra từ nguồn nước thiêng 31
02- lancang jiang mây bão từ phương bắc 51
03- nụ cười bangkok và nước mắt đức phật thích ca 77
04- giữa con đường tới khu tam giác vàng 101
05- tiếng sông mae nam khong trên cánh đồng chum 125
06- những ngày singapore và mặt trận chiang rai 151
07- trở về_ pattivattna với những cánh đồng chết 171
08- bên trời tiếng hạc kêu thương 193
09- sông thiêng mà tát cạn 213
10- el nino và rắn thần naga trên đồng bằng sông cửu long 233
11- ý mới_ chin thanakaan mai từ những dòng sông xôn xao 257
12- biển ngọt ở đâu xa khúc vĩ cầm tonlé sap 279
13- lên với bình minh tạ lỗi với điêu tàn 301
14- chuyến tàu lỡ trên sông mekong 325

15- cửu long cạn dòng biển đông dậy sóng 345
16- đức phật thầy và những tấm bia càn long vân nam 369
17- nụ cười khmer và hoàng hôn trên sông mekong 393
18- ngày hội cá pla beuk nơi vũng sâu luang prabang 415
19- người cá pakha và tiếng nổ rền dưới thác khone 437
20- từ cây cầu khỉ hai huyện tới cầu mỹ thuận năm 2000 457
21- từ ất dậu sáu mươi năm đi tới cây cầu cần thơ 481
22- tìm về phương đông địa đàng lại đánh mất 503
23- ngày mới trên công viên lênin 529

thay lời kết 551
sách dẫn 556
tham khảo 585
điểm sách 593
phỏng vấn
nguyễn mạnh trinh 636
nguyễn kỳ hùng 649

(CÁCH TRÌNH BÀY: các con số 1,2,3… sau phần ghi chú mỗi bản đồ và hình ảnh là số thứ tự trong Tài Liệu Tham Khảo, từ nguồn, từ internet, riêng dấu hoa thị _* là ảnh chụp của tác giả và Nguyễn Kỳ Hùng).

LỜI DẪN

Con sông Mekong như mạch sống đã và đang ngày một gắn bó với tương lai vận mệnh của các quốc gia Đông Nam Á mà Việt Nam lại là quốc gia cuối nguồn. Đã qua rồi thời kỳ hoang dã của con sông dài 4200 cây số chảy qua lãnh thổ của bảy nước_ kể cả Tây Tạng, mà ngót một nửa chiều dài là chảy trên lãnh thổ Trung Quốc.

Không phải chờ tới khi người Tây Phương tới khai sinh đặt tên sông Mekong – vẫn có con sông hùng vĩ từ bao nghìn năm rồi. Do con sông chảy qua những vùng dân cư nói bằng nhiều ngôn ngữ nên đã có nhiều tên gọi khác nhau. Người Tây Tạng gọi tên là Dza Chu – nước của đá, tới Trung Hoa con sông mang tên Lan Thương Giang – con sông xanh cuộn sóng; xuống tới Thái Lào con sông lại có tên Mea Nam Khong – con sông mẹ, tới Cam Bốt có tên riêng Tonle Thom – con sông lớn, tới Việt Nam con sông đổ ra chín cửa như chín con rồng nên có tên Cửu Long.

Riêng tên sông Mekong được giới ngoại giao Tây Phương lúc đó là Anh và Pháp chấp nhận trên bản đồ, có lẽ bắt nguồn từ một tên gốc Thái theo cách phiên âm của người Bồ Đào Nha thành tên gọi Mekong – có ý nghĩa thơ mộng là " mẹ của các con suối."

Từ thế kỷ đầu tiên của dương lịch, đã có một nền văn minh Ốc Eo nơi Đồng Bằng Sông Cửu Long.

Thế kỷ 12, đoàn chiến thuyền dũng mãnh của vương quốc Champa đã vượt sông Mekong xâm lăng tàn phá kinh đô Angkor Khmer. Thế kỷ 13, Marco Polo cũng đã vượt qua sông Mekong ngả

Vân Nam để ra khỏi Trung Hoa. Cũng khoảng thời gian này, Châu Đại Quán nhà hải hành Trung Hoa từ Biển Đông ngược dòng sông Mekong lên Biển Hồ tới thăm Angkor viết thiên hồi ký kỳ thú về chuyến đi này.

Thế kỷ 19, Henri Mouhot nhà sinh vật Pháp cũng đã tới với con sông Mekong và tái phát hiện khu đền đài Angkor.

Ở Sài Gòn cho dù Pháp đã thiết lập được nền bảo hộ, cuộc sống những người Pháp ở đây đã chẳng sáng sủa gì, họ bất mãn về giá trị thương mại của thuộc địa Nam Kỳ nên bắt đầu quan tâm tới con sông Mekong. Đã có những cuộc thảo luận về điều mà họ gọi là "ý tưởng lớn " – người khởi xướng là Francis Garnier mới 24 tuổi đang giữ chức vụ Đô Trưởng Chợ Lớn. Garnier không chỉ đam mê với các cuộc phiêu lưu tới "những vùng đất chưa biết" mà còn có niềm tin rằng "một quốc gia_ như nước Pháp, mà không có thuộc địa là một quốc gia chết." Và kết quả là sự hình thành một đoàn thám hiểm gồm sáu người, tuổi trẻ rạng rỡ và có học thức, sống giữa thế kỷ 19 của chịu đựng và khắc kỷ. Họ đã khởi hành từ Sài Gòn trong bước đầu của cuộc hành trình đầy ắp lạc quan tới thủ đô Nam Vang. Nhưng rồi chuyến đi kéo dài ròng rã 2 năm (1866-1868) với vô số những khó khăn trở ngại không lường được ở phía trước. Chuyến đi hào hùng nhưng bi thảm, kết thúc bằng cái chết của người trưởng đoàn khi đặt chân tới cửa ngõ Vân Nam, họ chưa biết được đâu là đầu nguồn của con sông Mekong nhưng cũng để thấy rằng con sông ấy đã không thể là thủy lộ giao thương với Trung Hoa.

Ba mươi năm sau (1894), một đoàn thám hiểm Pháp khác do Dutreuil de Rhins cùng bạn đồng hành J-F Grenard rời Paris đi Nga rồi sang Trung Quốc theo con Đường Tơ Lụa vào được cao nguyên Tây Tạng. Họ được coi như đã tới gần nguồn nhất của con sông Mekong nhưng định mệnh dành cho Dutreuil de Rhins thật bi thảm, ông bị các dân làng Khamba bắn chết. Riêng Grenard sống sót về tới Paris, tuyên bố đã tìm ra thực nguồn con sông Mekong nhưng đã không đưa ra được chi tiết chính xác nào.

Và như vậy cho tới thập niên 50 của thế kỷ 20 đầu nguồn của

con sông Mekong vẫn còn là một bí nhiệm.

Bị lãng quên một thời gian, con sông Mekong lại được nhắc tới trong những năm khói lửa của cuộc Chiến Tranh Việt Nam.

Giữa cao điểm của cuộc chiến (1968), phóng viên Peter T. White và W.E.Garrett của báo National Geographic chỉ tới được với khúc dưới sông Mekong từ vùng Tam Giác Vàng – riêng phía thượng nguồn lúc đó thuộc quyền kiểm soát của Bắc Kinh đã không cho nhà báo nào được bén mảng tới. Từ đây họ xuôi dòng theo con sông qua Thái Lào Cam Bốt xuống tới Đồng Bằng Sông Cửu Long Việt Nam.

Phải chờ tới sau cuộc Chiến Tranh Việt Nam, sau Thời Kỳ Chiến Tranh Lạnh, ký giả Thomas O'Neill cùng Michael S. Yamashita mới thực hiện cuộc hành trình gần như xuyên suốt xuôi theo dòng sông Mekong (1992) từ thượng nguồn Tây Tạng xuống Vân Nam qua Miến Điện Lào Thái Lan Cam Bốt và chặng cuối cùng là Việt Nam. Cũng là lần đầu tiên họ được dân du mục Tây Tạng dẫn đường lên tới Zadoi cao 4600m vùng xa nhất của con sông Mekong "nơi phía sau ngọn núi thiêng – nơi có con rồng Zjiadujiawangzha là vị thần linh bảo vệ cho nguồn nước an lành... phía sau ngọn núi là một dải băng tuyết dài khoảng 300 thước Anh, hình thù như chiếc đồng hồ cát. Nghiêng cúi xuống mặt nước đá, tôi nghe thấy tiếng chảy róc rách: đó là những âm tiết đầu tiên của con sông Mekong và tôi cũng khám phá ra rằng tôi và Mike là những nhà báo Tây phương đầu tiên nghe được những âm thanh ấy". Nhưng rồi không có tọa độ được xác định và cả không có tên ngọn núi thiêng ấy trên bản đồ, tuyên bố tìm ra nguồn sông Mekong của hai ký giả báo National Geographic cuối cùng chỉ là một huyền thoại.

Thực sự phải chờ tới ngày 17 tháng 9 năm 1994 – một thời điểm lịch sử của con sông Mekong, hai mươi năm sau khi con người đã đặt chân lên mặt trăng, khi có đoàn khảo sát Anh Pháp với Michel Peissel leo tới đỉnh đèo Rupsa lần đầu tiên tới được điểm khởi nguồn của con sông Mekong nơi trung tâm hoang vắng nhất của cao nguyên Trung Á ở cao độ 4975m xa khu dân cư hàng trăm cây

số và quan trọng hơn cả Michel Peissel đã xác định được tọa độ chính xác: Vĩ độ 33 độ 16’ 534 Bắc, Kinh độ 93 độ 52’ 929 Đông. Từ nay bất cứ lúc nào và ở đâu trên bản đồ người ta cũng có thể xác định được vị trí khởi nguồn con sông Mekong. Peissel đã ghi lại những dòng cảm tưởng: “Chỉ vài con số nhỏ ấy mà bao nhiêu đấu tranh – bao nhiêu máu, nước mắt và mồ hôi đã đổ ra kể từ 1866... đây là lần đầu tiên chúng ta ghi nhận được cội nguồn của con sông lớn thứ ba của Châu Á”.

Tìm ra được tọa độ khởi nguồn của con sông nhưng rồi cũng để đau lòng chứng kiến từng bước suy thoái của con sông lịch sử, con sông thời gian và đang có nguy cơ trở thành con sông cuối cùng ấy. Cuốn sách này viết về những năm tháng cuối cùng của con sông Mekong. Cũng với ước mong rằng Ngày N+ của con sông định mệnh ấy sẽ là một thời điểm rất xa, ít ra là không nằm trong Thiên Niên Kỷ Thứ Ba này.

Cuốn sách không phải là một công trình nghiên cứu theo cái nghĩa kinh điển mà được viết dưới dạng tiểu thuyết gồm 23 chương, không có truyện như những tình huống khúc mắc chỉ có những khung cảnh nên mỗi chương có thể đọc như truyện ngắn với con sông Mekong luôn luôn là một sợi chỉ đỏ xuyên suốt. Nhưng đây cũng không thuần túy là một cuốn “tiểu thuyết/ fiction” được hiểu như là sản phẩm của tưởng tượng nhưng là dạng “dữ kiện tiểu thuyết – faction: facts & fiction”, với một số ít nhân vật như những hình tượng văn học và phần dự phóng là hư cấu để cùng với người đọc đi tới những vùng đất, nơi có con sông Mekong hùng vĩ chảy qua, cũng là con sông thời gian soi bóng những bình minh và hoàng hôn của các nền văn minh, cả mang theo máu và nước mắt của các cuộc chiến tranh qua những thế kỷ - một con sông lớn đầy ắp tính lịch sử và vô cùng phong phú về tính địa dư nhân văn. Không phải bằng đôi mắt chim mà bằng tầm nhìn vệ tinh để choáng váng thấy hết toàn cảnh tấn thảm kịch sông Mekong với bao nhiêu là tai ương mà phần lớn do chính con người gây ra.

Nếu như cuốn sách chuyên chở được một số nét khái quát và

cập nhật về con sông Mekong, tạo được sự chú ý của người đọc tới sinh mệnh của một dòng sông lớn thứ 11 trên thế giới thì đó chính là mong ước của người viết.

Riêng phần sách báo Tham Khảo sẽ giúp số bạn đọc quan tâm dễ dàng tìm tới một số tài liệu nghiên cứu. Cũng mong rằng trong tương lai không xa, sự hiểu biết về con sông Mekong sẽ ngày càng thêm phong phú do những công trình khảo sát mới của các bạn trẻ Việt Nam bên trong cũng như ngoài nước – mà cuốn sách này có tham vọng như những đề tài gợi ý.

NGÔ THẾ VINH

Cà Mau Năm Căn 11/1999

THAY LỜI DẪN
KỲ TÁI BẢN LẦN 2
MỘT CHÚT RIÊNG TƯ

Cửu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng một dữ kiện tiểu thuyết do Văn Nghệ xuất bản lần đầu tiên năm 2000, tái bản năm 2001 và sau đó đã tuyệt bản. Mekong Dòng Sông Nghẽn Mạch một ký sự doVăn Nghệ Mới xuất bản tháng 03-2007 và sau 9 tháng sách được tái bản, cùng với một audiobook với giọng đọc thuần Nam Bộ của Ánh Nguyệt, nhạc đệm của Đoàn Văn nghệ Dân tộc Lạc Hồng, phần hòa âm do Tuấn Thảo phụ trách. Một bản tiếng Anh cũng đã hoàn tất, sẽ ra mắt trong một tương lai gần.

Đây là ấn bản thứ ba 2008 của cuốn CLCDBĐDS dưới dạng ebook với nhiều hình ảnh mới và thông tin cập nhật. Tác phẩm tuy được viết từ trước năm 2000, nhưng vẫn còn nguyên vẹn tính thời sự.

Trung Quốc thì vẫn không ngừng xây những con đập bậc thềm khổng lồ Vân Nam trên một vùng địa chấn không ổn định. Với các trận động đất trên quy mô lớn nơi hai tỉnh Tứ Xuyên và Vân Nam vừa qua, không thể không gây lo ngại về thảm họa một cơn hồng thủy do vỡ đập đối với các quốc gia hạ nguồn.

Rồi lại một kế hoạch không kém táo bạo có tên “ Dự án Cải thiện

Thủy lộ Thượng nguồn sông Mekong" cũng của Trung Quốc qua việc dùng chất nổ/ dynamite phá vỡ những khối đá trên các khúc sông nhiều ghềnh thác rồi cho tàu vét / backhoe dồn xuống những hố sâu để mở rộng lòng sông từ Vân Nam xuống tới Lào để cho những con tàu trọng tải từ 500 tới 700 tấn chở đầy hàng hóa thặng dư của Trung Quốc dễ dàng di chuyển từ giang cảng Tư Mao xuống tới tận Chiang Khong Chang Sean Thái Lan và xa hơn nữa xuống tới Luang Prabang và thủ đô Vạn Tượng Lào và trên đường về sẽ chở những nguyên liệu và khoáng sản đáp ứng nhu cầu phát triển nhảy vọt của Trung Quốc. Và ngay những bước đầu triển khai kế hoạch đã giết hại vô số loài cá, gây ảnh hưởng nghiêm trọng trên sự cân bằng thủy học với dòng nước chảy nhanh và siết hơn gây xụp lở hai bên bờ sông hủy hoại các loại hoa màu trồng ven sông gây tác hại tức thời trên sinh cảnh và đời sống cư dân hạ nguồn.

Thế rồi chỉ hai ngày trước khi bước sang năm 2007, thêm một sự kiện đã gây chấn động cho các nhà hoạt động bảo vệ môi sinh khi Tân Hoa Xã loan tin, ngày 29-12-2006, lần đầu tiên Bắc Kinh đã hoàn tất hai chuyến tàu tải đường sông chở 300 tấn dầu thô xuất phát từ cảng Chiang Rai bắc Thái lên tới giang cảng Cảnh Hồng tỉnh Vân Nam.

Tiếp theo chuỗi những con đập thủy điện bậc thềm khổng lồ Vân Nam đã và đang gây tác hại trên đời sống của hơn 60 triệu cư dân hạ nguồn, thì sự kiện này được coi như thêm một đòn giáng chí tử trên sinh mệnh của con sông Mekong, khi dòng sông được khai thác sử dụng như một thủy lộ chiến lược vận chuyển dầu khí từ Trung Đông tiếp tế cho các tỉnh vùng kỹ nghệ tây nam Trung Quốc thay vì phải đi qua eo biển Malacca.

Và rồi chỉ mới đây thôi, Biển Đông lại có nguy cơ dậy sóng khi Quốc Vụ viện Trung Quốc ngày 03 tháng 12 năm 2007, đã phê chuẩn việc thành lập huyện Tam Sa trực thuộc tỉnh Hải Nam bao gồm cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam. Bắc Kinh đã thực sự khống chế toàn vùng Biển Đông chỉ với lý lẽ của kẻ mạnh. Chính B.A.Hamzak giám đốc Viện Nghiên Cứu Hàng

Hải Mã Lai đã là tác giả của một từ ngữ rất gợi hình: "Tây Tạng Hóa Biển Đông" được báo chí và giới ngoại giao sử dụng khi nói tới tình huống các nước Đông Nam Á một hôm thức dậy thấy Biển Đông đã nằm trong tay Hoa Lục giống như cảnh ngộ của quốc gia Tây Tạng vào thập niên 1950.

Với cái nhìn toàn cảnh trong mối tương quan toàn vùng, để thấy rằng cho dù là một dòng sông – sông Mekong, hay Biển Đông với các hải đảo hay là vùng biên giới trên đất liền, thì chủ đề nhất quán của tác phẩm vẫn là "mối đe dọa – như một ám ảnh lịch sử, do tham vọng bành trướng không ngưng nghỉ của nước lớn Trung Quốc". Và nan đề của Việt Nam bước sang Thế kỷ 21 vẫn là Trung Quốc chứ không phải giữa những người Việt với nhau.

Thêm một chút riêng tư cho lời dẫn kỳ tái bản lần này. Trong chuyến trở lại thăm Đồng Bằng Sông Cửu Long tháng 09/ 2006, tôi có dịp được gặp nhà văn Sơn Nam. Sau lần bị tai nạn gãy xương đùi, tuy đã được phẫu thuật chỉnh hình nhưng sự đi lại của Bác vẫn khó khăn, sức khoẻ thể lực suy yếu nhưng trí tuệ của Bác thì rất minh mẫn. Tuy là lần đầu tiên được gặp, nhưng "văn kỳ thanh" do đã được đọc có thể nói gần toàn bộ những tác phẩm của "ông già người Việt trong xóm Miên - như ý nghĩa bút hiệu Sơn Nam" viết về Miền Tây Nam Bộ. Trong lần gặp ấy, tôi có đem về từ Mỹ bộ DVD phim "Mùa Len Trâu" của đạo diễn Nguyễn Võ Nghiêm Minh phỏng theo một truyện ngắn trong tác phẩm "Hương Rừng Cà Mau" để tặng bác. Bác rất vui và cho biết Bác cũng đã hơn một lần đọc cuốn CLCDBĐDS. Bác cầm trên tay cuốn sách ấn bản lần hai của Nhà Xuất Bản Văn Nghệ với bìa ngoài đã khá cũ. Bác nhắc lại một gợi ý trước đây là nên phổ biến cuốn sách ở Việt Nam và nếu có thể thì tới ở với Bác chừng ít ngày để cùng duyệt lại nội dung cuốn sách. Nhưng rồi đã không có cơ hội đó cho đến ngày bác mất ở tuổi 82 [13-08-2008], Con Chim Quyên Sơn Nam đã cất cánh bay cao và chẳng còn đâu một ông già Nam Bộ kể cà kể Chuyện Xưa Tích Cũ về một vùng đất thời khẩn hoang mà chắc còn nhiều

điều chưa kịp viết ra, và các thế hệ sau cũng không bao giờ còn cơ hội được biết tới.

Về cuốn sách CLCDBĐDS, tôi và có lẽ cả nhà văn Sơn Nam cùng hiểu rất rõ rằng với một nội dung nguyên vẹn không cắt xén - như một nguyên tắc, lại đụng tới những vấn đề nhậy cảm và cả cấm kỵ nhất là với nước lớn Trung Quốc, tác phẩm ấy sẽ không thể nào xuất bản được ở Việt Nam trong một tương lai gần khi mà bối cảnh chánh trị vẫn không có ổn định và cả chưa có tự do ngôn luận như hiện tại.

Vẫn từ hải ngoại, những giòng chữ viết này cho ấn bản lần thứ ba xin gửi tới nhà văn Sơn Nam như một tỏ lòng tưởng nhớ, nhớ tới những trang sách viết của Bác về một nền Văn Minh Miệt Vườn tuy với một lịch sử còn rất non trẻ nhưng lại đang có nguy cơ vĩnh viễn trở thành quá khứ.

NGÔ THẾ VINH
California 02 / 2009

Ông Già người Việt trong Xóm Miên – Nhà văn Sơn Nam tại nhà riêng Sài Gòn tháng 09/2006_ H. Võ Thành Phụng

*Hình tác giả chụp với gia đình nhà văn Sơn Nam và Bs Võ Thành Phụng người thực hiện cuộc phẫu thuật chỉnh hình cho bác Sơn Nam_**

NIÊN BIỂU

(1_ Tây Tạng, 2_ Trung Hoa / Trung Quốc, 3_ Myanmar / Miến Điện, 4_ Thái Lan / Xiêm La, 5_ Lào / Lan Xang, 6 _ Cam Bốt / Miên / Khmer / Chân Lạp, 7_ Việt Nam / Đại Nam / An Nam)

THẾ KỶ I-VI

- Việt Nam Bắc thuộc lần thứ nhất (111- 39) với tên Giao Chỉ Bộ rồi Bắc thuộc lần thứ hai (43-544) sau khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

- Một vương quốc có tên Phù Nam đã hiện diện nơi Đồng Bằng Sông Cửu Long với hải cảng Óc Eo nơi trao đổi buôn bán từ Trung Hoa xuống và từ Địa Trung Hải qua.

THẾ KỶ VII

- Việt Nam Bắc Thuộc lần thứ ba sau nhà Tiền Lý với tên An Nam Đô Hộ Phủ.

- Tây Tạng nơi đầu nguồn sông Mekong đang là một cường quốc gây khốn đốn cho các vua Trung Hoa đời Nhà Đường.

- Chân Lạp thôn tính Phù Nam, tiêu diệt luôn quốc gia này.

- Chân Lạp được mở rộng nhưng phân hóa thành Lục Chân Lạp và Thủy Chân Lạp, luôn luôn bị quân từ Java và các hải đảo phía nam xâm lăng.

THẾ KỶ IX-X

- Việt Nam nô lệ Trung Hoa tổng cộng 1050 năm trước khi lấy lại được nền tự chủ với các triều đại Ngô, Lê, Lý, Trần.

- Buổi bình minh của đế quốc Khmer. Jayavarman II kết hợp dân chúng giành lại độc lập từ Java. Chân Lạp trở thành Đế quốc Khmer hùng cường và mở rộng, bắc tới Lào, tây tới vịnh Xiêm La, với Angkor là kinh đô.

- Người Miến từ phương bắc tràn xuống, chinh phục đất đai của các sắc tộc Pyu, Môn, Shan, lập ra quốc gia Miến Điện nơi lưu vực sông Irrawaddy.

THẾ KỶ XI - XII

- Việt Nam thịnh vượng dưới triều đại nhà Lý. Lý Thái Tông chinh phạt vương quốc Champa.

- Suryavarman I mở rộng đế quốc Khmer sang tới Miến Điện. Suryavarman II xây Angkor Wat.

1177 _ Angkor bị đội quân hùng mạnh Champa tàn phá.

1181_ Jayavarman VII đánh bại quân Champa, mở ra triều đại huy hoàng nhất của đế quốc Khmer, xây cất thêm Angkor Thom và đền Bayon như một kỳ quan kiến trúc thế giới.

THẾ KỶ XIII

- Việt Nam vẫn cường thịnh chuyển từ nhà Lý sang Trần, hai lần đánh bại quân Mông Cổ.

- Trung Hoa đời nhà Tống bị quân Mông Cổ chinh phạt và thống trị, mở ra triều đại nhà Nguyên.

- Marco Polo đã vượt qua sông Mekong ngả Vân Nam khi rời Trung Hoa đi Bengal.

- Châu Đại Quán nhà hải hành Trung Hoa từ Biển Đông ngược dòng sông Mekong lên Biển Hồ tới thăm Angkor và viết thiên hồi ký về chuyến đi kỳ thú này.

- Người Thái trốn giặc Mông Cổ chạy xuống định cư tại vùng châu thổ sông Chao Phraya. Người Khmer miệt thị gọi họ là Xiêm_ bắt về làm khổ sai xây dựng đền đài Angkor.

- Jayavarman VII chết, cũng là hoàng hôn của đế quốc Khmer.

THẾ KỶ XIV-XV

1307_ Trần Anh Tông gả công chúa Huyền Trân cho Chế Mân, vua Champa dâng 2 châu Ô châu Lý (Thuận Hóa) làm lễ cưới.

1353_ Vương quốc Lan Xang

hình thành tại Xieng Thong (Luang Prabang hiện nay).

- Chiến tranh triền miên giữa Xiêm La và Khmer. Angkor 2 lần bị quân Xiêm xâm chiếm.

1434_ Lần thứ ba Angkor bị Xiêm phá rụi, những người Khmer sống sót phải bỏ hẳn kinh đô chạy xuống phía nam.

- Hơn nửa lãnh thổ phía tây Cam Bốt bị sát nhập vào Xiêm La. Angkor bị quên lãng trong nhiều thế kỷ.

THẾ KỶ XVI

1511_ Người Bồ Đào Nha thống lãnh eo biển Malacca, tên sông Mekong được ghi nhận sau đó

1555_ Da Cruz linh mục Bồ Đào Nha được ghi nhận là người Âu Châu đầu tiên tới thăm Cam Bốt

1569_ Miến Điện đô hộ Xiêm và Lan Xang. Các xứ Lào gồm 3 vương quốc: Luang Prabang, Viengchan và Champassak.

THẾ KỶ XVII-XVIII

- Từ đời Hậu Lê, đã bắt đầu có người Tây Phương ra vào buôn bán ở Faifo / Hội An và Phố Hiến / Hưng Yên.

1620_ Chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên Đàng Trong gả công chúa Ngọc Vạn cho Prea Chey Chetta II, vua Khmer thuận cho mượn đất Prey Kor (Sài Gòn Gia Định) để dân Việt vào cư ngụ.

1641_ Gerrit Van Wuysthoff, thương gia Đức đầu tiên ngược dòng sông Mekong tới Vạn Tượng

1656_ Xiêm La cực thịnh dưới triều vua Narai với Ayuthaya là kinh đô.

- Vương quốc Khmer suy yếu, luân phiên bị Việt Nam và Xiêm La xâu xé và lấn cõi.

- Việt Nam mở rộng bờ cõi về phương nam với cuộc Nam Tiến: Vương quốc Champa bị tiêu diệt.

- Trung Hoa bốn lần chinh phạt Miến Điện nhưng đều thất bại.

1729_ Công ty Đông Ấn_ Anh ồ ạt nhập thuốc phiện vào Trung Hoa.

1767_ Miến Điện xâm lăng Xiêm La và phá rụi Ayuthaya.

1780-84 _ Nguyễn Ánh xưng vương, bị Tây Sơn đánh bại. Cầu viện Pháp và Xiêm La.

- Nguyễn Huệ phá tan quân

Xiêm tại Rạch Gầm, Xoài Mút/ Mỹ Tho.

- Nguyễn Ánh sống lưu vong ở Bangkok, giao Hoàng Tử Cảnh cho giám mục Bá Đa Lộc sang cầu cứu Pháp (vua Louis XVI).

1788_ Quang Trung Nguyễn Huệ đại phá quân Thanh. Mất năm 1792 mới 40 tuổi.

- Người Việt đã tiến tới mũi Cà Mau, chiếm toàn Đồng Bằng Sông Cửu Long của người Khmer với đường ranh giới phía tây gần giống như hiện nay.

THẾ KỶ XIX

1802_ Nguyễn Ánh dứt Nhà Tây Sơn, lên ngôi, đặt quốc hiệu Việt Nam lấy Phú Xuân / Huế làm kinh đô.

1827_ Các xứ Lào lần lượt xin về nội thuộc Việt Nam.

1835_ Chân Lạp bị đổi tên là Trấn Tây Thành do Trương Minh Giảng làm quan bảo hộ.

- Triều Minh Mạng: cấm đạo Gia Tô tạo cớ cho Pháp can thiệp vào Việt Nam sau này. Lãnh thổ Việt Nam rộng lớn nhất.

1839/42_ Chiến tranh Nha phiến kết thúc bằng hòa ước Nam Kinh, Trung Hoa mất Hồng Kông và phải để thuốc phiện tự do nhập vào TH.

1850_ Bouillevaux, có lẽ là linh mục Pháp đầu tiên đặt chân tới Angkor

1855_ Tự Đức tiếp tục khủng bố tín đồ Gia Tô khiến một số trốn vào Nam và một số phải bỏ xứ chạy qua Cam Bốt lập xóm đạo ở Nam Vang.

- Pháp chiếm Nam Kỳ thiết lập nền đô hộ đồng thời cũng ép vua Cam Bốt Norodom phải chấp nhận quyền bảo hộ của Pháp.

1860_ Tây Phương kinh ngạc về kỳ quan Angkor do Henri Mouhot phát hiện. Mouhot chết gần Luang Prabang một năm sau.

1866/68_ Doudart de Lagré/ Francis Garnier và đoàn thám hiểm Pháp ngược dòng sông Mekong để tìm thủy lộ giao thương với Trung Hoa.

1873_ Francis Garnier hạ thành Hà Nội sau đó bị giặc Cờ Đen giết.

1886 _ Miến Điện mất quyền tự chủ và bị đế quốc Anh đô hộ. Auguste Pavie được bổ nhiệm phó lãnh sự ở Luang Prabang khởi đầu bước bảo hộ của Pháp trên xứ Lào.

1887 _ Việt Miên Lào trở thành liên bang Đông Dương thuộc Pháp.

1893_ Pháp khai thác xứ Lào, mở đường xe lửa vòng qua thác Khone

THẾ KỶ XX

1900_ Tôn Văn tới Nam Kỳ được giới Hoa Kiều hậu thuẫn mạnh mẽ, ông khuyên họ đoàn kết đừng để bị đồng hóa với người Việt.

1940_ Chiến tranh Pháp-Xiêm, quân Pháp chiếm đóng các tỉnh Chat và Chanthaburi.

1941_ Pháp phong vương cho Sihanouk lúc mới 18 tuổi.

- Anh Pháp toa rập cắt cao nguyên Isan phần lãnh thổ rộng lớn của Lào sát nhập vào đất Thái. Sông Mekong trở thành biên giới thiên nhiên Thái Lào.

1945_ Nhật đảo chánh Pháp ở Đông Dương và lập các chánh phủ thân Nhật. Nhật bại trận, Pháp trở lại. Phong trào giành độc lập của các nước Á Châu.

1948_ Anh trả độc lập cho Miến Điện.

1949_ Mao Trạch Đông chiếm toàn Hoa Lục, Tưởng Giới Thạch chạy ra đảo Đài Loan. Một sư đoàn tàn quân Quốc Dân Đảng di tản qua Bắc Miến, thống lãnh cả Khu Tam Giác Vàng.

1950_ Bhumibol lên ngôi vua, Thái Lan đã theo chế độ quân chủ lập hiến từ sau cuộc binh biến 1932.

1951 _ Hồng Quân xâm lăng quốc gia Tây Tạng và sát nhập nước này vào Trung Hoa.

1953 _ Pháp sa lầy trong cuộc chiến Việt Nam, bất đắc dĩ công nhận nền độc lập Cam Bốt.

1954 _ Pháp thất trận Điện Biên Phủ. Hiệp định Genève chia đôi Việt Nam, với Cam Bốt Lào là hai nước trung lập. Một triệu người Việt di cư từ Bắc vào Nam.

1957 _ Ủy Ban Sông Mekong thành lập gồm 4 nước Thái, Lào, Cam Bốt và Việt Nam với dự án 9 con đập thủy điện trên dòng chính sông Mekong.

1959 _ Trung Quốc đàn áp cuộc nổi dậy của dân Tây Tạng, Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 lưu vong.

1964_ Bhumibol đập thủy điện lớn đầu tiên của Thái xây trên sông Ping phụ lưu sông

Chao Phraya.

1965_ Mỹ đổ quân vào Việt Nam trực tiếp tham chiến, cuộc chiến lan rộng sang cả hai nước Lào và Cam Bốt.

1966_ Đại Học Cần Thơ được thành lập tháng 3/66 là đại học công lập đầu tiên nơi Đồng Bằng Sông Cửu Long. Năm 1970, Gs Đỗ Bá Khê tới đọc diễn văn với khóa tốt nghiệp đầu tiên, đã ví chức năng ĐHCT như "Ngọn Hải Đăng Miền Tây"

1968_ Tổng tấn công Tết Mậu Thân của CS Bắc Việt vào hơn 100 thành phố Miền Nam như một khúc rẽ của cuộc chiến tranh Việt Nam.

1970_ Sihanouk bị đảo chánh, Lon Nol được Mỹ vũ trang, trong khi Khmer Đỏ được Trung Hoa hỗ trợ. Nền trung lập Cam Bốt tiêu tan với cuộc chiến Việt Nam tràn qua Cam Bốt.

- Năm cao điểm hận thù chủng tộc: người Khmer lùng giết cáp duồn người Việt với hàng ngàn xác thả trôi trên sông Mekong.

1971_ Nam Ngum, đập thủy điện lớn đầu tiên của Lào trên phụ lưu sông Mekong.

1973_ Hòa đàm Paris để Mỹ rút quân. Việt-Nam-hóa chiến tranh nhưng bất lợi cho Miền Nam vì mất nguồn viện trợ Mỹ.

1974_ Trung Quốc cưỡng chiếm toàn quần đảo Hoàng Sa đang thuộc chủ quyền Việt Nam.

1975_ Khmer Đỏ vây hãm Nam Vang, 12 tháng 4, tòa Đại sứ Mỹ di tản, 5 ngày sau đó Nam Vang thất thủ. Ngày 30 tháng 4, Sài Gòn thất thủ sau đó là Vạn Tượng.

1975-79_ Cộng Sản thống trị cả 3 nước Đông Dương bằng những chánh sách hà khắc khác nhau.

- Việt Nam với hàng ngàn trại tù lao cải, Cam Bốt tự diệt chủng với những Cánh Đồng Chết, Lào với nền quân chủ bị bức tử.

- Cuộc di cư vĩ đại của hơn 2 triệu người Việt và Khmer Lào_ trong số đó có hơn 20 ngàn người Chăm thoát ra khỏi xứ.

1979_ Quân CS Việt Nam tràn qua Cam Bốt, chiếm Nam Vang. Quân Khmer Đỏ rút về biên giới Thái. Sihanouk được Pol Pot cử đi Liên Hiệp Quốc nhưng đã lại đào thoát sang Trung Hoa.

- Để bênh vực Khmer Đỏ, Trung Hoa giáng cho Việt Nam "một bài học"với cuộc chiến biên giới phía bắc nhưng thất bại.

1988_ Hải quân Trung Quốc lại đánh chiếm thêm một số đảo Trường Sa đang thuộc chủ quyền Việt Nam.

1989_ Bị áp lực thế giới, Việt Nam rút hết quân khỏi Cam Bốt, đưa tới thỏa ước Paris 91, Liên Hiệp Quốc hỗ trợ cho cuộc bầu cử dân chủ tại Cam Bốt.

- Biểu tình lớn đòi dân chủ tại Thiên An Môn / Bắc Kinh và đàn áp đẫm máu sau đó.

1993_ Trung Hoa xây xong đập Manwan khởi công từ 1984 trên thượng nguồn sông Mekong, một trong chuỗi 14 con đập lớn bậc thềm Vân Nam.

1994_ Khánh thành cầu Hữu Nghị Mittaphap Lào-Thái, cây cầu lớn đầu tiên bắc ngang dòng chính sông Mekong khúc hạ lưu.

- Thái Lan hoàn tất đập Pak Mun trên sông Mun_ phụ lưu sông Mekong

1994_ Michael Peissel lần đầu tiên xác định được tọa độ điểm khởi nguồn con sông Mekong_ 25 năm sau ngày con người đặt chân lên mặt trăng.

1995_ Ủy Hội Sông Mekong thay thế cho Ủy Ban Sông Mekong với thay đổi cơ bản không quốc gia nào có quyền phủ quyết.

1996_ Trung Hoa khởi công xây đập Đại Chiếu Sơn trên thượng nguồn sông Mekong, sau đập Mạn Loan.

1998_ UNESCO công nhận Biển Hồ là Khu Bảo Tồn Sinh Thái Quốc Tế. Lào xây xong đập thủy điện Theun Hinboun trên phụ lưu sông Mekong.

1998_ Pol Pot chết, các lãnh tụ Khmer Đỏ trở về với chánh quyền Hunsen, kể cả tên đao phủ trại giam Tuol Sleng.

1999_ Đại Học An Giang được thành lập tháng 12/99, là trường đại học công lập thứ hai nơi Đồng Bằng Sông Cửu Long sau Đại Học Cần Thơ.

- Pailin thành phố biên giới của Cam Bốt, sào huyệt cuối cùng cũng là nơi ẩn cư của các lãnh tụ Khmer Đỏ, vĩnh viễn là bóng tối quá khứ của những người Khmer sống sót.

2000_ Hoàn thành cầu Mỹ Thuận bắc qua sông Tiền (5/00),

cây cầu không chỉ là điểm nối giao thông chiến lược mà còn là một tụ điểm du lịch.

- Sau cây cầu Hữu Nghị Mittaphap do Úc xây (9/94), Nhật giúp Lào hoàn tất cây cầu treo Lào-Nippon/ Champasak bắc ngang sông Mekong từ Paksé sang Thái Lan (8/00).

2001_ Trung Quốc khởi công xây con đập Mẹ khổng lồ Xiaowan / Tiểu Loan 4200MW dự trù đạt toàn công suất năm 2012.

- Nhật khởi công xây cầu Hữu Nghị Nhật-Cam Bốt Kompong Cham-Japanese Bridge (1998) bắc ngang sông Mekong, hoàn tất (4/01).

2004_ Khởi động công trình xây dựng cầu Cần Thơ (9/04) bắc ngang Sông Hậu dự trù hoàn tất vào cuối năm 2008 với tổn phí cao nhất và cũng là cây cầu treo dài nhất Đông Nam Á.

2006_ Lần đầu tiên Bắc Kinh sử dụng sông Mekong như một thủy lộ chiến lược vận chuyển dầu khí (29/12/06) từ giang cảng Chiang Rai Bắc Thái lên tới Vân Nam thay vì phải đi qua eo biển Malacca.

2007_ Thái Lan công bố kế hoạch xây đập thuỷ điện khổng lồ 1,800MW [lớn hơn đập Mạn Loan, TQ] chắn ngang dòng chính sông Mekong khúc hạ lưu, đông bắc tỉnh Ubon Ratchathani, tiếp theo 2 kế hoạch chuyển dòng lấy nước sông Mekong từ thập niên 90.

- Công trình xây dựng cầu Rạch Miễu nối hai tỉnh Tiền Giang và Bến Tre khởi công từ 2002 với những khiếm khuyết ban đầu cả về kỹ thuật và quản lý, gây rất nhiều tranh cãi; thay vì tự thiết kế tự thi công thì nay đã phải nhờ tới sự tiếp tay của các chuyên gia Thụy Sĩ.

- Cầu dẫn phía Vĩnh Long công trình cầu Cần Thơ bị xập (26/9/2007) với rất nhiều thương vong và là một bài học đắt giá cho mọi công trình xây dựng cầu đường tại Việt Nam.

- Cuối năm 2008 vẫn là "chỉ tiêu thi đua" hoàn tất cả hai công trình lớn của ĐBSCL là cầu Cần Thơ và cầu Rạch Miễu.

2009_ Sau ngót 7 năm xây dựng, cầu Rạch Miễu cũng đã hoàn tất 19/01/2009 trong nỗi hân hoan của cư dân ĐBSCL, đặc biệt ở 2 tỉnh Tiền Giang và Bến Tre.

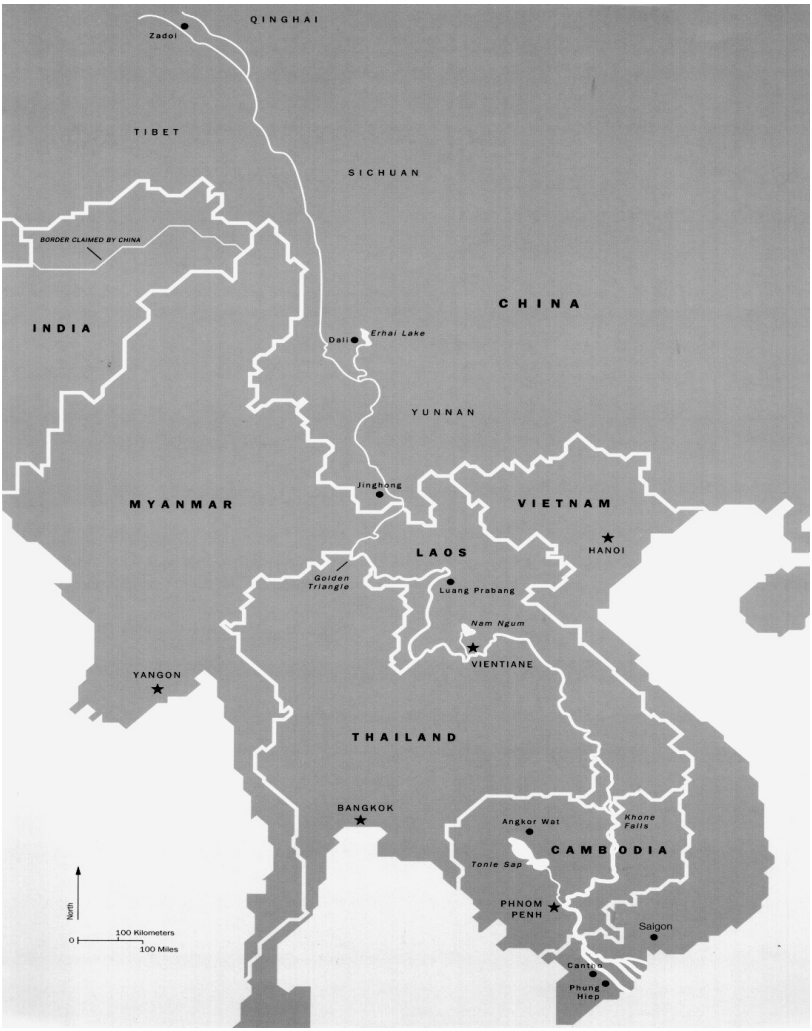

Có nhiều con số khác nhau về chiều dài con sông Mekong từ 4,200 tới 4,800 km, theo Encyclopaedia Britannica là 4,350 km, lớn thứ 11 của thế giới, với diện tích lưu vực 798 200 km2, chảy qua 7 nước: Tây Tạng, Trung Quốc, Miến Điện, Thái, Lào, Cam Bốt và Việt Nam. Với lưu lượng cao nhất Mùa Mưa 51,680 m3 /giây, thấp nhất Mùa Khô 1,748 m3/giây (khúc sông Kratié Cam Bốt) . (Tài Liệu của Ủy Hội Sông Mekong 1994)

MƯỜI MỘT CON SÔNG DÀI NHẤT THẾ GIỚI

(Encyclopaedia Britanica, 1998)

1/ Nile Ai Cập 6,650 km
2/ Amazon Brazil 6,400 km
3/ Dương Tử Trung Quốc 6,300 km
4/ Mississipi-Missouri Hoa Kỳ 6,020 km
5/ Yenisei-Angara Nga 5,540 km
6/ Hoàng Hà Trung Quốc 5,464 km
7/ Ob'-Irtysh Nga 5,410 km
8/ Parana Nam Mỹ 4,880 km
9/ Congo / Zaire Phi Châu 4,700 km
10/ Lena Nga 4,400 km
11/ Mekong * Á Châu 4,350 km

Lưu Vực Lớn Sông Mekong – GMS (Greater Mekong Subregion) còn gọi là Tiểu Vùng Sông Mekong Mở Rộng là vùng phát triển kinh tế vĩ mô bao gồm Trung Quốc, Miến Điện, Thái Lan, Lào, Cam Bốt và Việt Nam_ 27

Ban Thư Ký Ủy Hội Sông Mekong
Mekong River Commission Secretariat
Unit 18 Ban Sithane Neua, Sikhottabong District,
Vientiane 01000, Lao PDR.
Website: http://www.mrcmekong.org

CHƯƠNG I

ZAJIADUJIAWANGZHA ĐI RA TỪ NGUỒN NƯỚC THIÊNG

Everybody Lives Downstream
(World Water Day 03-22-99)

Vẫn với mối quan tâm bấy lâu về con sông Mekong, không chỉ thuần khía cạnh môi sinh mà cả tính nhân văn của cư dân sống hai bên bờ con sông ấy, Cao đã quyết định mở một "hồ sơ Tây Tạng"cho riêng anh. Có lẽ vì phong cách làm việc ấy cộng thêm với mấy bài viết rất giá trị xuất hiện gần đây của Cao một ngòi bút không chuyên, khiến ông Khắc một ký giả lão thành đã đi tới nhận định lẽ ra Cao phải là một nhà báo thay vì kỹ sư môi sinh.

Khoảng ba trăm triệu năm trước, Tây Tạng còn nằm dưới đáy biển Tethys nguyên là một đại dương mênh mông bao trùm cả diện tích châu Á và Ấn Độ; Địa Trung Hải là phần còn sót lại của biển Tethys ngày trước. Khoảng một trăm triệu năm trước lúc đó thì chưa có khối đất Ấn Độ tách rời ra khỏi tiền lục địa Gondwanaland. Do hành trình va chạm dữ dội của hai khối tiền lục địa Gondwanaland và Laurasia tạo nên cơn địa chấn với sức ép khổng lồ từ khối đất Ấn Độ dồn lên phía bắc tạo thành một địa hình mới nổi bật là sự hình

thành dãy Hy Mã Lạp Sơn và cả vùng cao nguyên Trung Á.

Xứ tuyết Tây Tạng là vùng đất cao từ 3500 tới 5000m – được mệnh danh là "nóc của trái đất", diện tích hơn một triệu km2 gần bằng Tây Âu nhưng cô lập với thế giới bên ngoài bởi ba bề núi non hiểm trở: phía nam bao bọc bởi dãy Hy Mã Lạp Sơn, phía tây bởi rặng Karakoram và phía bắc là các rặng Kunlun và Tangla. Riêng phía đông cũng bị cắt khoảng bởi các dãy núi không cao và lũng sâu nhưng thoải dần xuống tới biên giới Trung Hoa giáp hai tỉnh Tứ Xuyên và Vân Nam.

Các con sông lớn như mạch sống cho toàn vùng Châu Á đều bắt nguồn từ cao nguyên Tây Tạng.

Phía tây, gần rặng núi Kailash là hai con sông Indus và Sutleji chảy về hướng tây nam và giao thoa với ba con sông khác để hình thành bình nguyên Punjab giữa hai nước Ấn và Hồi.

Phía nam là con sông Tsangpo hay "nguồn tinh khiết" với ghềnh thác ngoạn mục xuyên qua dãy Hy Mã Lạp Sơn trước khi đổ vào vịnh Bengal.

Phía đông là khởi nguồn của các con sông lớn khác: hai con sông Irrawaddy và Salween chảy xuống Miến Điện ở phía nam; con sông Dương Tử dài nhất Châu Á với hơn 6500km chảy về hướng đông theo suốt chiều ngang lãnh thổ Trung Hoa tới Thượng Hải, còn sông Hoàng thì chảy về hướng bắc rồi sang đông tới tận Thiên Tân_ Tianjin, cả hai cùng đổ ra biển Trung Hoa.

Riêng con sông Mekong hay Dza-Chu "nguồn nước của đá" thì chảy dài hơn 4000km về hướng nam băng qua những hẻm núi sâu và hoang dã của tỉnh Vân Nam với tên Trung Hoa là Lancang Jiang/ Lan Thương giang "con sông xanh cuộn sóng", qua biên giới Lào Thái mang một tên khác Mae Nam Khong "con sông mẹ", xuống Cam Bốt lại mang một tên khác nữa Tonle Thom "con sông lớn" cuối cùng đổ qua Việt Nam mang tên Cửu Long "chín con rồng" với hai nhánh chính là Sông Tiền và Sông Hậu đổ ra Biển Đông bằng chín cửa sông thắm đỏ phù sa.

Phía tây bắc Tây Tạng là vùng đất hoang đông giá gần như không

người no-man's-land trải dài hơn 1200km từ tây sang đông. Phía nam là vùng núi non với thảo nguyên, nơi sống của dân du mục với các đàn cừu dê và những con bò Yaks. Bò Yaks đúng là một giống vật kỳ lạ khiến đức Đạt Lai Lạt Ma phải gọi là "một giống vật trời cho người dân Tây Tạng", không những to khỏe với bộ lông dài sống trên cao độ 3000m, có thể chở tải đồ nặng và là nguồn thịt của người dân Tây Tạng, riêng giống bò cái tên Dri thì cho rất nhiều sữa. Nếp sống của họ vẫn vậy như từ hai ngàn năm trước.

Phía đông là tỉnh Kham và đông bắc là Amdo (quê hương của đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14) là vùng trù phú và đông dân nhất. Thứ đến là những vùng đất phía nam nơi khí hậu bớt gay gắt, nơi có con sông Tsangpo như một mạch sống với phong phú những phụ lưu.

Người nông dân Tây Tạng chủ yếu trồng lúa mạch, khoai tây là hoa màu phụ. Khí hậu thay đổi bất thường như mưa đá, đông giá hay hạn hán nên mùa màng luôn luôn bị hư hại. Nguồn thực phẩm ổn định hơn là nuôi gia súc ngoài bò Yaks còn có trừu, dê và gà để lấy trứng. Tsampa bột lúa mạch sấy là món ăn thường nhật của người Tây Tạng cũng như gạo đối với người dân vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long.

Theo thống kê của Trung Hoa (1982) có 3.87 triệu người Tây Tạng "sống trong nước Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc".

Tây Tạng là hình ảnh mênh mông của thảo nguyên với núi cao và lũng sâu, bầu trời thường thì trong xanh như ngọc. Những người dân Tây Tạng thì đơn sơ và hiếu khách nhưng họ là một dân tộc đang phải sống trong nô lệ và chịu nỗi khổ đau vô hạn.

Đạo Phật du nhập vào Tây Tạng 12 thế kỷ sau khi Phật Thích Ca nhập niết bàn, khoảng thế kỷ thứ 7 sau Công nguyên. Khí Tông Cương Tán/ Songtsen Gampo một tù trưởng tài ba đã thống nhất được các bộ lạc rất hiếu chiến trên vùng băng tuyết tới chân Hy Mã Lạp Sơn, cưới công chúa Nepal xứ sở của Phật giáo làm hoàng hậu và chính nàng công chúa này đã du nhập đạo Phật vào Tây Tạng. Cũng vị vua Tây Tạng này đã đem quân sang đốt phá thành Lạc Dương khiến vua Trung Hoa đời nhà Đường phải nghị hòa và gả

công chúa cho Khí Công Cương Tán, nàng công chúa dòng Hán này cũng đem đạo Phật vào Tây Tạng. Đạo Phật từ đó đã phát triển rất mạnh trên vùng đất mới hòa nhập với tín ngưỡng Bon đa thần để biến thể thành một thứ đạo Phật cao siêu và thần bí. Nguyên là dân du mục thuộc những bộ lạc rất hiếu chiến, người dân Tây Tạng dần dà thấm nhuần tư tưởng từ bi của đạo Phật qua nhiều thế kỷ họ trở nên hiếu hòa hơn trong giao tiếp với lân bang.

Tới thế kỷ 14 một vị chân tu tên Tống Cáp Ba/ Tsongkhapa sáng lập nên phái Hoàng Mão Hoàng Y của Phật giáo chính thống Tây Tạng. Người thừa kế sau khi ông mất cũng là một vị chân tu tên Gendun Drup được toàn thể giới tăng lữ suy tôn làm Đại Lạt Ma (Lama là một từ Tây Tạng có nghĩa là ông thầy), ông có công phát huy đạo Phật đồng thời cũng xây dựng được một nền hành chánh kết hợp với giáo quyền trị vì quốc gia Tây Tạng. Vị đại sư mưu trí này đã đặt ra quy luật tái sanh của Đại Lạt Ma theo đó khi chết linh hồn vị Đại Lạt Ma sẽ nhập vào một trẻ sơ sinh như hiện thân của Bồ Tát Quán Thế Am_ Bodhisatva Avalokitesara. Bổn phận của toàn thể tín đồ là phải tìm cho ra đứa trẻ đó, nuôi dạy theo giáo lý để sau này tiếp tục điều khiển quốc gia Tây Tạng.

Cũng chính vị Đại Lạt Ma này đặt thêm ra chức vị Ban Thiền Lạt Ma/ Panchen Lama mà người Trung Hoa gọi là Phó Hoạt Phật như hiện thân của Phật A Di Đà đặc trách tế lễ.

Tới thế kỷ 16, do bị các giáo phái khác chống đối dẫn tới sự can thiệp của quân Mông Cổ, sau đó thì chính Đại Hãn Mông Cổ là Altan Khan cảm phục kiến thức cao sâu của vị đại sư nên cũng xin quy y, đồng thời phong tước cho vị Đại Lạt Ma là Đạt Lai Đạt Ma (Dalai là từ Mông Cổ có nghĩa biển cả, bao hàm kiến thức mênh mông).

Tiếp sau đó là thời kỳ cực thịnh của Phật giáo Tây Tạng ghi dấu bằng công trình xây cất Lâu Đài Mùa Đông/ Cung Điện Potala 1000 phòng của các Đạt Lai Lạt Ma, được coi như một kỳ quan kiến trúc của thế giới.

Nhưng ngôi chùa Jokhang mới chính là di tích cổ kính nhất, được

xây dưới triều vua Khí Tông Cương Tán, nơi chứa tượng Phật do công chúa Nepal thỉnh về; kỳ quan của chùa là tấm bia đá trước chùa như di tích lịch sử về một quá khứ hùng mạnh của quốc gia Tây Tạng, đã từng gây khốn đốn cho vua Trung Hoa đời nhà Đường. Trên tấm bia là bản hiệp ước được phê chuẩn bởi Đại Hoàng đế Tây Tạng và Đại Hoàng đế Trung Hoa vào năm 821-822 khắc bằng hai thứ tiếng Tây Tạng và Trung Hoa với nội dung "thỏa thuận cùng nhau về sự liên minh giữa hai quốc gia... tìm cách ngăn ngừa những nguyên nhân gây tàn hại cho hai xứ sở bây giờ và mai sau... để mang lại hòa bình lâu dài cho thần dân hai xứ. Thỏa ước được khắc trên bia này để cho các thế hệ tương lai được biết tới."[sic]

Giữa thời kỳ hưng thịnh của quốc gia Tây Tạng (618-907) thì Việt Nam lại đang phải sống trong tối tăm nhục nhã dưới ách thống trị của người Tàu với cái tên An Nam Đô Hộ Phủ.

Nhưng rồi cũng không tránh được lẽ thịnh suy, những thế kỷ sau đó Tây Tạng bị Trung Hoa xâm lấn, thủ đô Lhasa thường xuyên bị chiếm đóng. Đến đầu thế kỷ 20 khi triều đình Mãn Thanh bị cuộc Cách Mạng Tân Hợi lật đổ, nhân dân Tây Tạng đã vùng lên đuổi hết quân xâm lăng và tuyên bố độc lập nhưng đã gặp phải sự thờ ơ đến tàn nhẫn của cả thế giới. Trung Hoa cho dù dưới thể chế chánh trị nào vẫn xem Tây Tạng như phần lãnh thổ của mình.

Năm 1933 khi đức Đạt Lai Lạt Ma 13 viên tịch, tương truyền rằng người ta thấy mặt ngài thay vì xoay về hướng nam thì lại ngoảnh sang hướng đông bắc. Kết hợp với một số điềm báo triệu khác, các vị trong hội đồng giáo phẩm đã tới được ngôi làng Takster thuộc tỉnh Amdo miền đông bắc Tây Tạng và họ đã tìm ra đứa trẻ hai tuổi tên Lhamo Thondup nguyên là con thứ tư trong một gia đình nông dân nghèo khó, sau một chuỗi những trắc nghiệm thử thách, cậu bé được công nhận là hiện thân của Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 với tên hiệu Tenzin Gyatso.

Amdo lúc đó đang thuộc quyền kiểm soát của Trung Hoa nên phải trải qua hai năm thương thuyết khó khăn, cậu bé Tenzin Gyatso và đoàn tùy tùng mới được rời Amdo để lên thủ đô Lhasa và được

đưa vào Cung Điện Mùa Hè Norbulingka rồi Cung Điện Mùa Đông Potala để được nuôi dưỡng và giáo dục đúng theo giáo lý bởi những vị cao tăng uyên bác. Trong thời gian đó, một quan nhiếp chính được chỉ định để lo việc nước.

Tình hình trở nên tệ hại khi Tưởng Giới Thạch bị thua phải chạy ra đảo Đài Loan, Hồng Quân chiếm trọn Hoa Lục đồng thời cũng xua quân vào cưỡng chiếm Tây Tạng với chiêu bài "giải phóng nhân dân Tây Tạng đang bị giai cấp phong kiến áp bức."

Cho dù có sự đồng thuận của dân Tây Tạng hay không thì cũng đã có ngay từng đợt hàng chục ngàn binh lính Trung Cộng tiến vào Tây Tạng, kéo theo sau là gia đình của họ. Khác xa với hứa hẹn ban đầu bảo đảm tự do tín ngưỡng và phong tục tập quán của dân Tây Tạng, họ mở ngay chiến dịch chống tôn giáo, đồng thời thi hành "chánh sách tàm thực"không ngừng di dân gốc Hán vào đất nước Tây Tạng.

Năm 1950, do nhu cầu cấp bách của thời cuộc, ở cái tuổi mới 16, Tenzin Gyatso đã phải rất sớm đứng ra đảm đương mọi trách nhiệm chánh trị điều hành quốc gia Tây Tạng. Năm 1954, Gyatso bị đưa sang Trung quốc gặp Mao Trạch Đông trong ý muốn thuyết phục vị Lạt Ma trẻ tuổi ấy chấp nhận một xứ sở Tây Tạng sát nhập vào trật tự nước Trung Hoa.

Trước nguy cơ diệt vong, năm 1959 nhân dân Tây Tạng lại nhất loạt nổi dậy, kéo quân về kinh đô Lhasa nhưng đã bị Hồng Quân trấn áp và tàn sát không thương tiếc. Trong cuốn tự truyện Tự Do Trong Lưu Đầy/ Freedom in Exile, Tenzin Gyatso viết:

"Trong gần một thập niên, ở cương vị người lãnh đạo chánh trị và tôn giáo cho dân tộc, tôi đã cố gắng tái tạo mối liên hệ hòa bình giữa hai quốc gia Tây Tạng và Trung Hoa, nhưng trách vụ không thể hoàn thành. Tôi đi tới kết luận là tôi sẽ phục vụ dân tộc tôi được nhiều hơn nếu tôi sống ở nước ngoài".

Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 đã dẫn hơn một trăm ngàn dân Tây Tạng vượt biên giới thoát sang Ấn Độ. Bất chấp sự chống đối và cả hăm dọa của Bắc Kinh, chánh phủ Ấn vẫn giúp định cư số người

Tây Tạng lưu vong này trong thị trấn Dharmasala dưới chân rặng Hy Mã Lạp Sơn. Một chánh phủ lưu vong Kashag được hình thành như niềm hy vọng sống còn đối với người dân Tây Tạng trong nước.

Phía Trung Hoa bất kể nguyện vọng dân Tây Tạng ra sao, họ vẫn sát nhập quốc gia này vào "Nước mẹ vĩ đại Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa". Tháng 9 năm 1965, Bắc Kinh tuyên bố lập "Vùng tự trị Tây Tạng – Tibetan Autonomous Region" trực thuộc nước Trung Hoa. Và giai đoạn thảm khốc nhất đã diễn ra trong suốt thập niên sau đó khi có cuộc Cách Mạng Văn Hóa. Cả một di sản văn hóa của dân tộc Tây Tạng bị tận diệt một cách công khai và có hệ thống bởi những đoàn Vệ Binh Đỏ. Các đền đài tu viện bị phá trụi tới tận nền, các tranh tượng tôn giáo bị hủy hoại. Hàng chục ngàn người Tây Tạng bị kết tội "phản động" vì không chịu lên án đức Đạt Lai Lạt Ma và từ bỏ đức tin của họ.

Hai mươi sáu năm sau, tháng 10 năm 1987, không còn kiên nhẫn hơn được nữa, dân Tây Tạng lại vùng dậy và cũng lại bị quân chiếm đóng Trung Cộng đàn áp tàn bạo. Đã có khoảng 1.2 triệu người Tây Tạng bị giết do hậu quả Trung Cộng cưỡng chiếm đất nước Tây Tạng, một con số thật khủng khiếp nếu so với tổng số dân Tây Tạng chưa tới 4 triệu.

Để phối hợp với các cuộc đấu tranh ở trong nước, đức Đạt Lai Lạt Ma đã rời Dharmasala du hành nhiều quốc gia trên thế giới để nói lên nguyện vọng được sống trong độc lập và tự do của nhân dân Tây Tạng.

Đức Đạt Lai Lạt Ma không chỉ là vị lãnh đạo tinh thần của dân Tây Tạng, ông còn là tiếng nói của từ tâm đấu tranh cho nhân quyền và bảo vệ môi sinh cho toàn hành tinh này.

Cách đây ba năm trong một chuyến viếng thăm Úc Châu, dưới áp lực hăm dọa của Trung Cộng, Úc đã phải nhượng bộ, chỉ có ngoại trưởng Úc tiếp đức Đạt Lai Lạt Ma một cách không chính thức.

Nhân chuyến viếng thăm đó, khi được hỏi về con sông Mekong phát nguồn từ Tây Tạng – mà có nhà báo Tây Phương đã ví von là "con sông Danube của Á châu", và kế hoạch khai thác của Trung

Quốc thì đức Đạt Lai Lạt Ma đáp vì phúc lợi của mọi người, nhân dân Tây Tạng sẽ gìn giữ sự tinh khiết của những dòng sông.

Lưu vực sông Mekong chỉ trong vòng hơn hai thập niên gần đây thôi đã có tới ba giải Nobel nhằm mưu cầu hòa bình cho khu vực. Lê Đức Thọ và Kissinger (1973) được chọn do công lao đem lại hòa bình cho Việt nam - thực ra là cho nước Mỹ để họ được yên ổn rút quân để rồi "Après moi, Le Deluge" chưa đầy hai năm sau Bắc Việt xua quân thô bạo cưỡng chiếm toàn miền Nam. Giải thứ hai dành cho đức Đạt Lai Lạt Ma (1989) do kiên trì đấu tranh bất bạo động cho sự sống còn của quốc gia Tây Tạng đang bị thống trị bởi Trung Hoa và niềm hy vọng chỉ là chút ánh sáng le lói ngày càng xa hơn nơi cuối đường hầm. Và giải thứ ba dành cho người phụ nữ mảnh mai Aung San Suu Kyi (1991) cũng đang bền bỉ tranh đấu cho nền dân chủ đất nước Miến Điện với vũ khí là thời gian cho tới khi các ông tướng quân phiệt bị vô hiệu vì lão hóa.

Rõ ràng những "Cành Olive từ Stockholm" chỉ để bày tỏ niềm ước mơ hòa bình nhưng đã không làm chùn được các tay súng và cũng chẳng thể biến được những con diều hâu thành bồ câu.

Tuy chưa từng gặp mặt nhưng là người mà bấy lâu Cao ngưỡng mộ, anh có ý định tìm cách tiếp xúc với đức Đạt Lai Lạt Ma, mời ông là thành viên danh dự của Nhóm Bạn Cửu Long do mối quan tâm của ông trong nỗ lực bảo vệ hệ sinh thái của con sông Mekong.

Trong buổi lễ trao Giải thưởng Nhân quyền 1998 tại Đại Học Georgetown, đức Đạt Lai Lạt Ma tỏ ý ao ước được viếng thăm Việt Nam năm 2000. Chấp nhận hay không cuộc viếng thăm ấy là một thử thách can đảm đối với nhà cầm quyền Hà Nội. Đó cũng là thước đo mức tự chủ của Việt Nam đối với Trung Hoa.

Đức Đạt Lai Lạt Ma còn đề nghị các học giả Việt Nam cung cấp cho các nhà sử học Tây Tạng những sử liệu liên quan tới quan hệ giữa Việt Nam với Trung Hoa.

Bằng trực giác rất nghề nghiệp ông Khắc hiểu rằng đức Đạt Lai Lạt Ma muốn nhân dân Tây Tạng tìm đến bài học Việt Nam, làm thế nào dân tộc Việt vẫn lấy lại được nền tự chủ sau cả ngàn năm

đã bị Trung Hoa quyết tâm đồng hóa và đô hộ. Đó như một sứ điệp hy vọng của những người dân Tây Tạng đang bị áp bức.

Nhưng ông Khắc đã thấy ngay một khác biệt sâu xa: trong hơn một ngàn năm ấy Trung Hoa chưa có nạn nhân mãn đất chật người đông, Việt Nam vẫn là xứ xa xôi còn bị coi là man di không phải đối đầu với chính sách tàm thực "di dân Hán hóa" như thảm trạng ngày nay của Tây Tạng. Dân Tây Tạng đang mau chóng trở thành thiểu số trong biển người Trung Hoa ngay trên chính quê hương mình.

Ông Khắc nói:

- Không phải Khổng Tử mà là Karl Max viết: "Một dân tộc tìm cách nô lệ các dân tộc khác là tự rèn lấy xiềng xích cho chính mình" và Trung Hoa thì đang nô lệ hóa dân tộc Tây Tạng.

Không nhắc gì tới vụ thảm sát Thiên An Môn, ông Khắc tiếp giọng đượm vẻ hài hước:

- Nói một cách khác một dân tộc có tự do thì không thể xích hóa các dân tộc khác. Đây là phần luôn luôn đúng của chủ nghĩa Mác ngay cả khi nhân loại bước vào thiên niên kỷ thứ Ba.

Chỉ nhận mình là một nhà sư giản dị, không bao giờ tự huyền thoại hóa mình là Phật Sống, chỉ nguyên điều ấy đã khiến Cao càng thêm ngưỡng mộ ông hơn.

Bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào, Tenzin Gyatso vẫn luôn luôn là một con người thông minh, nhu hòa không định kiến, vượt lên trên mọi khen chê. Ông là một con người giàu lòng từ bi, hơn thế nữa là con người của tự do. Với tinh thần bất bạo động linh hoạt (active non-violence) ông luôn luôn cố gắng tái tạo mối liên hệ tin cậy và hòa bình với phía thù nghịch cho dù Bắc Kinh không từ một thủ đoạn nào để gây tai tiếng và bôi nhọ ông. Kể cả cuộc tổng nổi dậy đòi độc lập của dân Tây Tạng cũng bị gán ghép cho như mưu đồ thất bại của CIA nhằm chống lại Trung Quốc.

Sự kiện sau khi vị Ban Thiền Lạt Ma hay Phó Hoạt Phật viên tịch, Bắc Kinh đã chọn ngay người thay thế đồng thời bắt giữ Gedhun Choekyi Nyima một cậu bé được đức Đạt Lai Lạt Ma tuyển chọn đúng theo đức tin của người dân Tây Tạng. Gendhun Choekyi

Nyima mới được tròn 9 tuổi, đối với thế giới thì đây là "tù nhân chánh trị trẻ nhất" của nhà cầm quyền Bắc Kinh.

Cho dù ngày nay thì Trung Cộng đang cho xây dựng lại một số chùa chiền ở Tây Tạng bề ngoài như một "sửa sai sau Cách Mạng Văn Hóa" nhưng là để thu hút thêm du khách; cùng một lúc họ cho gài công an chìm vào khắp các tu viện, đi xa hơn nữa Bắc Kinh còn cấm người trẻ đi tu và đồng thời cưỡng bách các vị sư già ngoài 60 tuổi phải về hưu trong khi vẫn không ngừng rêu rao "Tự do tôn giáo là điều được ghi trong hiến pháp".

Nhân chuyến viếng thăm Tây Tạng "như một khách du lịch" ông Khắc đã tìm đến một ngôi chùa nhỏ bên ngoài thủ đô Lhasa. Ông Khắc hiểu rằng nếu chỉ theo đoàn du khách với cô hướng dẫn người Trung Hoa thì mọi sự đều rất êm thấm, cũng như một số khách Tây Phương - kể cả chánh trị gia lão thành Edward Heath cựu thủ tướng Anh, được Bắc Kinh tổ chức cho đi thăm Tây Tạng, khi trở về nói mọi chuyện ở đó đều tốt đẹp. Họ nói thật qua những điều dàn dựng và được phép cho thấy. Và bao giờ cũng vậy, những điều cho thấy ấy là một sự dối trá trắng trợn. Ông Khắc trong suốt cuộc đời làm báo đã có quá nhiều kinh nghiệm về "những sự thực dối trá ấy" khi ông đặt chân tới đất nước Tây Tạng.

Ông được tiếp trong một nhà khách, cung kính đứng sau vị sư già là một chú tiểu mà ông biết là "quốc doanh" đứng hầu. Ông Khắc được mời ăn một thứ bánh làm bằng lúa mạch giống như bánh xếp và được cho uống chung trà nóng pha muối và bơ Dri hương vị lạ nhưng rất ngon. Sau đó thì vị sư già Tây Tạng 78 tuổi kiếu từ đi ra ngoài khu vườn. Hẹn ông Khắc mà làm như một gặp gỡ tình cờ, khi biết không còn bị công an theo dõi, nhà sư đã thổ lộ:

- Như ông nhà báo biết đấy "tôn giáo không có về hưu", tôi sẽ còn ở trong tu viện này cho tới chết để rồi tấm xác thân vô thường được "thiên táng" đem chặt ra từng khúc làm thức ăn cho bầy kên kên. Chứ bây giờ còn sống thêm ngày nào tôi chỉ có một ước nguyện sửa sang lại chùa chiền, dạy cho giới trẻ biết thế nào là tín ngưỡng văn hóa của dân tộc Tây Tạng và biết đức Đạt Lai Lạt Ma của họ

là ai đang làm gì ở đâu.

Vị sư già quay gót trở vào khi có bóng dáng vẫn chú tiểu hầu ấy thấp thoáng đi ra. Trên cao vẫn là bầu trời xanh với một chút nắng ấm. Chỉ bằng đôi mắt chim có ai mà thấy được là tấn thảm kịch Tây Tạng vẫn cứ đang âm thầm diễn ra trên vùng Đất Tuyết này.

Bây giờ là buổi trưa bên ngoài kinh đô Lhasa, là 8 giờ tối bên California. Ở một nơi gần đỉnh trời này không hiểu sao ông Khắc lại nhớ tới Cao tới những người bạn trẻ mà ông biết chắc rằng mai mốt đây khi trở về bên đó ông sẽ bị họ "tấn công" bằng vô số những câu hỏi liên quan tới chuyến đi Tây Tạng của ông. Đã bước qua tuổi "cổ lai hy" mà xem ra ông Khắc chưa có dấu hiệu nhường bước cho lớp người đi tới ấy.

Cho dù đang có những mối lo âu về sự tồn vong của quê hương nhưng đức Đạt Lai Lạt Ma cũng rất quan tâm tới những vấn đề chung của nhân loại trên hành tinh này. Ông đã đề cập tới vấn đề môi sinh với một tầm nhìn xa và trong mối tương quan rộng lớn:

"Hòa bình và sự sống trên trái đất đang bị đe dọa bởi những hoạt động của con người thiếu quan tâm tới những giá trị nhân bản. Hủy hoại thiên nhiên và các nguồn tài nguyên thiên nhiên là do hậu quả của lòng tham lam và thiếu tôn kính đối với sự sống trên hành tinh này...

Chúng ta dễ dàng tha thứ cho những gì đã xảy ra trong quá khứ do bởi u minh. Nhưng ngày nay do hiểu biết hơn, chúng ta phải duyệt xét lại theo tiêu chuẩn đạo đức phần gia tài nào mà chúng ta thừa hưởng, phần nào chúng ta có trách nhiệm sẽ truyền lại cho thế hệ mai sau.

Giống như khi vun xới mối tương quan dịu dàng và hòa bình với đồng loại, chúng ta cũng sẽ hành xử tương tự đối với môi trường thiên nhiên. Chúng ta nên quan tâm tới môi sinh như một toàn thể. Quyết định cứu lấy môi trường phải phát xuất từ trái tim căn cứ trên tình thương, mối quan tâm và sự minh triết."

Đức Đạt Lai Lạt Ma năm nay 64 tuổi rồi, vẫn sống lưu vong xa đất nước Tây Tạng. Diễn tiến tình hình trong nước thay đổi từng

ngày, một thế hệ trẻ sinh ra và lớn lên bị tuyên truyền và tẩy não một cách tinh vi đang dần dà bị sói mòn cả đức tin.

Tình hình bên ngoài cũng không phải là lạc quan. Sau ngót 40 năm, những người Tây Tạng lưu vong vẫn chưa có khả năng tự túc về kinh tế. Trong khi quân đội chủ nhà Ấn Độ cũng đã mỏi mệt trong công việc bảo vệ khu tự trị và chánh phủ Ấn thì luôn luôn phải đối đầu với sự căng thẳng ngoại giao với Bắc Kinh.

Tuy nhiên, cũng sau 40 năm sống bên ngoài đất nước Tây Tạng, một lớp người trẻ đã lớn lên, được hấp thu nền văn hóa Tây Phương, họ có trình độ và hướng về tương lai đất nước Tây Tạng với những ý tưởng mới. Chính lớp thanh niên có học này đã tổ chức những chuyến du hành của đức Đạt Lai Lạt Ma qua Âu Châu, Úc và Mỹ Châu và đã đạt được những thành quả ngoại giao ngoạn mục. Với Hoa Kỳ, không phải chỉ có chánh phủ mà cả giới làm phim Hollywood cũng đã sản xuất những tác phẩm điện ảnh giá trị hậu thuẫn cho công cuộc tranh đấu của dân Tây Tạng. Kundun phim của nhà đạo diễn lừng danh Martin Sorsese về tuổi thiếu thời của đức Đạt Lai Lạt Ma đã gây xúc động cho người xem và dĩ nhiên cả phẫn nộ cho nhà cầm quyền Bắc Kinh. Chánh phủ Mỹ từ những năm 1990, đã lập Phân bộ Tỵ nạn giúp định cư những người dân Tây Tạng bị đàn áp.

Trong nỗ lực phục đạo và phục quốc không phải luôn luôn có sự thống nhất giữa các cộng đồng Tây Tạng lưu vong. Điển hình là các vụ bạo động do nhóm trẻ có tên là Ủy Hội Thanh Niên gây ra. Họ theo một khuynh hướng cứng rắn tranh đấu cho một đất nước Tây Tạng hoàn toàn độc lập tách biệt với Trung Hoa vì theo họ trong suốt mấy ngàn năm lịch sử cho tới khi Hồng Quân cưỡng chiếm Tây Tạng, đất nước họ chưa bao giờ thuộc Trung Hoa và "không ai có quyền thay đổi lịch sử". Không chỉ bằng lời nói họ cực đoan cả trong hành động: ngay trong khu tự trị Dhamarsala, họ đã đột nhập vào tư dinh của đức Đạt Lai Lạt Ma giết chết mấy cộng sự viên của ông với tội danh gán cho là đã nhượng bộ Trung Hoa. Bom cũng đã nổ ở Lhasa khi tổng thống Mỹ Clinton viếng Trung Hoa và đài

"Tây Tạng Tự Do" đã lên tiếng nhận trách nhiệm và ra tuyên cáo tiếp tục chiến tranh du kích cho tới khi Trung Cộng rút hết quân. Ngoài hiệu quả gây tiếng vang, cứ sau mỗi vụ phá hoại của quân kháng chiến, dân Tây Tạng lại bị trả đũa bằng các đợt khủng bố và biện pháp an ninh bị siết chặt hơn.

Vượt lên trên những mối bất hòa ấy thì chỉ còn đức Đạt Lai Lạt Ma là mối giường của hòa giải và đoàn kết của toàn thể nhân dân Tây Tạng.

Do hiểu rõ tình thế lưỡng nan của xứ sở, Tenzin Gyatso đã phải hết sức cứng rắn ép buộc những người xung quanh chấp nhận đàm phán, ông tỏ ra rất thực tiễn: "phải tồn tại cái đã", do đó thay vì lên tiếng đòi độc lập ông đã tự hạ mình chỉ yêu cầu nền tự trị cho Tây Tạng không tách khỏi nước Trung Hoa.

Trung Hoa thì vẫn cứ tiếp tục xâm lấn và không ngưng tìm mọi cách triệt hạ uy tín của đức Đạt Lai Lạt Ma, gọi ông là "kẻ thù của nhân dân", "con chó sói trong áo cà sa" cả gieo tin đồn là đức Đạt Lai Lạt Ma đang lưu vong đã hủ hóa "cả ăn nằm với bà Indira Gandhi".

Ai cũng biết yếu tố thời gian sẽ chỉ có lợi cho Bắc Kinh. Đức Đạt Lai Lạt Ma liệu còn sống thêm được bao lâu, đây là mối ưu tư hàng ngày của mỗi người dân Tây Tạng. Khi được các nhà báo vấn an, ông nói sức khỏe còn rất tốt có thể sống tới 100 tuổi; chắc cũng chỉ là một cách nói để trấn an mọi người.

Một mai khi đức Đạt Lai Lạt Ma viên tịch không người lãnh đạo thay thế, đất nước Tây Tạng sẽ lặng lẽ trôi vào trật tự nước Trung Hoa – Pax Sinica.

Một vấn đề cốt lõi nữa là trước trào lưu tiến hóa của toàn thế giới, hơn ai hết chính đức Đạt Lai Lạt Ma không thể không có những suy tư về triết lý của chế độ thần quyền – theocracy, trong bối cảnh của một đất nước Tây Tạng bước vào thế kỷ 21. Ông đã viết: "Xứ Tây Tạng không phải là nơi hoàn thiện nhưng phải nói rằng cách sống của chúng tôi có nhiều điều đáng chú ý. Chắc chắn có nhiều thứ đáng giữ lại thì ngày nay chúng tôi đã mất đi vĩnh viễn".

Những điều đang bị mất đi đó là sắc thái chủng tộc, tôn giáo, ngôn ngữ của người dân Tây Tạng bị hy sinh cho chiêu bài giải phóng và canh tân. Còn về phần không hoàn thiện là cấu trúc xã hội dựa trên thần quyền độc tôn tuy trong quá khứ đã từng là nền tảng sức mạnh đức tin nhưng cũng là phần nghịch lý khi xây dựng một đất nước Tây Tạng dân chủ. Chính đức Đạt Lai Lạt Ma và giới trẻ Tây Tạng ở hải ngoại hiểu rõ điều đó và đang suy tư hình thành một thể chế chánh trị sao cho phù hợp với khung cảnh một đất nước Tây Tạng độc lập vẫn giữ vững được đức tin và vẫn linh hoạt hướng về tương lai.

Rất sớm từ những năm 60, chính đức Đạt Lai Lạt Ma ngay khi lập chính phủ lưu vong đã cho cải tổ nền hành chánh và dân chủ hóa toàn diện. Ông cho lập Hội Đồng Dân Cử Tây Tạng, khuyến khích quyền phát biểu của mỗi người dân và từng bước mạnh bạo chuyển từ "thần quyền" sang "dân chủ" cho quốc hội quyền truất phế đức Đạt Lai Lạt Ma nếu 2/3 biểu quyết đồng ý với lý lẽ thuyết phục cho rằng lý thuyết dân chủ rất gần với triết lý Phật giáo. Ý kiến quá táo bạo đó khiến đa số người dân Tây Tạng phải sửng sốt nhưng Tenzin Gyatso vẫn cứng rắn bảo vệ quan điểm đó. Trong hoàn cảnh nào ông cũng đối đầu với khó khăn "trong sự an lạc và quyết tâm."

Trong chuyến viếng thăm Hoa Thịnh Đốn mới đây, đức Đạt Lai Lạt Ma đã phát biểu: "Một phần thưởng quý giá cho tôi là được sống ở một đất nước dân chủ và được học hỏi về thế giới bằng cách mà người Tây Tạng chúng tôi chưa từng biết đến." Là một bậc đại trí có tầm nhìn xa, trong mấy chục năm lưu vong ông đã và đang hướng tới sự hình thành tập quán sinh hoạt dân chủ cho các cộng đồng Tây Tạng hải ngoại. Đó sẽ là những ngọn đuốc sáng chuẩn bị cho bước canh tân một đất nước Tây Tạng độc lập trong tương lai.

Lại nói tới dân chủ và quyền đầu phiếu. Cách đây 20 năm đức Đạt Lai Lạt Ma đã từng thách đố một cuộc trưng cầu dân ý cho người Tây Tạng cơ hội lựa chọn thì ngày nay do chánh sách "tằm ăn dâu" và "Hán hóa/ Sinicization" với hàng triệu người gốc Hán

liên tục đổ vào Tây Tạng lập nghiệp và định cư vĩnh viễn, như ngay tại thủ đô Lhasa đã có hơn 50% người gốc Hoa, nếu chấp nhận một cuộc đầu phiếu như vậy khi nhân dân Tây Tạng chỉ còn là thiểu số sẽ là một thảm họa tự sát.

Là kỹ sư môi sinh, Cao hiểu rất rõ rằng xa hơn cả tham vọng bành trướng, Trung Hoa bằng mọi giá phải chiếm cho được Tây Tạng không chỉ vì nhu cầu phát triển mà còn vì giá trị chiến lược môi sinh. Bởi vì nguồn nước từ "cao nguyên xứ tuyết" ấy trực tiếp ảnh hưởng trên 40% cư dân của địa cầu, cộng thêm với tiềm năng thủy điện lên tới 1/4 triệu MW gấp 40 lần công suất con đập khổng lồ Hoover của Mỹ, gấp 10 lần con đập Tam Giáp - Three Gorges lớn nhất thế giới của Trung Hoa.

Tây Tạng không chỉ là đáp số cho tình trạng thiếu nước và cạn nguồn năng lượng không thể tránh của Hoa Lục khi bước vào thiên niên kỷ mới, hơn thế nữa "sau Tây Tạng" sẽ là bước "Tây Tạng hóa Biển Đông", Trung Hoa nghiễm nhiên sẽ ở thế thượng phong với "thứ vũ khí môi sinh" ngàn lần khốc hại hơn súng đạn, giúp Bắc Kinh có toàn quyền định đoạt vận mệnh và cả sự sống còn của các nước Đông Nam Á trong những năm đầu của thế kỷ 21.

Với một Trung Hoa ngày càng hùng mạnh và cả hung hãn thì triển vọng một nước Tây Tạng độc lập chỉ còn là chút ánh sáng le lói đang tắt dần nơi cuối đường hầm, đức Đạt Lai Lạt Ma biết rất rõ điều đó nhưng bề ngoài ông vẫn cố giữ vẻ lạc quan và nói với các phóng viên rằng: "Tôi thấy thế giới vẫn có nhiều điều tốt lành mặc dù tấn bi kịch Tây Tạng còn đang tiếp diễn", ông cũng nói tiếp là sau khi đạt được giải pháp tự trị - chứ không phải là độc lập cho Tây Tạng ông sẽ "tìm về ẩn tu như một con vật bị thương". Nhưng đó vẫn chỉ thuần là nỗi ước mơ bởi vì trong bài kệ mà ông tụng niệm mỗi ngày thì: "Khi còn thế giới, khi còn chúng sinh, tôi nguyện đời mình, giúp đời bớt khổ".

Và ông sẽ vẫn còn trong vòng luân hồi, còn phải cùng chúng sinh leo mãi trên dốc nhân sinh cho tới hết đời mình và để rồi lại hóa thân giúp đời bớt khổ cho đến những đời sau.

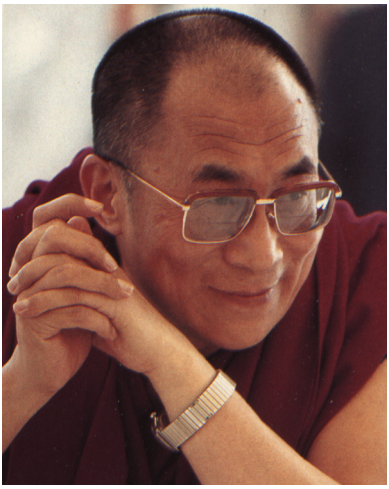

"Tôi thấy thế giới vẫn có nhiều điều tốt lành mặc dù tấn bi kịch Tây Tạng còn đang tiếp diễn... Khi còn thế giới, khi còn chúng sinh, tôi nguyện đời mình giúp đời bớt khổ."_ Freedom in Exile, Tenzin Gyatso, Đạt Lai Lạt Ma XIV_ 16

Cung điện Potala, lâu đài Mùa Đông – 1000 phòng của các Đạt Lai Lạt Ma, được coi như một kỳ quan kiến trúc của thế giới, như một nền văn minh đầu nguồn của con sông Dza Chu, tên Tây Tạng của con sông Mekong. Tây Tạng hiện đang bị TQ chiếm đóng và Đạt Lai Lạt Ma 14 thì đang phải sống lưu vong_tripatlas.com/tibet

Bức tượng Phật trong ngôi chùa Jokhang được coi là cổ nhất của Tây Tạng. Theo tương truyền thì tượng được hoàng hậu vợ của vua Khí Công Cương Tán đưa vào quốc gia này vào thế kỷ thứ 7. Vua Tây Tạng đã cưới công chúa Nepal và công chúa Trung Hoa, xứ sở của Phật giáo và chính hai nàng công chúa này đã du nhập đạo Phật vào Tây Tạng _ 85b

Hãy Cứu Tây Tạng. Nguyên là một quốc gia có chủ quyền, có một nền văn hóa riêng biệt, đã bị Hồng Quân cưỡng chiếm, sát nhập vào lãnh thổ Trung Hoa và đang bị Hán Hóa. Jokhang là di tích lịch sử và là ngôi chùa cổ kính nhất của Tây Tạng_ 3

Đức Đạt Lai Đạt Ma 14 gọi bò Yaks là "con vật trời cho" dân Tây Tạng, không những to khỏe với bộ lông dài sống thích nghi với khí hậu cực lạnh ở cao độ trên 3,000m, có thể chở tải đồ nặng, lông bò Yaks dùng để dệt lều, phân khô để đốt sưởi, mỡ để thắp đèn, thịt và sữa là nguồn protein cho dân du mục Tây Tạng từ mấy ngàn năm rồi_ 2

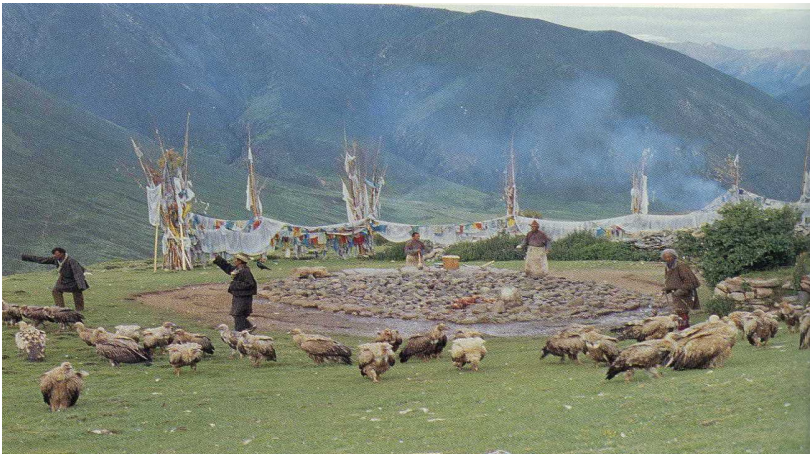

Thiên táng hay điểu táng như một nghi thức tôn giáo của dân Tây Tạng, được coi như nghĩa cử cuối cùng của người chết hiến phần xác thân còn lại làm thức ăn cho muôn loài. Cảnh xác người được đưa lên triền núi cao, được chặt khúc cho bầy kên kên tới ăn_ 3

Sông Dza Chu – nguồn nước của đá, là khúc thượng nguồn xa nhất của con sông Mekong trên cao nguyên Tây Tạng và là con sông băng giá mà dân du mục gọi đó là "nguồn nước thiêng". Họ tin rằng nếu uống được nguồn nước ấy người ta sẽ khỏe mạnh và sống lâu, cả với thú vật cũng vậy nữa_ 89

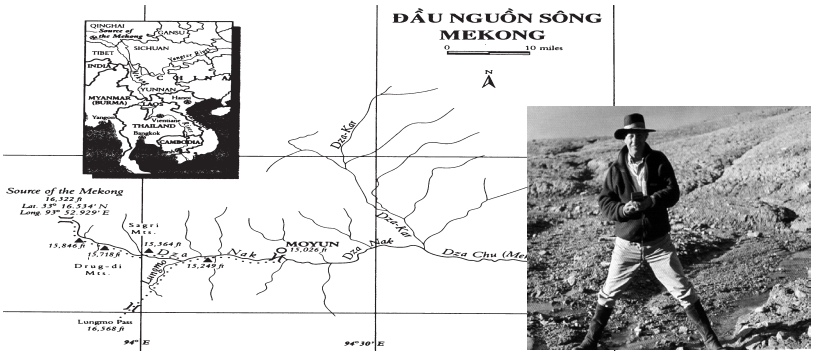

Phải 25 năm sau ngày con người đặt chân lên mặt trăng, ngày 17/09/1994, Michael Peissel thuộc nhóm khoa học Anh-Pháp lần đầu tiên xác định được tọa độ điểm khởi nguồn của con sông Mekong: Vĩ độ 33 độ 16 phút 534 N., Kinh độ 93 độ 52 phút 929E., cao độ 4975m trên mặt biển. Từ tọa độ ấy mà người ta tính được chiều dài chính xác của dòng sông_ 33

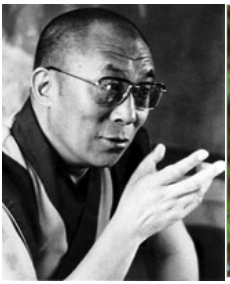

Lưu vực sông Mekong, trong 2 thập niên đã có 3 giải Nobel hòa bình. Một cho Lê Đức Thọ / Kissinger (1973) do "công lao đem lại hòa bình cho Việt Nam", nhưng chỉ 2 năm sau, Hà Nội đã xua quân cưỡng chiếm toàn miền Nam. Hai cho đức Đạt Lai Lạt Ma (1989) do đấu tranh bất bạo động cho sự sống còn của quốc gia Tây Tạng bị Trung Quốc thống trị và sau bao năm niềm hy vọng chỉ còn là chút ánh sáng cuối đường hầm. Ba dành cho Aung San Suu Kyi (1991) người phụ nữ tranh đấu cho nền dân chủ Miến Điện nhưng chưa hề có dấu hiệu lay chuyển được chế độ quân phiệt.

Hai mặt tấm huy chương giải Nobel Hòa Bình: với dòng chữ ghi chú:: Pro pace et fraternitate gentium – Cho hòa bình và hữu nghị

2007, Al Gore được trao 1/2 giải Nobel Hòa Bình do mối quan tâm về môi sinh toàn cầu. Cũng là thời điểm 50 năm thành lập Ủy Ban Sông Mekong và con sông ấy đang bị Trung Quốc làm cho chết dần. Đến bao giờ mới có được tiếng nói cảnh báo từ Al Gore về "sự thật mất lòng ấy" (An Inconvenient Truth là tên cuốn sách của Al Gore, Nxb Viking 2006)*

CHƯƠNG II

LANCANG JIANG
MÂY BÃO TỪ PHƯƠNG BẮC

Họa là nơi phúc nương náu
Phúc là nơi họa ẩn tàng
Họa hề phúc chi sở ý
Phúc hề họa chi sở phục (Lão Tử)

Vân Nam như một mẩu dưới của cao nguyên Tây Tạng, diện tích 394 ngàn km2_ lớn hơn Việt Nam chỉ có 340 ngàn km2, cao trung bình 1800m trên mặt biển, gồm những thung lũng phì nhiêu, núi cao sông sâu với Lan Thương Giang/ Lancang Jiang là tên con sông Mekong; tiếp giáp với Việt Nam Lào Myanmar/ Miến Điện và Tây Tạng, khí hậu rất biến đổi: tuyết giá ở phía bắc, bán nhiệt đới phía nam và ôn hòa quanh năm vùng Côn Minh nên còn có tên gọi là Thủ Phủ Mùa Xuân; dân số 38 triệu với nhiều sắc tộc thiểu số Bạch - Bai, Thái/ Dai, Di/ Yi... mỗi nhóm đông tới cả triệu, rồi tới những sắc dân nhỏ bị lãng quên như Nô/ Nu, Bố Lăng/ Bulang, Độc Long/ Dulong... Còn phải kể số "nạn kiều" từ Việt Nam chạy qua trong vụ đánh tư sản người Hoa sau đó xảy ra cuộc chiến biên giới 1977 khi Bắc Kinh muốn giáng "cho Việt Nam một bài học".

Thế kỷ thứ 7, dân Bạch dựng nước Nam Chiếu/ Nanzhao trở

nên hùng mạnh đánh bại quân Nhà Đường vào thế kỷ thứ 8. Sang thế kỷ thứ 10 trở thành vương quốc Đại Lý/ Dali. Đến thế kỷ 14 thời Nguyên Mông/ Mongol Yuan, Vân Nam mới hoàn toàn trực thuộc vào Trung Hoa. Là một tỉnh xa với Bắc Kinh tới 2 ngàn km về hướng tây nam, thường bất ổn với các nhóm Hồi giáo ly khai. Đầu Thế Kỷ 20 do có nhu cầu khai thác thuộc địa, Pháp đã mở đường xe lửa nối cảng Hải Phòng qua Hà Nội lên tới Côn Minh (1904-1910), con đường sắt ấy vẫn còn được sử dụng tới nay. Từ ngày có nguồn điện từ đập Manwan trên sông Mekong, Côn Minh đã đô thị hóa một cách mau chóng, không còn là một Côn Minh "như một thị trấn Đông Phương hẻo lánh im ngủ" như ghi nhận của Claire Chennault viên tướng không quân huyền thoại của Phi Đoàn Flying Tigers từng trú đóng ở đây hồi Thế Chiến thứ Hai.

Hẹn nhau ở Côn Minh. Sau hai tuần thỉnh giảng tại Đại Học Y Khoa Bắc Kinh và Thượng Hải, Duy hẹn gặp Bé Tư sau Hội Nghị Hạc Quốc tế - ICF Conference diễn ra ở Côn Minh. Một tình cờ hi hữu, hai người có thể gặp Cao và Hộ cũng tới dự Hội Nghị Khoa Học Kỹ Thuật Vân Nam về Tương Lai Phát Triển Sông Mekong. Điểm hẹn là nhà ông Bách, chú của Duy. Căn nhà xinh nhỏ ấm cúng nhưng không đủ rộng cho cả ba người nên chỉ có Cao do nhu cầu công việc nên được ưu tiên làm khách vãng lai của gia đình ông Bách. Duy và Bé Tư thì sang ở bên khách sạn Kim Long, cơ sở liên doanh với Hồng Kông trên đường Bắc Kinh Nanhu, chỉ cách phi trường Côn Minh phía đông bằng 15 phút đường xe buýt.

Đến với khu Rừng Đá. Qua một đêm ở Côn Minh, Cao thì ở lại, Duy và Bé Tư sáng hôm sau bằng xe buýt tới Thạch Lâm. Cách Côn Minh 130 km về hướng đông sát huyện Lộ Nam/ Lunan, có lịch sử địa chất từ 280 triệu năm cùng với rặng Hy Mã Lạp Sơn. Nguyên là một vùng núi nham thạch bị nước và thời gian xói mòn tạo nên một địa hình kỳ lạ 260 km2 với vô số những chỏm đá xám nhọn hoắt cao tới 30m đủ mọi hình dạng với những tên gọi theo trí tưởng tượng phong phú của người dân Vân Nam: nấm bất tử, vũng gươm, voi con... Với những hải vật hóa thạch tìm thấy chứng tỏ

trước đây đã từng là vùng biển. Tương truyền rằng do các tiên ông muốn có chốn riêng tư nên đã cho nghiền nát ngọn núi đá thành những mê cung và các cặp trai gái ngày nay tới đây cũng không quên dẫn nhau vào chốn mê cung ấy.

Thương mại hóa là đặc tính các tụ điểm du lịch Trung Hoa. Từ cửa vào đã gặp những phụ nữ sắc tộc Di chào mời bán đồ lưu niệm hay sẵn sàng làm mẫu đứng chụp hình với du khách. Phải chờ cho ngày nhộn nhịp qua đi, từ Lầu Vọng Phong người ta mới có thể yên tĩnh ngắm toàn cảnh Thạch Lâm. Buổi chiều mặt trời đỏ lặn sau khu rừng đá, vẫn cảnh tượng ấy bình minh rồi lại hoàng hôn đã có từ hàng triệu năm. Cảm giác mê hoặc như đứng trước một bức tranh vĩ đại siêu thực, hai người với trên tay một ly rượu sương hồng, nhìn nhau say đắm dưới một bầu trời vạn cổ lấp lánh những vì sao như những hạt kim cương. Họ đang là hai hạt bụi âm dương mong manh và chơi vơi giữa cái vô thủy vô chung ấy.

Bé Tư chỉ biết Duy gốc người Bắc lớn lên ở trong Nam và tốt nghiệp ở Mỹ, giáo sư trẻ tuổi của Đại Học Stanford như một ngôi sao đang lên với nhiều công trình được đăng tải trên các tập san y khoa uy tín. Gia đình Duy ra sao thì cô không được biết. Được anh Điền kể cho nghe về quan niệm khá độc đáo của Duy về tương lai Đồng Bằng Sông Cửu Long, đó sẽ là cái nôi của nền văn minh Việt Nam bước vào thiên niên kỷ tới do bởi cái gene trẻ trung khỏe mạnh của nền văn minh sông nước thay thế cho một nền văn minh Sông Hồng đã già cỗi suy kiệt và cả biến thể/ defective gene nói theo ngôn từ Y Học của Duy.

Quan điểm của Duy có vẻ mới vì sử dụng ngôn từ Di Truyền Học nhưng điều mà có lẽ Duy chưa hề biết là chính đức Phật Thầy Tây An cách đây hơn một thế kỷ đã nói tới Vùng Hoa Địa nơi Đồng Bằng Sông Cửu Long và rồi nửa thế kỷ sau đó đức Thầy Huỳnh Phú Sổ cũng lại nói về một "Cõi Trung Ương luân chuyển Phương Nam."

Với Duy thì Bé Tư là hình ảnh tinh khiết của con sông Mekong, biểu tượng cho nền văn minh của những thế hệ tiên phong khai phá

trên bước đường Nam Tiến. Duy quay qua hỏi Bé Tư:

- Các anh ấy bảo Bé Tư chưa biết sợ là gì, nhất là trong cuộc hội thảo ở Melbourne mới đây, mà có phải vậy không?

Bé Tư đáp bằng một giọng Nam trong vắt:

- Có chứ, em sợ nhiều thứ như sợ ba sợ má và không bao giờ muốn làm má buồn.

Nhìn sâu vào mắt Duy, ngưng một chút Bé Tư tiếp:

- Và em còn rất sợ sự không chân thật.

Cô gái rất hồn nhiên ấy nói một câu không gợn chút hậu ý nhưng vẫn làm Duy sửng sốt. Ánh mắt tuổi trẻ và ngời sáng thông minh của cô ấy như có sức chiếu rọi vào chốn sâu thẳm của lòng người. Không có điều gì là không chân thật, nhưng Duy cảm thấy bối rối về hoàn cảnh hiện nay của anh. Mẹ đã chọn cho anh một người vợ môn đăng hộ đối theo kiểu cách người Bắc và Duy thì chưa bao giờ làm trái ý mẹ. Khi lập gia đình Duy nghĩ tới tương lai những đứa con. Duy không méo mó nghề nghiệp như người bạn chuyên về sản khoa là phải chọn người con gái mông chậu nở để khỏi phải làm Caesarean mỗi khi sinh con, nhưng anh lại rất quan tâm tới cái gene trẻ trung và vẻ đẹp khỏe mạnh nơi người mẹ. Khác hẳn với người anh là Điền nóng nảy và bộc trực, Bé Tư thông minh sâu sắc nhưng rất chính chắn, bề ngoài tưởng như cứng cỏi nhưng lại tràn đầy nữ tính, với Duy đó là hình ảnh đẹp của người đàn bà muôn thuở mà người đàn ông mơ ước cưới làm vợ. Dưới bầu trời đầy trăng sao của Vân Nam, chỉ trong một sát na Duy đã dứt khoát có một chọn lựa tuy không nói ra nhưng anh cảm thấy mình đã chân thật với Bé Tư hơn.

Camellia – Trà Hoa Mộc. Hiểu biết nhiều về chim muông vì Bé Tư là một nhà điểu học_ ortnithologist nhưng Duy còn rất ngạc nhiên về kiến thức của Bé Tư đối với các loài hoa ở Vân Nam. Qua Bé Tư Duy được biết khi người Tây Phương tới Vân Nam họ đã đã bị quyến rũ bởi sự phong phú các giống hoa nơi đây. Camellia một trong những loài hoa đẹp nhất, người Trung Hoa gọi tên là Trà Hoa Mộc, là giống hoa đầu tiên được Công ty Đông Ấn/ East

India Company của Anh du nhập vào Âu Châu từ thế kỷ 17. Loại hoa thứ hai là Rhododendron – Hoa Đỗ Quyên gồm hơn 200 loại cũng được xuất cảng từ Vân Nam. Phải nói là 80% các loài hoa ở Âu Mỹ châu hiện nay là đem về từ Vân Nam Trung Hoa. Với Duy, từ nay Bé Tư sẽ mang tên một loài hoa: Camellia, cũng là kỷ niệm ý nghĩa của chuyến đi Vân Nam.

Những bước chân khổng lồ của Marco Polo. Bằng Con Đường Tơ Lụa, Marco Polo đã cùng với cha rời Âu Châu năm 1271, tới Cung Điện Mùa Hè Nguyên Thế Tổ Hốt Tất Liệt/ Khubilai 4 năm sau, phục dịch cho Đại Hãn suốt 17 năm, du lịch khắp Trung Hoa rồi trở về Âu Châu bằng đường thủy tới Venice 1295. Sau đó tham gia cuộc chiến chống Genoa, Marco Polo chiến đấu cho phe cộng hòa Sarene và bị bắt làm tù binh 1298, thời gian ở tù may mắn được giam chung với nhà văn nổi riếng Rustichello of Pisa, nhờ đó mà ngày nay người ta biết được chi tiết cuộc du hành của Marco Polo. Trong cuốn du ký ấy hình như chỉ thiếu có Vạn Lý Trường Thành điều mà sau này được giải thích với lý do hài hước là kỳ quan đó chẳng phải là món hàng mà Marco Polo có thể đem bán rao. Hình ảnh thủ phủ Côn Minh vào thế kỷ 13 đã được Marco Polo ghi lại như sau:

Đó là nơi rất lớn và sang cả, gồm thương gia và các nghệ nhân... Đất đai thì màu mỡ với những cánh đồng lúa. Tiền bạc trao đổi thì dùng vỏ sò trắng và cũng còn được dùng như những món đồ trang sức... Thổ dân không coi là bị xúc phạm khi có ai dan díu với vợ mình vì cho đó là hành vi tự nguyện từ phía người đàn bà. Nơi đây có hồ lớn cả trăm dặm và lưới được rất nhiều cá. Dân ở đây quen ăn thịt sống gia cầm và họ cũng ăn theo lối nấu chín như chúng ta...

Căn bệnh vĩ đại của giáo sư Wang và Ba Bước Nhảy Vọt. Từ những thập niên 50 cùng với kế hoạch bước nhảy vọt, nhịp độ xây đập của Trung Hoa gia tăng nhanh tới mức chóng mặt: trung bình cứ 600 con đập lớn được xây mỗi năm, bất kể ảnh hưởng trên môi

sinh và đời sống dân cư ra sao. Điển hình là con đập Tam Môn_ Three Gates Gorge, trên Sông Hoàng 1957. Trước đó đã có một số nhà thủy học uy tín Trung Hoa như giáo sư Li lên tiếng phản đối dự án vì thấy nguy cơ con đập sẽ mau chóng bị ngập các chất lắng phù sa và bùn nhưng bị gán "tội hữu khuynh" nên bị trấn áp ngay. Hậu quả là chỉ trong vòng có 3 năm đã có hơn 50 tỉ tấn bùn và chất lắng đọng lại ở phía trên con đập khiến nước sông dâng cao ngập các vùng gia cư và đe dọa cả cố đô Tây An_ Xian cổ kính vốn là thủ phủ của triều đại Nhà Chu, 10 thế kỷ trước Tây Lịch. Và chỉ mới đây thôi, Clinton là tổng thống Mỹ đầu tiên tới Tây An, được tiếp đón như một ông vua với các đoàn chiến binh và vũ công rực rỡ trong y phục cổ truyền đời Nhà Đường_ biểu tượng cho sự vinh quang và trường tồn của dòng dõi Hán Tộc với đầy tự hào là một nền văn minh trung tâm và cổ xưa.

Trước thực trạng suy thoái của con đập và cố đô Tây An bị đe dọa, khi được thỉnh ý Mao Chủ Tịch đã nổi sùng: "Nếu không làm được thì cứ cho nổ tung con đập đó đi!"Cuối cùng để cứu cố đô Tây An toàn thể con đập phải thiết kế lại thay vì công suất 1200 MW tụt xuống chỉ còn 250MW cùng với cái giá rất đắt phải trả là gây ngập lụt 66 ngàn hecta vùng ruộng đất phì nhiêu nhất và phải tái định cư cho ngót nửa triệu nông dân sống trên đó. Rồi cũng phải kể tới những thảm họa vỡ đập như tại Hà Nam 1975, đó là hai con đập Bản Kiều_ Banquiao và Thạch Mãn Đàm_ Shimantan trên Sông Hoài một phụ lưu sông Dương Tử làm thiệt mạng hơn 230 ngàn người và thế giới bên ngoài chỉ được biết đến một phần thảm kịch này mãi hai chục năm sau...

Tương lai những cuộc chiến tranh vì nước. Rời Los Banos phía nam thủ đô Manila, sau cuộc họp tại Viện Nghiên Cứu Lúa Gạo Quốc Tế Hộ trở lại Bangkok với tâm trạng nặng trĩu nhưng anh vẫn không bi quan. Hộ như một nông dân luôn luôn cắm cúi vun xới thửa đất của mình cho dù thời tiết bất lợi cho sự gieo trồng. Tưởng cũng nên nhớ lại Hộ là người có công đầu đưa giống lúa thần nông vào Đồng Bằng Sông Cửu Long những năm 60 từng được bà con

nông dân thân thương đặt tên cho là Thày Hộ Tiến Sĩ Lúa Honda vì nhờ cây lúa cao sản mà bà con sung túc mua sắm được máy phát điện Honda xe gắn máy Honda. Thời vàng son đó sắp qua rồi và hội nghị đã đi tới kết luận khá bi quan: rằng ngót 6 tỉ người trên thế giới không những thiếu nước mà còn không có cả những ngụm nước sạch để uống. Dân số vẫn cứ mau chóng gia tăng, người ta vẫn chiếm đất mở mang thêm các khu gia cư, tăng lượng nước tiêu dùng trong khi đất trồng trọt ít hơn, nước ít hơn và nhu cầu lúa gạo mỗi ngày một cao hơn.

Cùng với hiện tượng hâm nóng toàn cầu từ hiệu quả nhà kính_ greenhouse effects do chính con người gây ra, trái đất đang bị khô cạn dần. Lượng nước cung cấp chỉ bằng nửa so với cách đây 20 năm trong khi nhu cầu tiêu thụ nước thì lại tăng gấp đôi cứ mỗi hai thập niên. Vựa lúa Á Châu trong đó có Đồng Bằng Sông Cửu Long đang bị đe dọa vì thiếu nước trong khi phải cần tới 5 ngàn lít nước mới thu hoạch được 1 ký gạo. Và ai cũng biết gạo là nguồn sống của 2/3 nhân loại. Cuộc Cách Mạng Xanh vào những thập niên 60 với giống lúa thần nông tăng sản lượng gấp đôi đã cứu sống nhiều vùng trên thế giới thoát khỏi nạn đói và cả đem lại trù phú cho vùng đồng bằng châu thổ.

Thế nhưng những cây lúa lùn cao sản của những năm 60 nay không còn là lời giải cho nhân loại này bước vào thế kỷ 21. Một lần nữa muốn tránh nạn đói, tránh những cuộc chiến tranh vì nước chỉ có cách phải tìm ra loại "cây lúa siêu thần nông" có đặc tính không còn phần cho rơm rạ mà cọng nào cũng phải cho hạt với sản lượng lớn hơn cần ít nước hơn và ít hóa chất hơn lại có khả năng tự kháng sâu rầy và dĩ nhiên cũng phải cứng cỏi để có thể mang nổi thay vì 800 hạt trên mỗi thân lúa nay tăng lên tới 2000 hạt. Có nghĩa là năng suất sẽ phải tăng gấp 3, không phải 4 tấn mà là 12 tấn mỗi hecta để kịp đáp ứng đà gia tăng dân số theo cấp số nhân trên hành tinh này.

Đi tìm Siêu Cây Lúa Tây Phi Châu. Người ta đang ngày đêm

tìm cách cấy ghép các mẫu chủng tử các loại lúa trồng được trong những điều kiện cực kỳ khô hạn của vùng Tây Phi Châu nhằm tạo được một siêu cây lúa. Theo Ken Fisher, thuộc Viện Lúa Gạo Quốc tế thì phải mất ít nhất hai thập niên nữa mới có đủ hạt giống "Siêu Thần Nông" cho hơn nửa tỉ nông gia trên toàn thế giới. Đạt tới thời điểm ấy hay không là cả một vấn đề sinh tử cho toàn hành tinh này. Rồi ra trong thiên niên kỷ tới, mỗi thân cây lúa còn phải chắt chiu và cưu mang thêm bao nhiêu miệng ăn nữa.

Khung cửa hẹp vào Trung Hoa. Do có cuộc họp bất thường của Ban Thường Vụ Hội Đồng Sông Mekong, Hộ đã không thể cùng Cao đi Côn Minh tham dự cuộc hội thảo do Hội Đồng Khoa Học Kỹ Thuật Vân Nam tổ chức. Qua trung gian của Hộ, tòa Đại Sứ Việt Nam ở Bangkok đã chẳng giúp Cao có tài liệu gì thêm về các con đập Vân Nam. Đám nhân viên sứ quán như những công chức, hình như họ chỉ có mối quan tâm là rình rập Việt Kiều và lo chuyện làm ăn buôn bán riêng. Không với tính cách du lịch, lần này Cao đặt chân tới Trung Quốc với thái độ cẩn trọng. Anh tự nhủ nếu cần thì chỉ phát biểu chừng mực, không đi vào chi tiết mà anh không nắm chắc, anh muốn hình dung một bức tranh lớn và toàn cảnh của 7 nước trong Lưu Vực Sông Mekong_ Mekong basin kể cả Trung Hoa và Myanmar_ Miến Điện.

Hiểu biết lịch sử Trung Hoa, Cao sẽ không nêu lên những vấn đề gai góc có thể được xem như là xúc phạm tới giới lãnh đạo Trung Hoa, đó là điều nguy hiểm khi mà vấn đề "thể diện" là trên hết đối với người Á Đông nhất là với "những đứa con trời_ Thiên Tử". Tinh thần ái quốc cực đoan với những khẩu hiệu là biểu hiện của thứ mặc cảm nhược tiểu chỉ đưa tới bế tắc. Đối với một nước lớn Trung Hoa bắt đầu mở cửa thì bước đầu tạo được mối liên hệ tin cậy với giới khoa học kỹ thuật Vân Nam_ nhất là với thành phần chuyên viên trẻ tốt nghiệp tại các nước Tây Phương, là điều Cao nhắm tới. Điều ấy sẽ tạo thuận cho đối thoại cởi mở và hợp tác về sau.

Được biết năm 1989, Vân Nam Nhân Dân Thư Xã đã cho ấn

hành một cuốn sách dày hơn 600 trang với nhan đề "Lan Thương Giang: Tiểu Thái Dương_ Lancang Jiang: Xiao Taiyang". Do chỉ có một ấn bản tiếng Trung Hoa, Cao phải nhờ ông Bách người chú của bác sĩ Duy, một đảng viên kỳ cựu Việt Quốc cũng từng là nhà báo sống lưu vong ở Côn Minh đọc và tóm lược các phần thiết yếu của cuốn sách. Một tuần lễ ở Côn Minh tuy rất bận rộn nhưng những ngày sống với ông Bách, Cao như bước vào một thế giới thanh khiết. Tuy là một tuần lễ rau đậu vì hai ông bà ăn trường chay nhưng Cao không có điều gì để than phiền vì nghệ thuật nấu ăn của bà Bách. Cao bảo đùa chắc Duy sẽ phải ganh với anh vì cách đối xử chân tình của ông Bách với một người chẳng phải là đứa cháu ruột thịt của ông. Biệt nhãn ấy cũng một phần do ông Bách được biết Cao là bạn vong niên của ông Khắc hiện đang sống ở Mỹ.

Cao có ý so sánh ông Khắc như một chiếc chìa khóa mầu nhiệm giúp Cao mở tung nhiều cánh cửa để có thể thênh thang đi vào.

Ở cái tuổi 22, ông Bách đã từng theo chân đảng trưởng Nguyễn Tường Tam sang Trung Hoa bôn ba qua các tỉnh Quảng Châu, Nam Kinh, Thượng Hải và Vân Nam vận động chánh phủ Trùng Khánh và Quốc Dân Đảng của Tưởng Giới Thạch giúp vũ khí. Khi đại bộ phận Việt Nam Quốc Dân Đảng được lệnh trở về trong nước hoạt động thì riêng ông Bách được chỉ định ở lại Côn Minh điều hợp chi bộ Việt Quốc ở hải ngoại. Nay tuổi đã cao trên nét mặt đầy vết hằn của những tháng năm gian khổ nhưng ông Bách còn nét quắc thước và minh mẫn, đôi mắt vẫn linh động trẻ trung và cương quyết. Ông Bách có một người anh cũng là Việt Quốc bị Việt Minh bắt ở Bắc Giang mất tích và chắc đã bị thủ tiêu như bao nhiêu đồng chí khác. Ông có bà vợ người Hoa cùng hoạt động Quốc Dân Đảng, như một chi bộ hai người sống với nhau mấy chục năm không có con. Ông Bách là hình ảnh của Dũng trong Đôi Bạn đã từng làm say mê bao thế hệ thanh niên của hơn một nửa thế kỷ trước. Cao luôn luôn bị cuốn hút bởi cặp mắt vẫn rất sáng nghiêm nghị và đầy tin tưởng của ông Bách, giọng ông thì sang sảng vẫn có chất hăng hái bồng bột của tuổi thanh xuân khi bàn chuyện gì liên quan tới

Việt nam. Tuy ít ngủ nhưng riêng đêm nay ông Bách đã được bà vợ pha cho bình trà đậm thức thâu đêm để đọc xong hơn 600 trang sách. Hồi tuổi trẻ theo chân các lãnh tụ đàn anh ông rất thường thức trắng đêm như thế.

Toàn cuốn sách gồm 45 bài viết về các đề tài khác nhau nhưng có điểm chung và thuần nhất là chỉ đề cập tới những lợi lộc về thủy điện và nước của chuỗi 8 con đập bậc thềm trên sông Mekong ở Vân Nam, với công suất là 15400 Megawatt tổn phí lên tới 7.7 tỉ đôla, sẽ điện khí hóa các tỉnh phía nam Trung Hoa và cả thặng dư điện để xuất cảng sang Thái Lan. Cũng vẫn theo ông Bách thì ngoài một hai đoạn quan tâm tới giao thông trên khúc sông Mekong thuộc tỉnh Vân Nam, không thấy có bài viết nào đề cập tới hậu quả của chuỗi các con đập bậc thềm ấy đối với 5 nước vùng hạ lưu sông Mekong Myanmar_ Miến Điện, Thái, Lào, Cam Bốt và Việt Nam.

Khúc sông cuồng nộ. Từ Tây Tạng chảy xuống Vân Nam, đặc biệt 1/3 khúc sông phía bắc chảy rất siết là cảnh tượng ngoạn mục khiến người dân Vân Nam đặt tên là Lan Thương Giang_ khúc sông cuộn sóng, với nhiều thác ghềnh có nơi cao tới hơn 600m. Với độ dốc ấy, dòng chảy siết ấy lại thưa thớt dân cư nên được coi là lý tưởng cho những con đập thủy điện. Từ những năm 70 Trung Hoa đã có kế hoạch xây một chuỗi 8 con đập - Mekong Cascade trên thượng nguồn nhưng do thiếu ngân sách nên mãi tới năm 80, con đập đầu tiên Manwan cao 99m mới được khởi công. Đập chắn ngang khúc sông giữa hai ngọn núi với bức tường thành cao 35 tầng và 13 năm sau mới xây xong và bắt đầu cung cấp điện cho thủ phủ Côn Minh, khu kỹ nghệ Chuxiong và nhiều quận huyện phía nam. Chỉ mới sau một con đập Manwan, cảnh thiếu điện tối tăm của Côn Minh đã mau chóng trở thành chuyện quá khứ.

Giáo sư Wang chủ tịch Phân Cục Thủy Điện Vân Nam, là chất xám và cũng được coi là Chuyên viên Đỏ_ Party's red specialist hàng đầu của những dự án đập lớn, là đảng viên lâu năm rất giáo điều tốt nghiệp kỹ sư thủy điện ở Liên Xô, với quá khứ vừa hồng vừa chuyên như thế nên ông ta đầy quyền uy và có tiếng nói luôn

luôn được các đồng chí ở trung ương lắng nghe. Đứng bên con đập Manwan, giáo sư Wang giọng đầy kiêu hãnh:

- Con Sông Lan Thương này như một khu hầm mỏ than trắng giàu có với lưu lượng nước thì khổng lồ. Đây là tiềm năng tạo sức bật phát triển cho toàn tỉnh Vân Nam.

Chỉ trên một sơ đồ giản đơn về vị trí 8 con đập, cũng vẫn "đồng chí giáo giáo sư "

Wang nói tiếp:

- Con đập thứ hai Đại Chiếu Sơn_ Dachaoshan cũng đã được khởi công năm 1996; sẽ tới con đập thứ ba Cảnh Hồng_ Jinghong chủ yếu nhằm xuất cảng điện sang Thái Lan. Con đập thứ tư Xiaowan cao 248m, được coi là con đập mẹ_ mother dam, trong chuỗi 8 con đập bậc thềm dự trù xây xong trước thập niên thứ nhất của thế kỷ 21. Do ba con đập đầu tiên có thành cao với các hồ chứa theo mùa_ seasonal reservoirs lấy nước tối đa trong mùa mưa để có đủ lượng nước chạy turbin trong mùa khô từ tháng 11 tới tháng 4 và đó cũng là mùa có nhu cầu điện cao nhất. Hậu quả tất nhiên là làm giảm lưu lượng lũ có nghĩa là sẽ chống lũ lụt nơi các quốc gia hạ nguồn.

Còn điều đó ảnh hưởng trên hệ sinh thái ra sao đã không được giáo sư Wang nhắc tới. Không bày tỏ ngay sự bất đồng nhưng Cao đã có một cái nhìn hoàn toàn khác. Chẳng hạn như vùng Biển Hồ, đâu phải chỉ biến Biển Hồ thành Vùng Bảo Tồn Sinh Thái - International Biosphere Reserve là đủ, vì ai cũng biết rằng luôn luôn có một gắn bó hữu cơ giữa Biển Hồ và con sông Mekong. Nay đứng trước viễn tượng lưu lượng nước mùa mưa bị giảm sút do các con đập Vân Nam - nếu không còn nước lũ để tạo dòng chảy ngược vào Biển Hồ thì rõ ràng đó là tương lai của một Biển Hồ chết. Không còn lũ sẽ chẳng còn giống lúa xạ lúa nổi, cũng chẳng còn phù sa màu mỡ để hàng năm tưới bón ruộng đồng, chưa kể tới tác hại trên các giống cá và lượng hà sản vốn phong phú trên suốt dọc con sông Mekong ra sao.

Vào năm 1993 do một hiện tượng được coi là bất thường xảy ra khi mực nước con sông Mekong đột ngột tụt thấp xuống mà không

vào mùa khô, chỉ lúc đó người ta mới biết là do ảnh hưởng của con đập Manwan. Sau biến cố đó, phải nói là càng ngày càng có nhiều mối quan tâm dòm ngó và cả e ngại từ bên ngoài đối với kế hoạch chuỗi 8 con đập bậc thềm đang tiến hành ở Vân Nam. Mối lo lắng đó không phải là không có nguyên nhân do thiếu hẳn cung cấp thông tin từ phía Trung Hoa. Và cũng không trách được khi nỗi lo lắng ấy được thể hiện qua những chiến dịch đổ lỗi lời qua tiếng lại với cả thông tin sai lạc/ disinformation. Một thí dụ điển hình là bản tin đăng tải trên tờ Bangkok Post số 29 tháng 7 năm 1996 khi nói tới nạn lụt ở Chiang Khong - nơi rất nổi tiếng hàng năm với ngày hội thi cá Pla Beuk đông bắc Thái, "chánh quyền địa phương cho rằng đó là hậu quả xả nước từ 8 con đập trên Vân Nam". Điều mà ai cũng biết là ngoài con đập Manwan những con đập khác đang còn trên dự án!

Cao cũng biết rất rõ rằng đập hay không đập, ngay trong nội tình nước Trung Hoa đã là điều rắc rối huống chi giữa các quốc gia lân bang với nhau. Cả phe ủng hộ hay chống lại việc xây đập mạnh ai nấy nói và không ai muốn nghe ai. Điều tệ hại hơn nữa là cố tình xuyên tạc hay bóp méo quan điểm đối phương làm cho vấn đề trở nên rối mù khiến người bên ngoài không còn biết dựa vào đâu mà nhận định.

Mặc dầu trong nửa thế kỷ qua thế giới đã có một số kinh nghiệm bước đầu về hợp tác phát triển vùng qua các tổ chức ASEAN, APEC... Nhưng liệu có cơ may hợp tác đa phương trong lưu vực sông Mekong hay không? Từ những năm 90, đặc biệt vào năm 93, các tổ chức WB, ADB, UNDB đã có những cố gắng để cải thiện hợp tác giữa sáu nước trong Lưu Vực Sông Mekong nhưng xem ra không có dấu hiệu thành công.

Với cái nhìn chiến lược và toàn cảnh, Cao có niềm tin sắt đá rằng để tiến tới hợp tác khai thác và phát triển hài hòa tài nguyên sông Mekong như một con sông quốc tế giữa các quốc gia trong lưu vực thì bước khởi đầu là chấm dứt những màn tung hỏa mù, phải xây đắp niềm tin qua các cuộc gặp gỡ đối thoại cởi mở và

trao đổi thông tin, để cùng thấy rằng không có phát triển bền vững kể cả không có một nền hòa bình trong vùng nếu chỉ chạy theo những lợi nhuận cục bộ mà không kể gì tới phần an sinh của các quốc gia liên hệ. Nếu bảo rằng có chánh trị trong vấn đề môi sinh thì Cao vẫn luôn luôn tin rằng có một nền chánh trị vương đạo để tiến tới một Tinh Thần Sông Mekong – The Mekong Spirit, từ đó mới có thể đạt tới Những Thỏa hiệp_ Compromises trong ý nghĩa Phúc-Lợi-Chung.

Đồng ý với anh hay không nhưng Cao đã đến với các bạn đồng sự trong nước cũng như ngoại quốc của anh với một nhân cách đáng trọng.

Do thấy được những thiếu sót về thông tin bên ngoài, và cũng tự thấy là kỳ quặc nếu chỉ nói mãi tới lợi lộc của những con đập Vân Nam, nên mới đây thôi vào giữa năm 1996, Hội Đồng Khoa Học Kỹ Thuật Vân Nam và Học viện Khoa Học Tự Nhiên Trung Hoa đã chấp thuận tài trợ cho hai nhóm nghiên cứu trong vòng 5 năm tới năm 2000: nhóm thứ nhất trách nhiệm khảo sát phát triển và vận dụng các nguồn nước vùng thượng lưu sông Mekong; nhóm thứ hai với sự tiếp tay của các nhà khoa học và chuyên gia thuộc các quốc gia hạ nguồn sẽ tập trung nghiên cứu về hậu quả của chuỗi con đập bậc thềm Vân Nam đối với vùng hạ lưu về phương diện thủy văn môi sinh như phẩm chất nước, tôm cá trên sông Mekong và Biển Hồ...

Cho đến nay người ta chỉ nói tới "Hiệu quả có thể_ likely effects" của những con đập Vân Nam trên dòng chảy. Trong điều kiện bình thường, trước khi có đập Manwan lưu lượng trung bình trong mùa khô của khúc sông Mekong gần biên giới Vân Nam Lào khoảng 689m3/giây. Những tháng gần đây, sau con đập Manwan theo giới chức Vân Nam lưu lượng khúc dưới sông Mekong có phần gia tăng trong mùa khô. Nhưng theo Ban Thường Vụ Sông Mekong thì cho dù sau khi hoàn tất 3 con đập Manwan, Đại Chiếu sơn_ Dachaoshan và Cảnh Hồng_ Jinghong thì hiệu quả gia tăng lưu lượng là không đáng kể_ negligible. Cũng vẫn theo các nhà kế

hoạch xây đập Vân Nam thì vào năm 2010, khi xây xong hồ chứa mẹ Xiaowan có thể_ lại có thể có hiệu quả gia tăng lưu lượng trong mùa khô tới 50% và khi có con đập Nuozhadu hoàn tất thì lưu lượng mùa khô dự trù sẽ tăng cao hơn nữa. Nhưng dữ kiện của các cuộc khảo sát thì rất thô sơ và hiệu quả tích cực nêu ra thì chỉ có "tính chất giai thoại_ anecdotal" trong khi những tác hại của nó ra sao trên hệ sinh thái động và thực vật trên suốt dòng sông Mekong ra sao thì chưa được biết đến.

Đồng chí giáo sư Wang đặt câu hỏi như một thách đố trước toàn thể hội nghị:

- Vấn đề đặt ra ở đây như giữa trắng với đen đó là: giữa bảo tồn sinh cảnh với đa dạng của hệ sinh thái và cải thiện mức sống của cư dân hai bên bờ sông Mekong, thì chọn lựa nào là đúng?

Khác với cuộc hội thảo ở Úc, Cao tới đây chủ ý là thu thập và lắng nghe thay vì gây không khí tranh luận gay gắt.

Người kỹ sư già đơn độc. Đối nghịch với giáo sư Wang mẫu người của căn bệnh vĩ đại thì kỹ sư Li là một con người rất phóng khoáng và can đảm, suốt mấy thập niên ông luôn luôn là người chống lại dự án những con đập lớn. Điều đáng chú ý là cái tiểu sử rất dày và hấp dẫn của ông Li. Xuất thân là con một đảng viên Trung Ương Đảng Cộng Sản Trung Quốc, là giáo sư trưởng khoa Thủy Văn Đại Học Bắc Kinh, tuổi ngoài 60 kiến thức uyên thâm và là một kỹ sư dày dạn kinh nghiệm. Nguyên tốt nghiệp kỹ sư cấu trúc_ structural civil engineer Đại Học Nam Kinh, từng phải chứng kiến cảnh lũ lụt và vỡ đập trên Sông Hoàng, ông Li quyết định chuyên thêm về các ngành Thủy học Địa chất và Thiên văn. Được du học Mỹ tốt nghiệp master Đại Học Cornell về Địa chất, rồi Ph D. Đại Học Illinois về Thủy văn, sau đó đi tham quan tất cả các dự án đập lớn trên khắp nước Mỹ như Grand Coulee, Hoover... lại thêm cả 6 tháng nội trú tại Tennessee Valley Authority trước khi trở về Trung Quốc. Là một nhà khoa học chân chính có cái nhìn bao quát và toàn cảnh, ông luôn luôn là người dám công khai chỉ

trích các dự án đập lớn điển hình là hai con đập Tam Môn_ Three Gate Gorge trên Sông Hoàng và Tam Giáp/ Three Gorge Dam trên Sông Dương Tử. Và thực tế thất bại của con đập Tam Môn đã chứng minh là ông tiên liệu đúng. Ông vẫn dạy học, chỉ chuyên mà không hồng nên không có chức quyền, là tác giả của nhiều bài viết trên những tờ báo khoa học kỹ thuật tiếng Anh uy tín và được coi như tiếng nói thẩm quyền trong lãnh vực xây đập. Cao có ý nghĩ không phải chờ tới năm 1989, giáo sư Li đã là hạt giống của Tinh Thần Thiên An Môn gieo rắc từ mấy thập niên trước. Do được đọc các công trình của giáo sư Li trước khi gặp ông tại Vân Nam nên Cao đã đến với ông bằng tình cảm mến phục nể trọng và Cao tin rằng ông sẽ là một đầu cầu cho các mối liên hệ bền vững với giới khoa học kỹ thuật Trung Hoa trong tương lai.

Nhưng có điều mà trong cả hội nghị ai cũng biết là cơ hội thì đã không đồng đều cho ba nước cuối hạ nguồn Lào Cam Bốt và Việt Nam. Trung Hoa đã từng nổi tiếng với những con sông ô nhiễm nhất thế giới, thì nay đến lượt con sông Mekong với 8 đập thủy điện với 90% phế thải kỹ nghệ và tiện dụng gia cư/ domestic đều được xả xuống dòng sông, chẳng bao lâu nữa vẻ trinh nguyên và những tháng ngày hoang dã của con sông Mekong cũng sắp phải chấm dứt. Cái viễn tượng khúc hạ nguồn sông Mekong ngày thêm cạn kiệt và toàn hệ sinh thái bị suy thoái với nhiều chủng loại cá có nguy cơ bị tiêu diệt, đó chẳng phải là chương sách hư cấu của một cuốn tiểu thuyết giả tưởng sau năm 2100.

Cái nhìn từ bên ngoài. Mới đây nhân đọc cuốn sách Silenced Rivers_ Những Con sông Câm nín của Patrick McCully đề cập tới "Vấn đề Môi Sinh và Chánh Trị của Các Con Đập," không phải là ngẫu nhiên mà McCully đi tới nhận định: World Bank vẫn thích ký hợp đồng với các chánh quyền độc tài điều mà họ gọi là các quốc gia có tình hình chánh trị ổn định vì nếu như có các phong trào chống đối của quần chúng thì sẽ dễ dàng bị trấn áp ngay. Do đó ai cũng biết là nguồn tài trợ lớn nhất để xây các con đập lớn ở Trung Hoa là từ Ngân Hàng Thế Giới.

Từ kinh nghiệm hòa mình vào dòng chính/ mainstream, Cao có thói quen không tin vào những tiền đề đã có sẵn. Cũng vì thế mà chính anh muốn biết các chuyên viên được coi như đầy uy tín và là những tiếng nói có thẩm quyền của World Bank họ đã thấy những gì và thẩm định ra sao tình hình các quốc gia đang mở mang, trước khi quyết định đổ tiền vào tài trợ cho các kế hoạch phát triển. Cao bắt đầu đích thân tìm đọc các bản tường trình của các tổ chức quốc tế này. Điển hình qua một bản tường trình của World Bank về Việt Nam: tập tài liệu có một bề dày đồ sộ có màu sắc công phu nhưng lại không đưa ra ánh sáng toàn bộ sự thực lẽ ra với tinh thần trách nhiệm và lương tâm khoa học buộc họ phải làm. Chẳng hạn như nạn độc tài tham nhũng vi phạm nhân quyền như những yếu tố hiển nhiên gây trở ngại cho mọi kế hoạch phát triển thì đã không được nhắc tới như một hành vi che đậy né tránh_ bảo rằng như thế là không mang màu sắc chánh trị nhưng sự im lặng cũng là gián tiếp đồng lõa với tội ác. Hậu quả tất nhiên là những kế hoạch ấy chỉ đem lợi cho một thiểu số cầm quyền, cho World Bank và các công ty tư bản nhà thầu liên quốc. Các cuộc đầu tư lớn lao ấy tuy có đem lại vẻ bề ngoài phát triển nhưng thực chất họ đã tạo ra một thứ công bằng xã hội theo tiêu chuẩn đối cực: một thiểu số cầm quyền ngày một thêm giàu sụ đối lại với đa số quần chúng "cùng nghèo khó như nhau."

Cổ thành Đại Lý/ Dali. Trên cao độ 1900 mét vẫn được so sánh như một Tiểu Katmandu của Nepal, với phía tây là núi non phía đông là hồ Erhai hay Nhĩ Hải, nơi có nhiều thắng cảnh và di tích lịch sử của sắc dân Bạch_ Bai và cả những kiến trúc cổ xưa nhất như chùa ba ngôi San Ta được xây cất từ thế kỷ thứ 9. Vẫn còn cả những tòa nhà đá cổ những con đường đá quanh co thân mật. Đại Lý vẫn được coi như một Mecca cho du khách đặt chân tới Vân Nam. Sắc tộc Bạch với dân số lên tới 1 triệu rưỡi có gốc rễ văn hóa lâu đời từ hơn 3 ngàn năm.

Mặc dù rất nhiều quảng cáo mời mọc, Duy và Bé Tư không chọn

tới ngôi khách sạn 5 sao cực kỳ sang trọng do liên doanh Đài Loan và Trung Hoa mới khai trương. Họ chọn cái không khí thân mật của nhà khách Nguyên Viên nằm trên mút đường Huguo Lu, còn được dân địa phương đặt tên là Phố Ngoại với đủ cả quán cà phê, bia lạnh... nơi tiếp đón đông đảo các nhóm du khách ngoại quốc.

Từ Huguo Lu đi bộ xuống hết dốc đồi là tới hồ Nhĩ Hải, một Biển Hồ Nước Ngọt Khác của con sông Mekong trên thượng lưu, nơi những con cá Pla Beuk từ phía hạ lưu ngược dòng sông Mekong tới đây để đẻ trứng. Tương truyền rằng đoàn cá Pla Beuk vào khoảng tháng tư thì tụ hội ở vũng sâu Luang Prabang phía bắc Vạn Tượng để tuyển chọn xem con nào sẽ tiếp tục lên hồ Nhĩ Hải đẻ trứng, con nào sẽ hy sinh làm mồi cho ngư dân làng Chiang Khong trong ngày hội thi cá Pla Beuk. Ngư dân Thái và Lào sống hai bên bờ sông Mekong cho tới nay vẫn tin rằng cá Pla Beuk là loại linh ngư đem tới cho họ may mắn trong các mùa chài lưới.

Marco Polo trên đường từ Bắc Kinh đi Bengal theo Con Đường Tơ Lụa Phương Nam_ Southern Silk Route cũng đã đến thăm hồ Nhĩ Hải với ghi nhận cá ở đây được kể là "nhất thế giới". Cũng khoảng thời gian đó (1278) Marco Polo đã vượt qua sông Mekong khúc phía tây Vân Nam để ra khỏi Trung Hoa.

Sáu trăm năm sau Marco Polo, đoàn thám hiểm Pháp với Doudart de Lagrée / Francis Garnier từ Sài Gòn ngược dòng sông Mekong bằng cuộc hành trình gian truân kéo dài hai năm khi bằng đường sông khi đường bộ cuối cùng họ cũng đặt chân tới Đại Lý (1868) tới hồ Nhĩ Hải hùng vĩ ngay phía đông khu cổ thành sau khi trả giá bằng cái chết của Doudart de Lagrée trưởng đoàn.

Hơn 130 năm sau Francis Garnier, Cao Duy và Bé Tư tới đây. Họ đang tìm tới những sinh cảnh đẹp đẽ cuối cùng của một dòng sông sắp vĩnh viễn đi vào quá khứ.

Buổi sáng chưa tan hết màn sương, người sắc dân Bạch đã chèo những chiếc thuyền nhỏ tới các đáy tre mà họ đặt qua đêm để bắt cá. Đến trưa thì mặt trời đỏ rực trên cao, ánh nắng lấp lánh phản chiếu trên mặt hồ. Không gặp ngày gió lớn, đàn chim cốc_ cormorants

được thả ra cho đi săn cá trên hồ. Cảnh này cũng được thấy ở Quế Lâm nhưng Nhĩ Hải thơ mộng và hùng vĩ hơn. Được chủ thuần hóa trước, mỗi con đều mang trên cổ một chiếc vòng đủ chặt để ngăn chúng nuốt xuống những con cá bắt được. Cảnh tượng thật kỳ lạ, chỉ bằng âm thanh đặc biệt của mái chèo là cả một đàn chim cốc cùng lặn sâu dưới mặt nước rồi trước sau từng con trồi lên với trên mỏ là những con cá trắng giẫy giụa và bác ngư dân chỉ việc tới gỡ mỏ từng con và thu hoạch.

Thụy lệ_ Ruili thị trấn biên thùy. Từ vùng biên ải xa xôi phía cực tây nam Vân Nam giữa Trung Hoa và Miến Điện, từ thập niên 90 đã mau chóng mọc lên một thị trấn có tên là Thụy Lệ, trong số 13 thị trấn biên thùy của Trung Hoa từ Tây Bá lợi Á xuống tới Việt Nam. Thụy Lệ là nơi trao đổi buôn bán rất phát đạt giữa Myanmar_ Miến Điện và Trung Hoa, nơi tụ hội dân tứ xứ cả dân gốc Miến chiếm tới một phần ba. Hàng hóa Made in China tràn ngập nhưng nét đặc thù và cũng là sinh hoạt chủ yếu của Thụy Lệ là buôn bán ngọc trai đá quý đem tới từ Miến Điện, thuốc phiện bạch phiến từ khu Tam Giác Vàng và cả tràn ngập các ổ mãi dâm dưới dạng các tiệm tắm hơi xoa bóp thu hút các cô gái Hoa và Miến lưu lạc từ khắp phương trời xa tới. Số bị AIDS đã tăng nhanh tới mức đáng sợ do nạn ghiền ma túy chích choác và đông đảo gái làng chơi. Thụy Lệ được mô tả như một thị trấn hoang dã nhất của Trung Hoa. Nhưng đây cũng là nơi khá hấp dẫn ngay đối với cả đám du khách Tây Phương có chút máu phiêu lưu và không sợ thiếu an ninh.

Bé Tư theo Duy tới đây có chủ đích của cô, là thành viên tích cực của Hội Bảo Vệ Thú Vật và Môi sinh, Bé Tư muốn được thấy tận mắt nơi mà người ta gọi là Xưởng Gấu Á Châu. Hơn 300 con thú bẫy từ Miến Điện bị nuôi nhốt trong từng chiếc cũi sắt để hàng tuần bị luân phiên đâm thích lấy mật như vị thuốc bắc hiếm quý và cũng vô cùng đắt để xuất cảng sang Hồng Kông, Đài Loan hay Nam Hàn. Chuyến đi Thụy Lệ với Bé Tư là để có thêm một kinh nghiệm khá bẽ bàng: khi chính đồng loại nơi đây cũng như đồng bào của

cô nơi Đồng Bằng Sông Cửu Long cũng chưa được chăm sóc bảo vệ thì mục tiêu bảo vệ những con hạc con gấu của cô trở thành điều khá mỉa mai và xa xỉ. Từ bảo vệ chim muông sang tới môi trường, mặt trận của cô bây giờ trải rộng ra những vấn đề xã hội.

Cảnh Hồng/ Jinghong chan chứa nắng hè. Họ lại gặp nhau ở chặng cuối cuộc hành trình trước khi rời Trung Quốc. Từ Đại Lý men theo con sông Mekong đi xuống phía nam là vùng Tây Song Bản Nạp_ Xishuangbanna gốc tên Thái Lan Sip Sawng Panna là vùng "Thái Tộc Tự Trị Khu" như một tiểu Thái Lan trong nước Trung Hoa, làng mạc với phụ nữ sắc tộc Thái_ Dai mặc những chiếc áo sặc sỡ, những vườn trái cây nhiệt đới dừa đu đủ dứa cam, các đền chùa và những khu rừng mưa_ rainforest đang bị tàn phá mau chóng và ngày một thu hẹp. Theo ngữ chủng_ ethnolinguistic thì sắc tộc Thái thuộc nhóm Thái Lào, theo đạo Phật Tiểu Thừa, sống trên những nhà sàn và cùng chung những ngày hội lễ như ngày Hội Tạt Nước vào giữa tháng 4 với những ngày hội chợ, đua thuyền rồng trên sông Mekong_ giống ngày hội đua ghe ngo dưới đồng bằng sông Cửu Long, và đặc biệt là phong tục tạt nước có ý nghĩa rửa sạch bụi nhơ xua hết ma quỷ của năm cũ và cầu phúc lành cho năm mới. Do sẵn mối liên hệ huyết thống chủng tộc có tự lâu đời nên đường biên giới địa dư chánh trị trên bản đồ không có nghĩa lý gì với người dân thiểu số. Hồi Cách Mạng Văn Hóa khi bị các Vệ Binh Đỏ truy lùng họ đã dễ dàng chạy thoát sang Thái, Lào, Miến và Việt Nam nơi không thiếu những bà con thân thuộc.

Cao, Duy và Bé Tư ba người đứng từ trên chiếc cầu lớn mới bắc qua con sông, để thấy những hoạt cảnh người sắc tộc Thái sống chan hòa với con sông Mekong ra sao. Phụ nữ ngồi giặt giũ hay mặc nguyên cả những chiếc váy đầm mình xuống sông tắm. Trẻ con thì từng đám phóng mình từ trên bờ cao xuống dòng sông nước nâu ấm áp bơi lội vùng vẫy giữa những giê lục bình trổ bông tím và những cành củi mục. Nhìn con sông Mekong đang cuộn mình chảy qua bên kia biên giới nước Lào, trên cao là trời xanh nắng

ấm với những đám mây trắng đẹp Vân Nam đang theo dòng nước trôi về Phương Nam, không nói ra nhưng cả ba có chung một ý nghĩ là với người nông dân Nam Bộ sống nơi đồng bằng châu thổ thì đó lại là những đám Mây Bão báo hiệu thiên tai đang đổ đến từ Phương Bắc.

*Lan Thương Giang là khúc sông Mekong cuồng nộ từ cao nguyên Tây Tạng đổ vào Vân Nam qua những hẻm núi cao dốc trắc trở và cũng là địa hình lý tưởng cho chuỗi 14 con đập bậc thềm Vân Nam với tiềm năng thủy điện lên tới 15,400 MW. Các dự án xây đập được Trung Quốc tiến hành mà không có những công trình nghiên cứu khả tín nào về hậu quả ra sao nơi các quốc gia hạ nguồn. Hình khúc sông Lan Thương do tác giả chụp 09/2002 trước giai đoạn khởi công xây con đập thủy điện Cảnh Hồng và nay đã hoàn tất với công suất 1350 MW_**

*Cây cầu cũ Cảnh Hồng Made in USSR 1977 như một sản phẩm kỹ thuật hạng hai, hoàn toàn bất khiển dụng, chỉ dành cho xe đạp và người đi bộ_ **

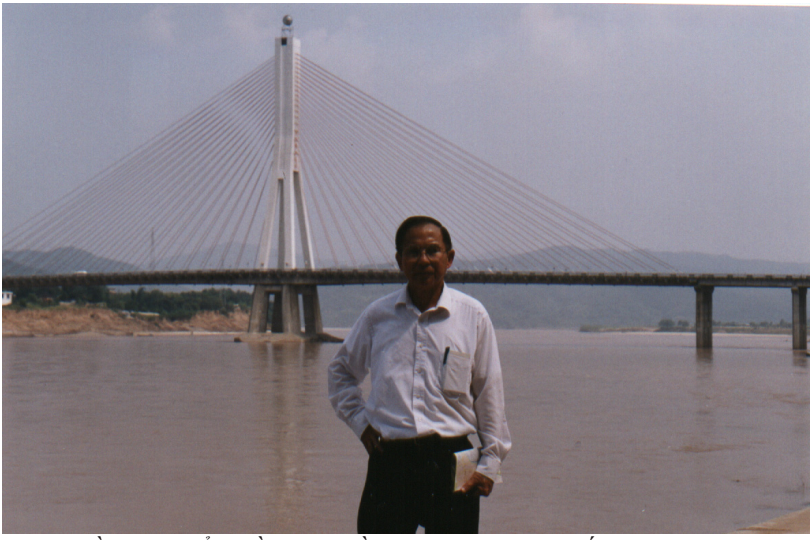

*Cây cầu treo khổng lồ Cảnh Hồng Made in China bắc ngang sông Lan Thương / Mekong, do công ty Cầu Đường Thượng Hải hoàn tất 1999 đẹp lộng lẫy như một con công dang cánh múa_ **

*Máy kéo trở thành phương tiện giao thông của dân quê Vân Nam. Cũng là cảnh thường gặp trên các con đường quê xứ Lào_ **

*Nghề đánh cá bằng chim Cốc/ Cormorants trên hồ Nhĩ Hải bên cổ thành Đại Lý, với các chiếc vòng trên cổ mỗi con để ngăn không cho chúng nuốt xuống những con cá lớn bắt được. Do cá ngày càng ít đi nước hồ ô nhiễm, duy trì sinh cảnh ấy ngày nay chỉ cốt để hấp dẫn du khách _**

*Đàn chim Cốc đang tự do vùng vẫy săn cá trên hồ Nhĩ Hải, trước như một sinh hoạt ngư nghiệp truyền thống của sắc dân Bạch, thì nay chủ yếu chỉ để mua vui cho du khách_ **

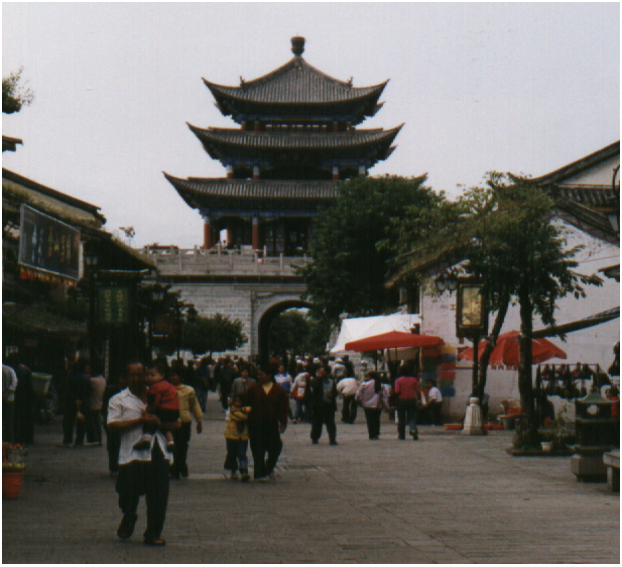

*Một cổng thành của cổ thành Đại Lý với chiều dày hơn 3000 năm lịch sử_**

*Săc dân Bạch với, Chùa Ba Ngôi được xây từ thế kỷ thứ 9_**

*Côn Minh ngày nay rực sáng với nguồn thủy điện của con đập Mạn Loan. Vẫn còn một góc phố cổ Côn Minh như một đối nghịch giữa truyền thống và canh tân._ **

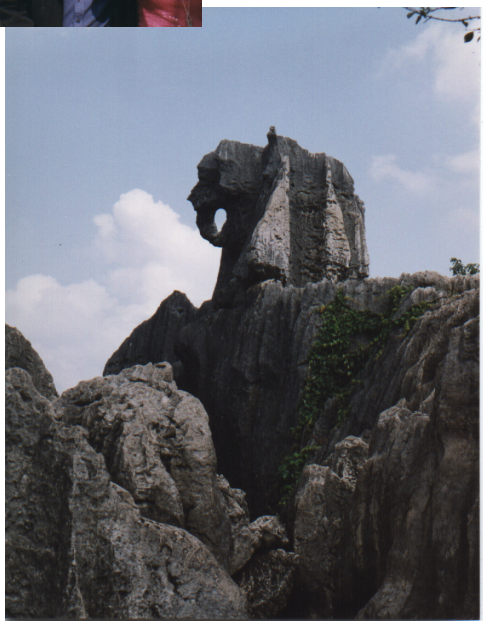

*Thạch lâm_ Rừng đá vạn cổ Vân Nam cùng tuổi với rặng Hy Mã Lạp Sơn khoảng hơn 300 triệu năm trước, là một địa hình kỳ lạ với đủ hình dáng gợi trí tưởng tượng phong phú của người dân Vân Nam như hình voi con, vũng gươm, nấm bất tử... nguyên là từ đáy biển nhô lên_ **

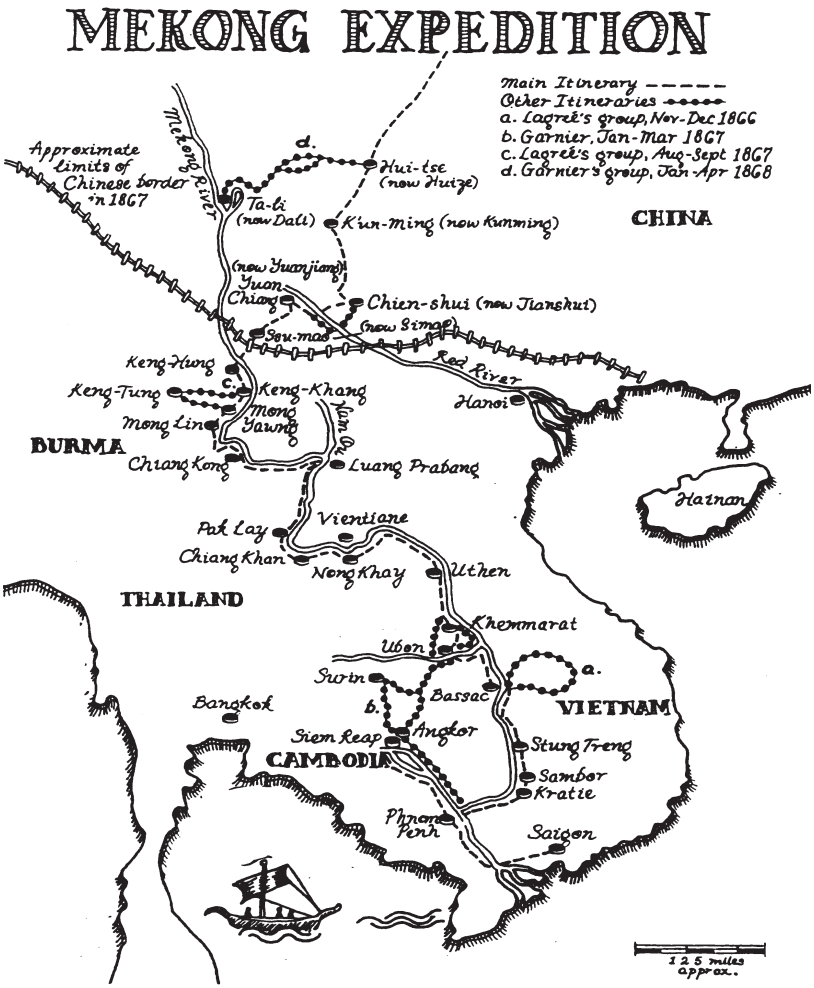

Sơ đồ lộ trình Đoàn Thám Hiểm Pháp ngược dòng sông Mekong (1866-1873). Đoàn khởi hành từ Sài Gòn ngày 05-06-1866, với cuộc hành trình gian khổ 2 năm 24 ngày với chặng cuối cùng là từ Hán Khẩu đi Thượng Hải rồi xuống tàu trở về tới Sài Gòn ngày 29-06-1868 đem theo chiếc quan tài của Doudart De Lagrée, trưởng đoàn, với kết luận trái với niềm lạc quan ban đầu của Francis Garnier: sông Mekong không thể là thủy lộ giao thương tới Trung Hoa_ 30

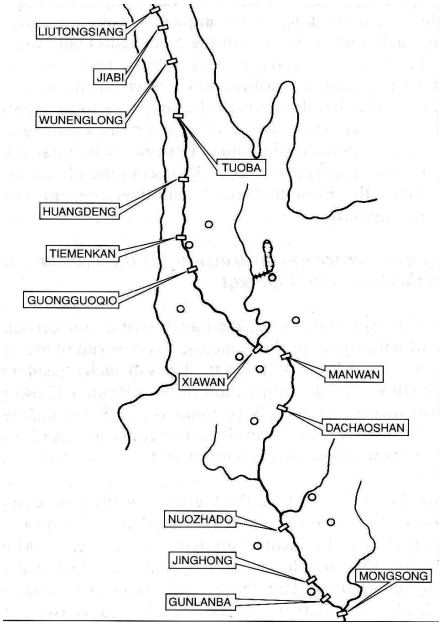

Tiềm năng thủy điện 14 con đập Bậc Thềm Vân Nam trên sông Lan Thương
(đã hoạt động phát điện)*

1/ Liutongsiang	*550 MW*
2/ Jiabi	*430 MW*
3/ WunengLong	*800 MW*
4/ Tuoba	*1,640 MW*
5/ Huangdeng	*1,860 MW*
6/ Tiemenkan	*1,780 MW*
7/ Gongguoqio	*900 MW*
8/ Xiaowan	*4,200 MW*
*9/ Manwan**	*1,500 MW*
*10/Dachaosan**	*1,350 MW*
11/Nuozhado	*5,000 MW*
*12/ Jinghong**	*1,350 MW*
13/ Gunlanba	*150 MW*
14/ Mengsong	*600 MW*

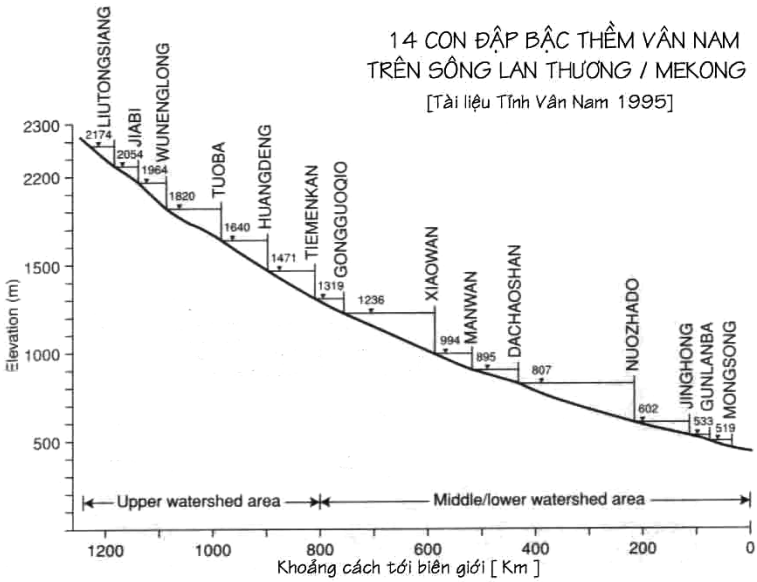

CHƯƠNG III

NỤ CƯỜI BANGKOK VÀ NƯỚC MẮT ĐỨC PHẬT THÍCH CA

Viết sử mà không có nước ở trong đó là một thiếu sót lớn. Kinh nghiệm nhân loại đâu có khô khan đến như vậy. Donald Worster, Rivers Empire, 1985

Sau hội nghị Vân Nam, Cao trở lại Thái Lan xứ sở của những nụ cười. Với diện tích nửa triệu km2 gần bằng nước Pháp, dân số 60 triệu và không ngừng gia tăng mỗi năm, 95% theo đạo Phật Tiểu Thừa và 5% còn lại là các tôn giáo khác.

Thái Lan tiếp giáp với Mã Lai, Miến Điện, Lào và Cam Bốt; với miền trung là châu thổ phì nhiêu và là "vựa lúa" của Thái. Có hai con sông chính: phía tây là con sông Chao Phraya với nhiều phụ lưu chảy qua Bangkok và đổ ra vịnh Xiêm La, phía đông là con sông Mekong dũng mãnh cũng với nhiều phụ lưu như một biên giới thiên nhiên giữa Thái Lào, chảy qua Cam Bốt nam Việt Nam trước khi đổ ra Biển Đông. *"Nainaam mii plaa, nai naa mii khao/ Dưới nước có cá và trên ruộng có lúa"* là câu thuộc nằm lòng của trẻ Thái khi cắp sách tới trường.

Khí hậu nhiệt đới với mùa mưa và mùa khô, rõ nét nhất là vùng đông bắc Thái với mùa mưa kéo dài từ tháng Tư tới tháng Mười.

Mùa cầy cấy, chài lưới và các ngày hội lễ luôn luôn hòa nhịp. Mưa hay khô thì cũng là nóng ẩm quanh năm khiến Loubère một viên chức ngoại giao Pháp viếng Thái Lan vào thế kỷ 17 đã đi tới kết luận bỉ thử là cái nóng ấy làm "nhu nhược lòng can đảm" khiến chỉ cần "vung lưỡi kiếm là cả trăm người Thái bỏ chạy".

Mao Trạch Đông cũng đã từng so sánh Thái Lan với tỉnh Tứ Xuyên của Trung Hoa về diện tích thì tương đương mà dân số Tứ Xuyên đông gấp đôi nên cho rằng Trung Hoa cần đưa người xuống Thái Lan để ở. [sic]

Sự thực người Thái hãnh diện với lịch sử lập quốc của họ. Vào thế kỷ 13 khi quân Nguyên Mông do Hốt Tất Liệt chỉ huy đã chinh phục xong Trung Hoa, đánh bại vương quốc Đại Lý nguyên là nước Nam Chiếu của sắc dân Bạch hùng mạnh; thì những người Thái từ cao nguyên Vân Nam để trốn giặc Mông Cổ đã bỏ chạy xuống phương nam, định cư tại Sukhothai và chọn Ayuthaya làm kinh đô. Người Khmer đã miệt thị gọi những người Thái này là Xiêm/Syamas vốn là tên gọi các sắc dân sơ khai. Và để đáp ứng nhu cầu xây dựng các khu đền đài Angkor ngày một tráng lệ và vĩ đại hơn, dân Thái đã bị người Khmer bắt về làm khổ sai. Angkor không chỉ là vùng đất lầm than của những người nô lệ Thái mà còn cả với chính người dân Khmer nữa. Tới thế kỷ 14, lợi dụng sự chia rẽ và cả thất nhân tâm của triều đình Angkor Khmer, các vua Xiêm bắt đầu thường xuyên tổ chức những cuộc xâm lăng đánh phá. Cuộc chiến dai dẳng kéo dài ngót một thế kỷ, kết thúc bằng sự toàn thắng của Xiêm La, đế đô Angkor đã bị người Xiêm tàn phá và đến lượt những người Khmer bị bắt về Xiêm làm nô lệ. Từ thế kỷ 15, hơn nửa lãnh thổ phía tây Cam Bốt bị sáp nhập vào Xiêm La. Trải qua 33 đời vua kéo dài hơn 400 năm, đến hậu bán thế kỷ 18, Ayuthaya lại bị quân Miến Điện xâm lăng tàn phá khiến những cộng đồng người Thái lại phải chạy xa hơn nữa xuống phía nam định cư dọc theo bờ sông Chao Phraya và đóng đô tại Thon Buri là một phần thủ đô Bangkok bây giờ. Mười lăm năm sau, có một vị tướng tên Chakri, có tên Việt Nam là Chất Tri đã từng đem quân sang đánh

Chân Lạp khiến Nguyễn Vương phải sai quan Chưởng Cơ Nguyễn Hữu Thoại và Hồ Văn Lân đem 3000 quân sang cứu.

Chất Tri đã tập họp được dân chúng Thái nổi lên đánh đuổi người Miến Điện giành lại quyền tự chủ và mở ra triều đại Chakri trị vì cho tới nay với Bhumibol Adubjadej là đời vua thứ 9.

Tên Bhumibol Adubjadej có nghĩa như sức mạnh của đất. Ông sinh năm 1927 tại Cambridge tiểu bang Massachusetts ở Mỹ, phụ thân nguyên là bác sĩ ở Boston. Bhumibol theo học kỹ sư đại học Lausanne Thụy Sĩ, thông thạo hai ngôn ngữ Anh Pháp, là tay đua thuyền cự phách từng đoạt huy chương vàng Á Vận Hội, ông còn là một nhạc sĩ thổi Saxo có hạng. Sau thời gian du học, ông về nước và được tôn lên ngôi năm 1950. Cũng như ông Hoàng Sihanouk, vua Bhumibol đã có thời gian xuống tóc vào chùa tu theo đúng tục lệ của những người đàn ông theo đạo Phật Tiểu Thừa.

Cuộc binh biến 1932, đã chấm dứt vương quyền độc tôn, Thái Lan theo chế độ quân chủ lập hiến giống như Anh Quốc, vua và hoàng gia chỉ có vai trò lễ nghi. Nhưng đến đời Bhumibol thì tình hình đổi khác, nhà vua không chỉ để làm vì ông là một trọng tài được kính trọng bởi mọi phía.

Giữa một xã hội Thái không ngừng có những biến động vậy mà ông vẫn vững vàng trị vì suốt 48 năm. Trong thời gian ấy ông luôn luôn giữ được sự độc lập và đứng trên mọi tranh chấp phe phái và khi cần phải can thiệp thì tiếng nói của ông được kính trọng lắng nghe. Điển hình là vào tháng 10 năm 1973 khi xảy ra vụ bạo loạn đổ máu ở Đại học Thammasat, nhà vua đã khuyến cáo Thanom đang là thủ tướng và đám thuộc hạ phải rời khỏi xứ để tránh hỗn loạn thêm và họ đã tuân theo. Tương tự như vậy sau chuỗi biến cố đẫm máu vào tháng 5 năm 1992, vua cho gọi viên tướng chỉ huy Suchinda cũng đang là thủ tướng tới dinh và trước ống kính truyền hình, Suchinda đã phải bò quỳ lạy trước nhà vua và bị công khai khiển trách quân đội dã man đàn áp các đoàn biểu tình, sự kiện này đưa tới vụ từ nhiệm và ra đi của Suchinda đang đầy quyền uy. Không phải tự nhiên mà nhà vua được dân Thái yêu mến như vậy.

Trong suốt những năm trị vì, vua và hoàng hậu Sirikit đã không ngừng đi thăm viếng khắp nước Thái, theo dõi các dự án phát triển, quan tâm tới phúc lợi và an sinh của người dân. Khi mà nhà vua là yếu tố để đoàn kết và ổn định xã hội Thái trong ngót nửa thế kỷ, thì một câu hỏi lớn được nêu ra là sau Bhumibol liệu ai là người có thể thay thế nối ngôi trong khi hoàng thái tử thì hoang đàng chỉ là một phó bản mờ nhạt của phụ thân. Đây đang là mối ưu tư của mỗi người dân Thái.

Máy bay giảm cao độ và lượn vòng chuẩn bị đáp xuống phi trường quốc tế Don Muang ngoại ô phía đông bắc Bangkok. Nếu không có bóng dáng của những ngôi chùa tháp, Bangkok hoàn toàn là hình ảnh của một đô thị Tây Phương hóa nhưng bao phủ nhiều đám mây độc hơn.

Bangkok ở phía cực nam xa bờ sông Mekong nhưng lại là trụ sở đầu não của Ủy Ban Sông Mekong từ 1957, nơi hình thành những quyết định ảnh hưởng trên số phận của hàng triệu người sống trong lưu vực con sông và dĩ nhiên họ chẳng bao giờ được hỏi ý kiến. Bangkok cũng là nơi có Viện Y Khoa Nhiệt Đới nổi tiếng Đông Nam Á cùng với Walter Reed nghiên cứu tìm thuốc chủng ngừa sốt rét, một bệnh giết người với dạng Plasmodium Falciparum kháng thuốc vẫn còn là thảm họa cho cư dân thuộc lưu vực sông Mekong.

Bangkok là kinh đô của Triều Đại Chakri, với ngôi chùa vàng Wat Phra Kaeo còn giữ được ngọc xá lợi của Đức Phật, với cung điện và những vũ điệu hoàng gia cổ truyền kiêu sa đầy nhục cảm nhưng vẫn mang vẻ thanh thoát.

Là thủ đô của hơn 10 triệu dân với ngổn ngang và chật cứng những khối bêtông cốt sắt, đầy những tiếng động chát chúa và nạn kẹt xe nhất thế giới – với giai thoại nhà sư chọn đi bộ từ Downtown về chùa ông vẫn tới nơi sớm hơn 20 phút thay vì đi xe bus. Bangkok còn nổi tiếng đáng sợ về không khí đầy ô nhiễm với những đám khói carbon monoxide phun ra từ hàng triệu ống khói xe, với cuồn cuộn những đám khói hóa chất - cả khói trắng phosphore tuôn ra từ các nhà máy Khlong Toey khu bến cảng lớn của Bangkok. Dưới

bầu trời ngột ngạt bụi khói làm chảy nước mắt ấy tưởng như không còn dưỡng khí để thở và những con người lao động bải hoải thì vẫn không ngừng bị vắt kiệt sức thêm nữa. Nhưng với đám doanh nhân Thái giàu có, trong đó có nhiều người gốc Hoa, thì lại khác. Họ là giai cấp mới cấu kết chặt chẽ với giới quân phiệt độc quyền nắm mọi ngành sinh hoạt kinh tế, họ làm việc trong những căn phòng 24 giờ máy lạnh hoặc nếu không thì cũng ngồi trong những chiếc Mercedes-Benz lộng lẫy có máy điều hòa không khí với cellular phone cầm tay không ngừng giao dịch liên lạc với các công ty tư bản quốc tế. Với họ thì ngoài những ngày Bangkok sống cách biệt trong những khu biệt thự trên cao thì vẫn còn đâu đó ngay trên đất Thái những khoảng thiên nhiên nguyên vẹn tinh khiết dành riêng cho họ với những sân golf mượt cỏ xanh, những bãi cát trắng ngần và biển thì trong xanh như ngọc để trong khoảnh khắc có cảm tưởng rằng cái đô thị Bangkok nghẹt thở ấy như ở một nơi rất xa đến nửa vòng trái đất và cả rất xa trong ký ức.

Sẽ là một thiếu sót nếu không nhắc tới Bangkok như một chiến khu nơi hội họp tấp nập đi về của các lãnh tụ kháng chiến và phục quốc Việt Nam đến từ hải ngoại.

Trong khi chờ Hộ trở lại từ Singapore, Cao lại có dịp tới thăm tiến sĩ Chamsak, thăm trường Đại Học Thammasat trên đường Na Phrathat về phía bắc. Khác với đại học Chulalongkorn bảo thủ, Thammasat vẫn được coi là nơi tập trung của các thành phần cấp tiến bất mãn và chống chánh phủ. Các cuộc xuống đường của sinh viên những năm 1973, 1992 và những năm sau đó đã bị quân đội đàn áp dã man. Tên tuổi tiến sĩ Chamsak luôn luôn gắn liền với các cuộc đấu tranh bởi vậy ông rất được giới trẻ sinh viên mến mộ. Nhóm tướng lãnh cầm quyền thì coi ông là một trí thức tả khuynh, một tên vô chính phủ và nguy hiểm hơn nữa ông còn bị gán cho là cộng sản. Nhưng ông giáo sư khuynh tả Chamsak ấy lại là người bạn thân thiết của nhà vua và cả hoàng gia.

Sau bao nhiêu những cuộc biểu tình xuống đường kể cả chịu đổ máu mà vẫn chẳng thay đổi được gì nếu không muốn nói là tình

hình còn trở nên tồi tệ hơn. Giống như tấn thảm kịch ở Huế vào những năm 60, do quá thất vọng một số trí thức và sinh viên tranh đấu đã "vô bưng" gia nhập đảng cộng sản Thái CPT_ Communist Party of Thailand, một lực lượng du kích võ trang lên tới 14 ngàn người kiểm soát nhiều vùng rộng lớn trên cao nguyên Isan thuộc đông bắc Thái. Cũng là vận may cho Thái Lan khi giới lãnh đạo CPT bị phân hóa trầm trọng phe theo Trung Hoa ủng hộ Khmer Đỏ, phe theo Cộng Sản Việt Nam và Liên Xô nên bị suy yếu và tan rã sau đó.

Nếu chỉ dựa trên những con số thống kê thì kinh tế Thái phát triển rất nhanh, nhưng người am hiểu thì cho rằng bước tiến nhảy vọt ấy là thứ vũ khúc trên núi lửa_ la danse sur le volcan, nói theo ngôn từ của một nhà báo Pháp. Càng phát triển thì khoảng cách giàu nghèo càng gia tăng, nông dân mất ruộng đất thất nghiệp đổ dồn về sống trong những khu ổ chuột bên các con sông đã trở thành cống rãnh. Chất độc trong nước trong không khí hòa lẫn vào mỗi tô canh thấm vào trong mỗi buồng phổi. Ô nhiễm kỹ nghệ ấy nếu không làm chết thai nhi ngay trong bụng mẹ thì cũng đã tạo ra những quái thai. Năm 1991, World Bank_ Ngân Hàng Thế Giới và International Monetary Fund_ Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế đã tổ chức Hội Nghị Bangkok để khoe khoang thành tích "phép lạ kinh tế Thái". Cùng thời gian ấy cũng tại Bangkok, tiến sĩ Chamsak và các tổ chức bảo vệ môi sinh đã song song mở một hội nghị khác nêu lên "cái giá phải trả về con người và môi sinh" đối với bước hiện đại hóa của Thái, điều mà giáo sư Chamsak đã mỉa mai gọi đó là "sự phát triển tệ hại/ mal-development" thay vì " phát triển tốt".

Rất am tường về ảnh hưởng của canh tân và phát triển trên hệ sinh thái, tiến sĩ Chamsak là tác giả bộ sách nổi tiếng "Counting the Costs: Economic Growth and Environmental Disaster in Thailand_ Tính Giá phải trả: Phát Triển Kinh Tế và Thảm Họa Môi Sinh ở Thái Lan", chỉ nguyên nhan đề cuốn sách đã nói lên tất cả và theo Cao thì chỉ cần đổi các địa danh đây cũng là một cuốn sách nói về cái giá mà Việt Nam đang phải trả khi bước vào con đường Đổi Mới.

Gặp lại ông, Cao ngỏ ý muốn đi thăm những con đập Thái Lan thì được tiến sĩ Chamsak tổ chức cho đi thăm con đập Bhumibol, là con đập lớn đa năng_ multipurpose đầu tiên khởi đầu cho một hệ thống đập chằng chịt của Thái Lan mấy chục năm sau đó.

Từ Bangkok bằng xe bus với hơn 7 tiếng đồng hồ đi về hướng bắc là tới bản Tak, nằm dọc theo bờ đông con sông Ping phía xa dưới con đập Bhumibol. Nguyên là khu buôn bán sầm uất trên sông, nhưng những năm gần đây bản Tak nổi tiếng là một trung tâm buôn lậu bạch phiến, ngọc quý và gỗ teak chuyển lậu từ Miến Điện sang để đổi lấy súng ống vàng và hàng tiêu dùng. Hình ảnh thường gặp dọc quốc lộ Prahonyotin là những đoàn xe be chở những thân gỗ quý được lính Thái canh gác. Cuộc buôn bán phi pháp nhưng công khai ấy được đồng lõa yểm trợ bởi các ông Tướng Thái.

Cũng bằng xe bus từ bản Tak theo đường số 1 về hướng bắc khoảng hơn 40km đổi bus chạy thêm một chặng đường ngắn nữa là tới đập Bhumibol. Khu vận hành phía dưới con đập được trang trí hấp dẫn như một tụ điểm du lịch với vườn cây cảnh, khu bán đồ lưu niệm và cả khu vãng lai cho du khách. Là một con đập lớn trên sông Ping phụ lưu của con sông Chao Phraya, cao tới 150m với hồ chứa dài hơn 100km - xa hơn đoạn đường từ Sài Gòn ra tới Vũng Tàu, dung lượng 12 200 triệu m3 nước, có thể dùng thuyền du ngoạn trên mặt hồ lên tới tận nguồn của con đập, du khách có thể lên bờ mua gói cá khô hay các món ăn thổ sản khác.

Sau hơn ba thập niên với hơn 40 con đập hoàn tất, vấn đề gai góc nhất đối với Thái Lan là "tái định cư_ resettlement".Bởi vì quỹ tài trợ xây đập thường không bao gồm khoản tiền lớn lao tương xứng với công cuộc tái định cư tốn kém và lâu dài này. Tấn thảm kịch của hàng trăm ngàn dân làng mất ruộng vườn nhà cửa do các con đập bao nhiêu năm sau vẫn chưa được giải quyết. Sau mỗi con đập là một tái diễn tấn thảm kịch ấy, với những nỗi thống khổ tích lũy nhưng chẳng hề lay động được lòng thờ ơ và cả bất nhẫn của chánh phủ và giới kỹ nghệ doanh thương Thái.

- Họ bảo chúng tôi hy sinh nhà cửa ruộng vườn để cho đất nước

Thái lan được phát triển, nhưng chỉ có các ông chủ hãng đã giàu lại càng giàu có thêm. Họ cũng hứa hẹn cấp cho chúng tôi nhà cửa ruộng đất, với cả đường xá và điện nước nhưng thực tế họ ném chúng tôi lên một vùng đất khô cằn thiếu cả nước uống. Cố gắng làm ăn cực nhọc cũng không đủ sống, nên phần đông đã bỏ ra đi, tiếp tục một cuộc sống vất vưởng ở một nơi khác. Họ đối xử với chúng tôi như những cọng rác! Mà đã là cọng rác thì làm sao mà có tương lai!

Thanom vẻ mặt già nua đau khổ, ánh mắt buồn bã hướng nhìn về phía thượng nguồn của con đập nơi cả một ngôi làng thân yêu bị dìm sâu đã hơn 30 năm, ông ta đã cay đắng nói với chúng tôi như vậy.

Lên với cao nguyên Isan khô cằn. Là cả một vùng cao nguyên rộng lớn và khô hạn phía đông bắc Thái, bao quanh bởi con sông Mekong_ một biên giới tưởng như là thiên nhiên nhưng thật ra rất oan nghiệt do thực dân Pháp và Anh toa rập với nhau cắt một phần lớn đất Lào sát nhập vào Thái từ 1941, do đó cư dân Isan đa số là người Lào còn gọi là Thay I-Xan, chiếm 1/3 dân số Thái_ nói cùng ngôn ngữ, chủ yếu sống bằng nghề nông vẫn với nhịp độ của con trâu cái cày và các nghề hạ bạc. Cũng phải kể tới một số không ít những người Việt sinh sống lâu năm ở đây.

Isan nguyên là vùng hẻo lánh và nghèo nàn cho tới những năm 60, để đáp ứng với cường độ chiến tranh gia tăng tại Việt Nam và đã lan rộng ra ba nước Đông Dương và cũng để ngăn chặn xâm nhập của cộng sản vào đất Thái, người Mỹ đã ồ ạt đổ tiền vào phát triển cao nguyên Isan, mở mang những hệ thống xa lộ tối tân, xây 4 phi trường quân sự chiến lược, nơi xuất phát các đoàn máy bay phản lực oanh kích Bắc Việt và cả những đoàn cấp cứu các phi công Mỹ bị bắn rơi. Mỹ cũng tích cực giúp Thái xây các con đập thủy điện trên phụ lưu sông Mekong điển hình là hai con đập Nam Pong và Nam Pung, nhằm điện khí hóa nông thôn, cải thiện hệ thống dẫn thủy khiến mức nông sản gia tăng vượt mức.

Là quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á không bị ách đô hộ của

thực dân Anh Pháp vào thế kỷ 19, lại thoát khỏi nửa thế kỷ chiến tranh, được hưởng lợi từ cuộc chiến tranh Việt Nam, và còn tiếp tục được hưởng lợi sau cuộc chiến ấy do dịch vụ cung cấp gạo thực phẩm cho hai triệu người Việt hải ngoại_ phải nói rằng thập niên 80 là thời kỳ phát triển huy hoàng nhất của Thái Lan: đứng đầu thế giới về xuất cảng lúa gạo, sản lượng tăng 600% so với diện tích canh tác chỉ tăng 68%, chưa kể số ngoại tệ thu về còn cao hơn trong lãnh vực du lịch, kỹ nghệ điện tử, bông sợi cao su và kim đá quý.

Thái Lan còn dẫn đầu về tốc độ gia tăng khủng khiếp bệnh AIDS. Chỉ riêng Ban Wanalang một ngôi làng nhỏ ở Bắc Thái đã có 95% dân làng nhiễm HIV không thuốc men chữa trị, chẳng bao lâu nữa ngôi làng ấy trở thành một bãi tha ma_ no man's land. Cao tự hỏi phải chăng đây là giải pháp triệt để điều hòa dân số trong lưu vực sông Mekong.

Như một kỹ nghệ - Sex Industry, Sex Tour kết hợp với du lịch vẫn không ngừng phát triển ở Thái và còn lan rộng sang các nước lân bang. Cho dù có tới hai triệu phụ nữ Thái kể cả trẻ em đã bị lôi cuốn vào nghề mãi dâm nhưng vẫn không đủ đáp ứng cho nhu cầu của hơn 7 triệu du khách ngoại quốc/ farangs mỗi năm trong số đó 70% là giới đàn ông, tới Thái Lan như hành hương tới thánh địa tình dục/ true sex meccas. Và Thái đã phải nhập cảng thêm phụ nữ: "những sex workers". Đã có khoảng 30 ngàn cô gái Miến Điện đang công khai hành nghề mãi dâm ở Thái và con số này không ngừng tăng thêm. Rồi còn phải kể tới những cô gái từ Cam Bốt, Lào, Việt Nam và cả từ Vân Nam Trung Hoa, có lẽ chưa lan tới Tây Tạng. Riêng các cô gái Việt thì hoặc bị bán ra ngoại quốc qua những tổ chức giả danh giới thiệu việc làm nhiều tiền theo ngả chánh thức bằng giấy tờ xuất cảnh hợp pháp hoặc lén lút đưa qua ngả biên giới Việt Nam Cam Bốt để bán cho các ổ điếm tại đây hoặc đưa qua Thái Lan. Đa số là những cô gái nghèo ít học xuất thân từ nông thôn, chưa biết gì về hiểm họa bệnh AIDS. Cô gái nào may mắn mà trốn được về, trở lại đời sống hiền lương thì các cô lại trở thành một thứ bom nổ chậm_ time bomb, trở thành ổ dịch lây lan bệnh

AIDS ngay tại quê nhà.

Không thể không nhắc tới những cô gái Việt thuyền nhân bị hải tặc Thái Lan bắt hãm hiếp trên Biển Đông sau đó nếu chưa chết chưa bị giết thì lại bị đưa về bán cho các chủ chứa ở trên đất Thái như những nô lệ tình dục. Máu lệ của những nạn nhận ấy không chỉ là nỗi đau sót của người dân Việt mà còn là nỗi điếm nhục cho quốc gia Thái. Vụ hỏa hoạn tháng 10 năm 1985 thiêu rụi một khách sạn nổi tiếng ở thủ đô Bangkok đã gây kinh hoàng cho toàn thế giới: dưới đống tro than người ta đã tìm ra xác của hơn 50 phụ nữ bị chết cháy trong tư thế tay chân bị khóa hay xiềng xích_ trong số đó chắc chắn không thể không có những phụ nữ Việt Nam đã từng là nạn nhân của hải tặc Thái Lan.

Với một nước Lào mới mở cửa mà biểu tượng là chiếc cầu Hữu Nghị_ Mittaphap bắc qua con sông Mekong giữa Vạn Tượng và Nong Khai từ 1994, Thái lại đang rầm rộ quảng cáo về các chuyến du lịch mở rộng sang Lào với hứa hẹn cung cấp cho du khách những cô gái Lào không những trẻ đẹp mà còn được "guarantee" là những "AIDS-free women". Theo báo Vientiane Times thì chỉ mới có 55 người Lào bị nhiễm HIV trong đó có 10 trường hợp bị AIDS. Thực ra đó là những con số của một quá khứ đã rất xa.

Thái Lan lại còn rất nổi tiếng và được thế giới biết tới như một siêu thị lớn nhất về muông thú_ kể cả những chủng loại đang có nguy cơ bị tiêu diệt. Thú vật sống như cọp báo gấu cá sấu con và đủ các loại chim muông hiếm quý. Thú chết gồm đủ loại thịt rừng, rồi tới da cọp, ngà voi, sừng tê giác... được đem tới từ Miến Điện, Cam Bốt, Lào và Việt Nam. Năm 1988, trước Thế Vận Hội Mùa Hè đã có 200 con gấu Miến Điện được chuyển lậu từ Thái sang Hán Thành nhằm cung cấp cho các lực sĩ món ăn tăng cường sinh lực. Cho dù có áp lực gia tăng từ các nhóm Bảo Vệ Thú Vật và Môi Sinh yêu cầu Thái tôn trọng Quy Ước Mậu Dịch Quốc Tế trong việc giới hạn buôn bán các giống thú hiếm nhưng ngay giữa thủ đô Bangkok không phải là đã bớt những tiệm ăn với đủ loại thịt rừng để đáp ứng mọi khẩu vị kỳ quái của du khách.

Một Tương lai Khô hạn. Song song với những bước phát triển nhảy vọt, thực sự Thái Lan đang phải đương đầu với những vấn nạn và trầm trọng hơn cả là cơn khủng hoảng thiếu nước. Từ 1993 mực nước trong các con đập có khi xuống thấp chỉ còn 1/3. Theo các chuyên viên Thủy Lợi Hoàng Gia Thái thì phải cần tới 7 tỉ m3 nước cho nông gia vùng trung thổ trong mùa khô trong khi các con đập chỉ cung cấp chưa tới phân nửa trong khoảng thời gian này. Chưa kể tới con sông Mekong dũng mãnh còn khá nguyên vẹn, con sông cái_ Menam lớn thứ hai Chao Phraya đang bị sút giảm dòng chảy khiến nước mặn từ vịnh Thái Lan tràn vào, phá hủy rộng rãi mùa màng và các vườn cây trái.

Tình trạng thiếu nước này đã gây ra nhiều cuộc tranh cãi về môi sinh: đổ lỗi cho đô thị hóa tăng dân số, tăng diện tích canh tác tăng vụ trong mùa nắng, nạn phí phạm nước của nông gia và trong kỹ nghệ; còn phải kể tới sự đổi thay về thời tiết do nạn phá rừng tự sát và cả Hiện Tượng El Nino cộng thêm vào. Đã vậy các con đập còn bị đặt dưới quyền kiểm soát của Phân Cục Thủy Điện Thái nên luôn luôn có khuynh hướng tháo nước tùy tiện miễn sao có đủ điện cung ứng kỹ nghệ với hậu quả là lãng phí một trữ lượng nước lớn trong mùa mưa...

Các biện pháp giải quyết như khẩu phần hóa lượng nước gia dụng và kỹ nghệ, bán nước cho nông gia buộc họ phải tiết kiệm, khuyến khích trồng loại nông sản ít cần nước... Nhưng trong thực tế các biện pháp ấy chỉ có giá trị trên lý thuyết nên cuối cùng giải pháp luôn luôn hấp dẫn vẫn là xây thêm đập. Chỉ có điều các khúc sông có thể xây đập thì đã tận dụng cả rồi, nếu phải chọn thêm những nơi khác có nghĩa là sẽ phá hủy trầm trọng thêm về môi sinh. Ngay cả với những con đập hiện có đã chẳng phải là một toan tính khôn ngoan. Bởi vì các nhà kỹ nghệ xây đập ngoại quốc đang thất nghiệp thì chỉ muốn có thêm đập để xây ở bất cứ đâu và hậu quả là đập xây xong không có đủ nước cho hồ chứa. Do lượng mưa thấp lại thêm hiện tượng nước nhỉ thoát qua lòng đập đá vôi_ limestone bed nhiều hơn dự đoán đã khiến cho những con đập nổi tiếng như

Bhumibol hoàn tất 1964 và con đập mang tên Hoàng Hậu Sirikit_ cho tới nay chưa bao giờ đủ nước để trữ đầy. Tình cảnh cũng không khá gì hơn ngay với con đập Shrinakanin lớn nhất trên cao nguyên Isan hoàn tất từ 1977. Đa số các con đập Thái Lan đều do Ngân Hàng Thế giới tài trợ và giới thẩm quyền World Bank không phải là không biết điều đó khi mà Mason và Asher đã rất sớm đưa ra nhận xét: "Tiềm năng của con sông Ping - một phụ lưu sông Chao Phraya, nơi xây con đập Bhumibol đã được đánh giá quá cao...Với sự thiếu hụt công suất điện và cả nỗi thất vọng về thủy lợi khiến người ta cần phải xét lại những dự án các con đập đa năng và tự hỏi đó có phải là giải pháp đúng để phát triển kinh tế hay không?"

Và hiển nhiên cuối cùng, giải pháp đầy hứa hẹn là Thái hướng về khai thác nguồn nước phong phú của con sông Mekong dũng mãnh. Phản ánh quan điểm ấy, và cũng không dấu tham vọng muốn trở thành tiểu bá cấp vùng, bộ trưởng Thương Mại Thái Akrasanee đã dõng dạc phát biểu trước Hội Đồng Thương Mại Hỗn Hợp Mỹ và Các Quốc Gia Đông Nam Á tháng 5/97: "Thái Lan muốn đóng vai trò chủ chốt_ Anchor role trong kế hoạch phát triển sông Mekong." Thái chỉ sợ bị trừng phạt bởi Bắc Kinh nhưng nước lớn Trung Hoa lại ở vị trí thượng nguồn; còn riêng với ba nước trong khu vực hạ lưu, Thái Lan chỉ cần hội ý rồi đổi dòng chảy và cho dù ai đó có lên tiếng phản đối cũng không có quyền phủ quyết_ veto power.

Tin Asia Pulse Hà Nội 07/98. Một chương trình sử dụng nước sông Mekong sắp được Ủy Hội Sông Mekong (MRC) chuẩn y và áp dụng vào năm 1999. Chương trình được tài trợ bởi Ngân Hàng Thế Giới và một số nước khác, số tiền đầu tư lên tới 110 triệu đôla. Đây là một dự án quan trọng đối với các nước trong lưu vực, nhằm sử dụng nước sông Mekong một cách công bằng và hợp lý với những nguyên tắc chia nước giữa các quốc gia trong lưu vực...

Cao và Nhóm Bạn Cửu Long đã đón nhận bản tin ấy với nhiều câu hỏi và ngờ vực. Liệu biết lưu lượng dòng chảy trồi sụt bao nhiêu mà chia chác và làm sao mà kiểm soát đo đạc. Là một con sông quốc tế, con sông Mekong những năm gần đây nghiễm nhiên

chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng về phương diện địa dư chánh trị, kinh tế xã hội, cả về khai thác tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi sinh. Bởi vì không phải chỉ riêng Thái Lan thiếu nước mà đó là tình trạng khủng hoảng chung của 6 quốc gia trong lưu vực. Như Đồng Bằng Sông Cửu Long, hiện có 2.4 triệu hecta là vùng sản xuất lúa gạo và thủy sản, cung cấp 50% lượng thực phẩm cho cả nước. Nếu không đủ nước trong mùa khô thì sẽ có tới 2 triệu hecta đất trồng trọt bị ngập mặn, sẽ là một thảm họa không những cho mùa màng mà còn trên toàn hệ sinh thái vùng châu thổ, sẽ ảnh hưởng ngay trên chén cơm vơi đầy của mỗi người dân Việt.

Trong tương lai cho dù Viện Lúa Gạo Quốc Tế ở Los Banos có thể tạo ra giống Lúa Siêu Thần Nông chịu được khô hạn nhưng sẽ chẳng có cây siêu lúa nào sống sót được trên vùng biển mặn. Nạn nhiễm mặn không chỉ giới hạn trong vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long mà còn có thể lấn sâu và tiến xa lên tới tận Nam Vang.

Từ Hạ Lưu tới Lưu Vực Lớn Sông Mekong. Thời Trung Hoa còn đóng cửa, người ta chỉ nói tới phát triển Vùng Hạ Lưu Sông Mekong_ Lower Mekong Basin gồm Thái Lan và 3 nước Đông Dương. Tới thập niên 90 thì người ta nói tới một phân vùng kinh tế mở rộng gồm thêm 2 nước thượng nguồn là Trung Hoa và Miến Điện, có tên là Lưu Vực Lớn Sông Mekong_ Greater Mekong Sub-region (GMS) với quan niệm mới: Phát triển Tam giác_ Growth Triangle Concept nhằm khai thác tính bổ sung_ complementarity của các quốc gia láng giềng tùy theo giai đoạn phát triển kinh tế của mỗi nước cho dù có những khác biệt về định chế xã hội, nhằm thăng tiến khả năng cạnh tranh mậu dịch mà không tạo ra những hiểm nguy về chánh trị. Đó là một kế hoạch phát triển vĩ mô rất hấp dẫn bao trùm toàn lưu vực sông Mekong. Về giao thông: mở xa lộ từ Bangkok - Nam Vang - Sài Gòn ra tới Vũng Tàu, mở một hành lang Tây-Đông với con đường giữa Mukdakhan - Savanakhet theo đường số 9 sang Đông Hà Đà Nẵng, một xa lộ nối Côn Minh - Chiang Rai qua Lào; về thủy lộ, Trung Hoa có kế hoạch táo bạo

dùng chất nổ phá và san bằng những khối đá trên lòng và dọc theo khúc sông Mekong xuống Lào. Về năng lượng: không kể 14 con đập bậc thềm Vân Nam của riêng Trung Hoa với cả đường dây cao thế dẫn điện từ đập Cảnh Hồng_ Jinghong xuất cảng điện sang Thái Lan; còn có thêm ít nhất có 8 dự án thủy điện dưới hạ lưu trên các phụ lưu Se Kong, Se San của sông Mekong. Về quản lý tài nguyên và môi sinh: thiết lập Hệ thống Thông tin, Theo dõi và Huấn luyện Môi sinh. Về Nguồn Nhân lực: sẽ đào tạo lớp công nhân có tay nghề chuẩn có thể làm việc bất cứ đâu trong cả 6 quốc gia trong lưu vực. Về Giao thương: lập các nhóm đầu tư trong lưu vực với sáng kiến từ tư nhân.

Qua mẫu hợp tác mới này, đã có ngay hai nước xông xáo đi tìm lợi thế. Thái Lan tương đối phát triển, lại ở một vị trí địa dư đặc biệt, Thái đang tự quảng cáo cho mình như một cửa ngõ hai chiều đi lên Vân Nam và xuống ba nước Đông Dương, xứng đáng trở thành trung tâm điều hợp giao thông truyền tin và hậu cần của cả lưu vực. Đây cũng là cơ hội cho Thái mở thêm thị trường, trực tiếp đấu thầu xây cất các hạ tầng cơ sở cầu cống đường xá nối kết 6 nước trong vùng.

Với Bắc Kinh thì đây là cơ hội bằng vàng để phát triển các tỉnh phía nam của Trung Hoa nhưng quan trọng hơn nữa là triển vọng mở ra Cửa Ngõ Tiến Về Phương Nam_ Southern Gateway theo đúng tư tưởng chỉ đạo của Mao Trạch Đông tại cuộc họp 1965 Bộ Chánh Trị Đảng Cộng Sản Trung Hoa: "Chúng ta phải giành cho được Đông Nam Á bao gồm cả miền Nam Việt Nam, Thái Lan, Miến Điện, Mã Lai, Singapore... Một vùng rất giàu có xứng đáng với sự tốn kém cần thiết để chiếm lấy". Và tấm bản đồ Trung Quốc trong cuốn Lịch sử Trung Hoa Hiện đại xuất bản tại Bắc Kinh 1954 bao gồm Biển Đông với các đảo Hoàng Sa Trường Sa và nhiều nước trong vùng Đông Nam Á dĩ nhiên trong đó có Việt Nam sẽ như một tự trị khu trong Trật Tự Nước Trung Hoa_ Pax Sinica.

Tin Reuters từ Vạn Tượng 05/15/98: Tai nạn máy bay làm chết 14 tướng tá thuộc phái đoàn cộng sản Việt Nam đang viếng thăm

Lào. Nguyên nhân chưa được biết rõ. Không có thêm một chi tiết nào về tai nạn được công bố, cũng không ai biết có bao nhiêu thi hài được tìm thấy nhưng tất cả đã được thiêu ngay tại chỗ trong một lễ nghi đơn giản.

Sớm hơn đăng tải trên báo chí, Cao được đọc bản tin qua e-mail do ông Khắc chuyển tới từ Vạn Tượng. Là một free lance cho tạp chí Asia Week, ông Khắc đã có mặt rất sớm gần nơi địa điểm xảy ra tai nạn để có được những tin tức đầu tay thay vì nghe qua những giai thoại.

Cho dù đã bước qua cái tuổi "cổ lai hy" ông Khắc vẫn không có dấu hiệu sút giảm cường độ làm việc và ngạc nhiên hơn nữa là mức độ trí tuệ minh mẫn nơi ông: thường thì người già nhớ nhiều chuyện cũ_ remote memory, riêng ông Khắc thì nhớ như in_ photographic memory cả những chuyện mới khiến các đồng nghiệp trẻ đã so sánh ông với "bộ nhớ máy điện toán". Suốt cuộc đời làm báo, ông gắn bó với dải đất định mệnh Đông Nam Á, ông có kiến thức sâu rộng về Lịch Sử Đông Phương nhất là Trung Hoa. Hành nghề báo tự do ông vẫn được coi như một tham vấn uy tín của các nhà báo Mỹ về các vấn đề Việt Nam và Đông Dương. Ông Khắc còn rất nhạy bén về các vấn đề chánh trị mà theo ông như một cái túi trộn lẫn cái tốt cái xấu và cả cái đáng ghê tởm. Không phải là con người cynic kiểu Oscar Wilde, ông Khắc vẫn biết cái giá của mọi điều và cũng biết chẳng có điều nào là có giá trị. Theo Ông những tay làm chánh trị thì lúc nào cũng cố tạo ra một bề ngoài tốt có giá nhưng thực tế bên trong thì không được như vậy. Cả những chánh khách mà ông tiếp xúc tưởng như đang đóng một vai trò lịch sử nhưng dưới mắt ông Khắc họ không hơn không kém chỉ là những con rối của một giai đoạn.

Tai nạn máy bay cho dù chỉ là một tin nhỏ chìm đắm giữa bao nhiêu tin tức quan trọng khác nhưng với ông Khắc đôi khi lại mang một ý nghĩa khám phá của một chuỗi những biến cố trong bức tranh rộng lớn. Không chỉ đơn thuần là nhà báo, ông Khắc còn là một nhà văn nổi tiếng với bộ trường giang tiểu thuyết "Khói Sóng" chứa

đựng nhiều điều được coi như là tiên tri_ một thứ chim báo bão.

Chỉ với một bài báo phân tích ngắn bằng phương pháp loại suy, ông Khắc là người đầu tiên nêu ra một nghi vấn gây chấn động báo giới. Bởi vì theo ông:

- Phi cơ lâm nạn là loại máy bay mới dành riêng cho các nhân vật thuộc Bộ Chánh Trị Đảng Cộng Sản Lào, và trong phi vụ chở phái đoàn quân sự cao cấp Việt Nam từ Vạn tượng đi Xieng Khouang, chiếc phi cơ đã nổ tung 2 phút trước khi đáp.

Giả thiết do nguyên nhân thời tiết xấu là không đúng vì đó là một ngày nắng đẹp và thời gian vào lúc 10 giờ 20 sáng khi các lớp sương mù đã tan. Do lầm lỗi kỹ thuật lại càng không đúng vì Phum Na là một phi công đầy kinh nghiệm được chọn đưa về phục vụ Bộ Chánh Trị Lào và đã từng bay nhiều năm trên đường bay này.

Giả thiết về một âm mưu phá hoại do tranh chấp nội bộ trong đảng Cộng sản Việt Nam khó đứng vững vì đoàn chỉ bao gồm những cấp chỉ huy quân sự thuần túy.

Và cuối cùng chỉ còn nghi vấn về tranh giành ảnh hưởng giữa Trung Cộng và Việt Nam. Cũng vẫn theo ông Khắc thì có nhiều chi tiết đáng nói về tiểu sử viên Trung Tướng Trưởng Đoàn bị tử nạn, tên tuổi ông ta gần như gắn liền với những giai đoạn tranh giành ảnh hưởng giữa Trung Hoa và Việt Nam trên đất Lào: trong thời chiến tranh Việt Nam ông ta từng là Tư Lệnh Chiến Trường ở Cánh Đồng Chum cho mãi tới năm 73, sau đó giữ chức Tư Lệnh Sư Đoàn đóng tại Lai Châu trực tiếp đối đầu với quân đội Trung Hoa để bảo vệ biên giới phía bắc. *China Connections* và tấn thảm kịch Xieng Khouang chẳng phải hoàn toàn là một chương sách hư cấu.

Thấy Cao và các bạn trẻ như còn thắc mắc, ông Khắc tiếp:

- Trong chiến lược bành trướng trường kỳ của Bắc Kinh, khi mà 2 nước Lào và Cam Bốt còn nằm trong quỹ đạo Việt Nam thì đó là những cái gai. Nên ngay giữa cuộc chiến Việt Nam, mặc dù là nước cung cấp vũ khí nhiều nhất cho Việt Nam nhưng Trung Quốc vẫn tìm mọi cách loại ảnh hưởng cộng sản Bắc Việt tại Lào bằng cách mở một xa lộ thênh thang từ Vân Nam xuống tới giữa nước

Lào đồng thời dùng sông Mekong như một thủy lộ thông thương xuống Lào_ kể cả kế hoạch đưa người Hoa xuống định cư ở Lào vì "đất Lào rộng mà người thưa". Với Cam Bốt, Bắc Kinh đã không ngừng hỗ trợ cho các phe phái chống lại Việt Nam kể cả Khmer Đỏ với ý đồ cô lập và làm suy yếu Việt Nam.

Sau một phút như ngưng lắng, vẻ mặt ưu tư trông ông Khắc như già thêm, giọng ông trầm xuống:

- Đối với Việt Nam, bên cạnh một nước Cam Bốt thường xuyên thù nghịch, nếu thêm một nước Lào không hữu nghị lại nằm trong quỹ đạo Trung Hoa, bằng vết thương ngực là Lào vết thương bụng là Cam Bốt, toàn lưng hở đưa ra Biển Đông, trên đầu là những nhát búa giáng xuống, bên trong với hơn 50 sắc tộc thiểu số luôn luôn bị khích động đòi tự trị, cộng thêm với đòn kinh tế mất quyền kiểm soát lưu lượng nước con sông Mekong tưới dẫn cho vựa lúa toàn vùng châu thổ và trên cái nền của bức tranh lớn ấy là nhân tâm ly tán không còn chất keo sơn...

Viễn tượng một nước Việt Nam bị vỡ ra từng mảnh là nỗi lo sợ mà không ai dám nói ra. Cao có ý nghĩ, rõ ràng lịch sử là một tái diễn, bước vào Thiên Niên Kỷ Thứ Ba Việt Nam lại bắt đầu bài học về sinh tồn, trong đó người Việt có một trí nhớ dài về bài học đoàn kết và chia rẽ của họ.

Sau chuyến công tác ngắn ở Singapore, bằng đường Hàng Không Lụa Hộ trở lại Bangkok gặp Cao sau Hội nghị Vân Nam, cho dù trước đó qua internet hàng ngày họ đã trao đổi và cập nhật các tin tức liên quan tới hội nghị này.

Hộ muốn báo với Cao một tin vui như kết quả của chuyến đi Singapore:

- Từ nay tới 1999, sẽ thiết lập xong đường bay tên Air Mekong nối liền Đồng Bằng Sông Cửu Long_ ĐBSCL với một số địa điểm quan trọng trong vùng Á châu như Hongkong, Bangkok Singapore, như một liên doanh_ Joint Venture giữa General Industry Co. Singapore, Quân Khu 9 và một số tỉnh như phương tiện hữu hiệu đưa hàng hóa ra các thị trường lân cận.

Cao hỏi ngay với nhận thức sắc bén:

- Gạo, tôm cá và cây trái là những sản phẩm chính của ĐBSCL nhưng đường hàng không đâu phải là phương tiện chuyển vận ít tốn kém, trong khi đã có hải cảng lớn Cần Thơ, phải chăng như anh từng nói trước đây, Air Mekong là bước chuẩn bị cho "Du Lịch Xanh Năm 2000"?

Hộ vẫn trầm tĩnh:

- Có lẽ cả hai, chuyển vận hàng hóa và đưa đón khách du lịch. Nhưng đâu phải chỉ có cảnh quan thiên nhiên của con sông Mekong hùng vĩ mà có thể mở mang ngay ngành du lịch. Vấn đề là phải xây dựng hạ tầng cơ sở có tối thiểu tiện nghi trước khi mở ra đường bay đón du khách ngoại quốc; bởi vì nếu bước khởi đầu mà yếu kém sẽ làm tiêu tan một kế hoạch nhiều triển vọng đem lại ngoại tệ cho vùng châu thổ.

Cao không thể không nghĩ tới thảm họa dịch HIV đang diễn ra ở Thái Lan, anh nói:

- Cũng mong "Du lịch Xanh" trên sông Mekong không có kết hợp với Sex Tour để khởi đầu cho một nạn dịch HIV mới trong vùng Đồng Bằng Somh Cửu Long. Kinh nghiệm Thái Lan không thể là "lessons unlearned" đối với Việt Nam.

Ngày cuối cùng trước khi về Mỹ, như đi tìm chút hương vị Việt Nam trên đất Thái, Cao mời ông Khắc, Hộ và tiến sĩ Chamsak dùng bữa tối tại quán ăn Dalat khung cảnh thanh lịch trên đường Sukhumvit Soi là một trong những quán ăn Việt Nam được quảng cáo là ngon nhất Bangkok với các món chả giò, chạo tôm và nem nướng. Riêng Cao chọn nơi đây vì cái tên Đà Lạt gợi rất nhiều kỷ niệm.

Thủ đô Bangkok_ nơi đặt trụ sở Ủy Ban Sông Mekong từ 1957, nổi tiếng với những ngôi chùa vàng tượng Phật và cảnh cung điện lộng lẫy xây từ TK 18 dưới triều đại Rama I bên sông Chao Phraya.

Cuộc binh biến 1932 đã chấm dứt vương quyền độc tôn. Đến đời Bhumibol thì tình hình đổi khác, nhà vua trở thành một trọng tài được kính trọng bởi mọi phía như một "mẫu số chung" nối kết lòng người và đứng trên mọi tranh chấp.

*Chulalongkorn, trung tâm văn hóa và trí tuệ của Thái Lan, nổi tiếng như một Harvard của Đông Nam Á, với truyền thống bảo thủ, khác với đại học Thammasat tả khuynh và cấp tiến luôn luôn sôi động với những cuộc xuống đường tranh đấu_**

06 -10- 1976 là một ngày tang tóc trong sân trường đại học Thammasat do vụ thảm sát sinh viên mà thủ phạm không ai khác hơn là đám quân nhân Thái cực hữu. Nay chỉ còn đó một bức tường tưởng niệm như một bài học dân chủ không bao giờ quên.

Con đập Bhumibol công suất 740 MW hoàn tất 1964 với hồ chứa trải rộng 300 km2 trên sông Ping một phụ lưu lớn của con sông Chao Phraya. Việc tái định cư vẫn là một vấn nạn chưa giải quyết của hơn 40 con đập Thái Lan đối với đám nạn nhân phải di rời.

Đập thuỷ điện Sirikit 500 MW, cao 169m với hồ chứa rộng 250 km2, trên sông Nan, một phụ lưu của sông Chao Phraya nhưng quanh năm thiếu nước. Do đó, Thái Lan có dự án Kok-Ing-Nan rất táo bạo lấy nước từ 2 phụ lưu sông Mekong là Kok-Ing chuyển vào con sông Nan để có thêm nước cho hồ chứa đập Sirikit_ Skaarpictures.com

Pak Mun là đập-dòng-chảy / run-of-river-dam, trên phụ lưu sông Mekong, thuộc tỉnh Ubon Ratchathani, do EGAT xây với tiền của Ngân Hàng Thế Giới, đập cao 17m công suất 136 MW hoàn tất 11-1994 là con đập đầu tiên của Đông Nam Á có thêm "thang cá/ fish-ladder" Nhưng cá sông Mun lại chẳng có trí thông minh để biết "leo thang" về nguồn đẻ trứng. Công trình xây dựng đập Pak Mun theo World Commission on Dams là một thất bại toàn diện, không có hiệu năng kinh tế: sản xuất điện không đủ, nguồn cá sông Mun bị hủy hoại, lại không đền bù tương xứng cho các cư dân phải di dời. Cư dân ven sông biểu tình đòi phá đập để "giải phóng dòng sông"_ 102, IRN.

*Các khu chợ nổi Thái Lan, điển hình như ở Damnoen Saduak phía tây Bangkok, nhỏ hẹp đầy vẻ nhân tạo chỉ để giải trí và hấp dẫn đám du khách_ thật khác xa với những khu chợ nổi hùng vĩ trên sông Tiền sông Hậu nơi Đồng Bằng Sông Cửu Long như Cái Răng, Phong Điền, Phụng Hiệp với tràn đầy sức sống của một nền Văn Minh Miệt Vườn_ **

*Bên cạnh những cao ốc như những khối bêtông cốt sắt thô kệch, Thái Lan cũng nhất thế giới về không khí ô nhiễm, với 15 triệu du khách mỗi năm với dịch HIV lan tràn và nạn kẹt xe thì "không tiền khoáng hậu" qua giai thoại một nhà sư từ downtown chọn đi bộ về chùa vì vẫn cứ nhanh hơn là đi xe bus _**

*Quán ăn Việt Nam thanh lịch trên đường Sukhumvit Soi với các món đặc sản chả giò, chạo tôm, nem nướng… được giới thiệu là ngon nhất Bangkok với cái tên Le Dalat gợi rất nhiều kỷ niệm_ **

CHƯƠNG IV

GIỮA CON ĐƯỜNG TỚI KHU TAM GIÁC VÀNG

Xin chào nhau, giữa con đường
Mùa xuân phía trước, miên trường phía sau
Bùi Giáng

Nếu sông Mekong là một thủy lộ giao thương như giấc mơ ban đầu của Doudart De Lagrée - Francis Garnier và đoàn thám hiểm Pháp vào thế kỷ 19 thì Tam Giác Vàng_ Golden Triangle nằm "giữa con đường" từ cao nguyên Tây Tạng ra tới thềm Biển Đông.

Rời Cảnh Hồng_ Jinhong thị trấn cận nam của tỉnh Vân Nam, khoảng 150 dặm về phía nam, con Sông Xanh Cuộn Sóng_ Lan Thương Giang_ Lancang Jiang tên Trung Hoa của sông Mekong bắt đầu chảy sang vùng tam biên_ ranh giới ba nước Miến Điện, Lào và Thái Lan. Với diện tích khoảng 195 ngàn km2 với lịch sử là những năm máu me liên quan tới sản xuất và buôn bán ma túy đem lại lợi nhuận hàng triệu đôla nên có tên là Tam Giác Vàng. Đây là khu vực nổi tiếng với huyền thoại về những đoàn xe do lừa kéo có võ trang chuyên trở toàn thuốc phiện trong một vùng rừng núi rộng lớn không luật pháp chỉ có quyền uy bằng súng đạn giữa các lãnh chúa.

Cho dù người ta nói tới tình hình đã đổi khác nhưng Tam Giác Vàng vẫn là trung tâm trồng cây thuốc phiện lớn nhất với 260 tấn thuốc phiện thô mỗi năm và được tinh chế thành chất bột trắng chết người có tên là heroin để phân phối đi khắp thế giới.

Cao chọn con đường tới Tam Giác Vàng từ ngả Thái Lan. Bằng chuyến bay nội địa từ phi trường quốc tế Don Muang ngoại ô Bangkok tới Chiang Rai (nơi được chọn cho hội nghị của bốn quốc gia vùng hạ lưu sông Mekong để ký kết hiệp định đổi danh xưng Ủy Ban Sông Mekong (1957)_ Mekong River Committee sang Ủy Hội Sông Mekong (1995)_ Mekong River Commission với thay đổi căn bản là không một quốc gia hội viên nào có quyền phủ quyết_ veto power.

Những đồn đãi gần xa đã khiến Tam Giác Vàng càng trở thành hấp dẫn, lôi kéo du khách tới thăm ngày càng thêm đông nhất là vào mùa khô từ tháng 11 đến tháng 5, không phải chỉ những nhà khách vãng lai_ guest houses mà cả mấy khách sạn 5 sao lộng lẫy cũng không còn chỗ, họ đến từ khắp nơi trên thế giới. Thái Lan đang triệt để khai thác du lịch trong vùng này để bù lại khoản tiền lớn lao mất đi khi phải khai quang những cánh đồng thuốc phiện.

Từ Chiang Rai bằng chuyến xe bus sáng choang có gắn máy lạnh, Cao và đám du khách_ đa số là người Tây Phương và người Á Châu phần đông là Nhật Bản vượt đoạn đường khoảng 60km về hướng bắc để tới Sob Ruak một thôn ấp Thái bên bờ nơi khúc quanh của sông Mekong giữa Tam Giác Vàng. Số du khách được đổ xuống hai khách sạn sang trọng trên sườn đồi. Sẽ có thêm một khách sạn thứ ba cũng bên bờ sông Mekong nhưng thuộc địa phận Miến Điện. Bao nhiêu những tiện nghi du lịch ấy vẫn không làm giảm cái cảm giác phiêu lưu đi tới ở mỗi du khách.

Thay vì chọn khách sạn Baan Boran với viên quản lý bảnh bao và lịch thiệp người Pháp trông rất bắt mắt với bộ râu con kiến nhưng vì hết chỗ, Cao chuyển sang ở khách sạn kế bên với cái tên ngộ nghĩnh Con Vịt Nho_ Le Petit Canard, cũng có đủ các loại rượu thức ăn ngon với ban nhạc sống sàn nhảy và cả nhạc Karaoke theo

ý thích của du khách.

Bên quầy rượu, trong cảm giác lâng lâng người ta dễ làm quen nhau. Cao gặp Kenji Aoyagi, một phóng viên nhiếp ảnh khá nổi tiếng của tờ báo Ashashi Shimbum. Kenji chỉ mới một tuổi vào năm hình thành Ủy Ban Sông Mekong 1957. Là một người Nhật sinh đẻ tại Nhật nhưng lại có niềm say mê kỳ lạ về con sông Mekong và các sắc dân sống hai bên bờ con sông ấy. Trong suốt 10 năm, anh đã đi dọc theo con sông từ nguồn trên cao nguyên Tây Tạng xuống tỉnh Vân Nam, qua vùng Tam Biên Miến Thái Lào của Tam Giác Vàng chảy xuống Cam Bốt và chặng cuối qua nam Việt Nam trước khi đổ ra Biển Đông. Kenji đã sống với từng bước biến đổi của con sông Mekong, chính anh đã chứng kiến lần đầu tiên vào tháng 10 năm 1990, bốn chiếc tàu hàng Trung Hoa đã thành công suôi dòng sông Mekong từ Vân Nam xuống tới tận Vạn Tượng thủ đô nước Lào. Năm 1992 khi Miến Điện cho mở cửa biên giới thì Kenji đã không còn bị một hàng rào nào theo suốt dọc chiều dài con sông. Bằng cái nhìn đầy nghệ thuật, anh đã thu vào ống kính vẻ đẹp hoang dã và cảnh quan thiên nhiên còn trinh nguyên của con sông Mekong cùng với những sắc dân còn giữ được các phong tục tập quán cổ truyền mà theo anh có lẽ là những hình ảnh cuối cùng trước khi con sông biến đổi một cách vĩnh viễn do những bước phát triển nhảy vọt về kinh tế sau chiến tranh, với hàng chuỗi những con đập thủy điện kéo theo các bước kỹ nghệ hóa đô thị hóa gây ô nhiễm và sẽ phá hủy toàn diện hệ sinh thái.

Cũng tại đây Cao mau chóng làm quen được một nhà báo trẻ tuổi người Pháp tên Cartier, nguyên là giáo sư trung học sớm chán nghề gõ đầu trẻ nên chuyển sang nghề báo, là ký giả tự do free-lance, anh đang đi tìm sự nghiệp từ khu Tam Giác Vàng. Cartier đã dành cho Cao một ngạc nhiên đầy thú vị. Cuộc gặp gỡ với một thanh niên Việt Nam_ đúng hơn một thanh niên Mỹ gốc Việt tên Sơn.

Sơn hiện là sinh viên MIT Viện Kỹ thuật Massachussetts học trò của một bậc thầy lẫy lừng Noam Chomsky, cha đẻ của Ngữ pháp Cấu trúc_ Syntactic Structures với những khám phá ngoạn mục về

Ngữ pháp Biến Tạo. Mới 4 tuổi Sơn theo bố mẹ như những thuyền nhân qua Mỹ, chưa nói rành tiếng Việt. Sơn hồn nhiên lớn lên giữa giòng chính_ main stream như mọi đứa trẻ di dân khác. Ở tuổi 17 vừa xong trung học, chưa định hướng, mơ mộng đủ thứ kể cả trở thành trở thành một mục sư truyền giáo ở Liên Xô hay ở một nước Đông Âu. Trong một chuyến du khảo ở Do Thái theo học một năm ở đại học Hebrew Jerusalem, đi thăm các Kibboutzim, như một định mệnh Sơn gặp Noam Chomsky và ngay lúc đó Sơn biết mình thực sự muốn gì. Trở về Mỹ, cho dù được các trường lớn như Harvard, Stanford, Yale thu nhận nhưng Sơn chọn ghi danh ngay vào MIT và mau chóng trở thành môn sinh xuất sắc của Noam Chomsky. Cao thì chỉ được nghe danh Chomsky từ những năm 60 như là một trí thức tả khuynh phản chiến trong suốt cuộc chiến tranh Việt Nam.

Sơn đang chuẩn bị cho luận án tiến sĩ, mới ở cái tuổi 23 Sơn có tham vọng hiện thực một phần giấc mộng lớn của người thầy không ngừng có những đóng góp khai phá về ngữ học trong suốt nửa thế kỷ và nay đã qua ngưỡng tuổi "cổ lai hy". Noam Chomsky cũng không thiếu lòng yêu mến người học trò xuất sắc của mình. Theo một nghĩa nào đó thì Sơn như một phần tuổi trẻ nối dài của Chomsky. Lòng say mê riêng cộng thêm với kỳ vọng nơi người thầy dạy đã là động cơ thúc đẩy cho những chuyến đi không mỏi mệt của Sơn nhằm khảo sát các nhóm ngữ chủng_ ethnolinguistics của những sắc tộc trong vùng Đông Nam Á_ ethnic groups of mainland Southeast Asia. Mới vừa sau 2 tháng sống với sắc tộc Bru ở Quảng Trị, nay Sơn lại tới với các sắc dân thiểu số trong khu Tam Giác Vàng, vẫn trên đường đi tìm nét đại đồng của các nhóm ngôn ngữ kể cả của các sắc tộc bán khai với ước vọng phát hiện ra một "roadmap" hướng tới một Ngữ pháp Đại đồng_ Universal Grammar trong quá trình hình thành tiếng nói của nhân loại. Không dừng ở đó, Sơn còn có tham vọng thực hiện giấc mơ lớn nhất của ông thầy mình không phải chỉ ở MIT mà cả ở Viện Ngữ Học Việt Nam tiến tới hoàn tất bảng tuần hoàn "các nguyên tử ngôn ngữ"_ linguistic atoms giống như bảng tuần hoàn hóa học của Mandeleyev 1869.

Tuổi trẻ và tự tin, đôi cánh chim bằng ấy đưa giấc mơ của Sơn lên mãi tận trăng sao. Là con một gia đình rất giàu có nhưng bản thân Sơn lại chọn một nếp sống đơn giản. Tới Tam Giác Vàng, không ở khách sạn 5 sao mà ở khu nhà vãng lai cùng với mấy "ông Tây balô", Sơn chỉ tới khách sạn Le Petit Canard tìm gặp Cartier_ được biết tới như một thứ thổ công của Tam Giác Vàng, với hy vọng anh ta sẽ cung cấp một số thông tin trước khi Sơn đi sâu vào trong những buôn sóc.

Cùng một lúc Cao tìm thấy ở Sơn một điều gì đó vô cùng đơn giản và cũng lại rất lớn lao. Cho dù chuyện bảo tồn văn hóa hay về nguồn chưa bao giờ là một "issue" đối với Sơn nhưng công trình mà người thanh niên ấy đang theo đuổi lại thực sự mang ý nghĩa về nguồn trên bình diện nhân loại.

Giữa núi xanh trùng điệp, xen giữa mênh mông những khu rừng rậm, từ trên máy bay nhìn xuống thật khó mà thấy được những hecta trồng cây thuốc phiện cùng một màu xanh rờn.

Cảnh tượng trông rất hiền lành trên những con đường mòn là những đoàn lừa hay ngựa thồ thường xuyên di chuyển qua lại những khu rừng hay đồi núi nhưng đó lại chính là những đoàn xe chở thuốc phiện thô tới các nhà máy chế biến hay những bao tải heroin tinh chế đi tới các điểm hẹn để được đưa ra thế giới bên ngoài và tất cả đã được võ trang tới răng để bảo vệ cho chuyến hàng có trị giá lên tới hàng triệu đôla. Luôn luôn xảy ra các vụ thanh toán giữa những phe nhóm các lãnh chúa để chiếm độc quyền và tranh giành ảnh hưởng.

Phúc và họa, khúc sông Mekong chảy qua khu Tam Giác Vàng đôi khi đỏ ngầu ấy vừa là mạch sống và cũng là dòng chảy có lẫn máu và cả nổi trôi những xác chết.

Tháng 3 năm 1992, bộ trưởng ba nước Miến Điện, Thái Lan và Lào đã họp ở Bangkok ký kết một thỏa ước_ thực ra chỉ có giá trị trên giấy tờ, nhằm diệt trừ sản xuất và lưu hành ma túy trong khu Tam Giác Vàng. Trong những năm 80 người ta ước đoán khoảng 80% lượng heroin lưu hành trên các đường phố Mỹ Quốc là phát

xuất từ Đông Nam Á nhưng ở giai đoạn đó cocaine thịnh hành hơn. Sang những năm 90, heroin trở thành chất ma túy chính, các vùng Trung và Nam Mỹ cũng bắt đầu mở rộng diện tích trồng cây thuốc phiện.

Cho dù có cam kết phối hợp hành động giữa ba nước nhưng giới chức chống ma túy Mỹ DEA_ Drug Enforcement Agency thì hoài nghi, nhất là với Miến Điện thì ai cũng biết là một chánh thể độc tài, khai thác vận dụng ma túy không chỉ để có ngoại tệ vực dậy một nền kinh tế đang hoàn toàn suy sụp mà còn vì túi tham của những ông Tướng cho dù chánh quyền Miến lâu lâu lại có màn trình diễn trước các ống kính đài truyền hình ngoại quốc cảnh đốt những bao nha phiến hay phá hủy một khu nhà máy chế biến ngay trong Tam Giác Vàng. Riêng với Thái Lan, không ai là không biết giới chức cao cấp và cả những tướng lãnh Thái ít nhiều có dính líu tới buôn bán ma túy; đó cũng là lý do tại sao Thái Lan chưa hề dám bắt Khun Sa được coi như ông trùm của những trùm ma túy bởi vì đó sẽ là nhân chứng sống gây liên lụy tới nhiều tướng lãnh cao cấp nhất của Thái.

Số dân ghiền ở các thị trấn biên giới điển hình như ở Thụy Lệ_ Ruili giữa Bắc Miến và Trung Hoa đang gia tăng một cách dễ sợ, cũng dễ hiểu khi mà một liều heroin còn rẻ hơn cả một lon bia, du khách có thể mua ngay từ một anh tài xế chạy xe lôi. Nạn chích choác và đĩ điếm tràn lan đã làm gia tăng số nạn nhân nhiễm HIV cao không thua gì Thái Lan. Từ các thị trấn biên giới heroin được chuyển đi theo nhiều ngả hoặc tới Hongkong và từ đây được đưa vào thị trường Mỹ Châu, Âu và Úc Châu. Còn phải kể một số lượng lớn lao khác được chuyển từ Tam Giác Vàng qua Chiang Mai xuống Bangkok để cung cấp cho vùng nam Thái, Mã Lai, Singapore và lưu hành đi khắp thế giới. Cho dù đã có án tử hình rất khắt khe bằng treo cổ dành cho kẻ buôn ma túy nhưng Singapore vẫn không tránh được là một cửa khẩu phân phối ma túy. Cuối cùng không thể không nói tới Việt Nam cũng là một ngả chuyển vận ma túy đến từ Tam Giác Vàng với một số lượng đáng kể được sử dụng tại chỗ

gây cảnh nghiện ngập ngày càng lan rộng trong giới thanh thiếu niên. Do những mũi kim chích dơ bẩn chuyền tay_ truyền bệnh HIV, viêm gan siêu vi B và C, trên các ngả đường phố không chỉ ở Hà Nội Sài Gòn mà còn lan ra các tỉnh trên cả nước. Dính dáng tới đường dây ma túy này có cả những viên chức cao cấp Nhà nước và bộ Công An. Văn Hóa Sông Mekong, thuốc phiện và ma túy theo cái nghĩa của Samsenthai, đã thấm nhập đều khắp và bao trùm cả vùng châu thổ sông Hồng.

Trước đây mỗi năm Mỹ viện trợ cho Miến ngót 20 triệu đôla trong kế hoạch khai quang các vùng trồng thuốc phiện nhưng kể từ 1988 số tiền này bị cắt do chánh quyền quân phiệt Miến đàn áp các phong trào dân chủ, kể từ đó lượng sản xuất thuốc phiện lại tăng vọt.

Trong số các lãnh chúa thuốc phiện tung hoành trong khu Tam Giác Vàng thì Chang Chi Fu được biết tới qua bí danh Khun Sa_ ông hoàng giàu có, là nổi bật và có thanh thế nhất trong suốt bao nhiêu năm, từng tự phong khi thì là "vua nha phiến" khi là "chiến sĩ tranh đấu cho tự do_ freedom fighter" có cả một quân đội riêng với hơn 15 ngàn tay súng thống lãnh toàn khu cao nguyên đông bắc Miến. Nhưng kể từ tháng Giêng 1996 có lẽ không còn giàu hơn được nữa và do "anh hùng thấm mệt" với thường xuyên các cuộc truy lùng, Khun Sa đã chọn giải pháp thỏa hiệp ra quy thuận và được đưa về Rangoon, sau đó đổi sang một tên Miến Điện khác U Htet Aung để chọn một cuộc sống vừa an bình vừa hưởng thụ cực kỳ huy hoàng trong những biệt thự khác nhau bên khu bờ hồ vùng ngoại ô Rangoon, dưới sự bảo vệ chặt chẽ của chánh quyền quân phiệt Miến. Bỏ lại phía sau lưng là khu tổng hành dinh Ho Mong thuộc bang Shan nay do quân đội Miến kiểm soát. Đang là thị trấn biên thùy giàu có thì nay trở thành một khu suy thoái, đang từ 20 ngàn dân thì chỉ còn lại một phần năm, đám lính tráng của Khun Sa thì rã đám biến dạng vào các khu rừng sâu đi tìm lãnh chúa mới và đội quân đĩ điếm thì di tản sang Thái được tiếp nhận như những sex workers đang khan hiếm. Người ta đang muốn biến Tòa Nhà

Trắng của Khun Sa thành Viện Bảo Tàng của khu Tam Giác Vàng, chỉ cách biên giới Thái 40 phút đường xe bus để thu hút thêm du khách.

Nhưng sau Khun Sa đã lại nổi lên ngay những lãnh chúa nha phiến mới với tên tuổi lẫy lừng như Chao Nyi Lai nguyên lãnh tụ phiến Cộng với hơn 20 ngàn tay súng dưới trướng cũng được thu phục mua chuộc để hợp tác làm ăn với chánh quyền Rangoon.

Do mấy ly rượu Sake uống với Kenji tối qua, Cao trở dậy muộn nhưng trời bên ngoài vẫn còn phủ dầy đặc những sương mù trên vùng cao nguyên Tam Giác Vàng, nơi có khúc giữa con sông Mekong thắm đỏ phù sa chảy qua.

Từ những năm 80 khi vua Thái Lan Bhumibol đích thân thường xuyên thăm viếng và khuyến khích dân chúng chuyển sang trồng cây nông sản bắp sắn trà cà phê thay cho cây thuốc phiện thì ngay trước mắt tình hình có phần đổi khác. Nhưng thực tế đã không dễ dàng như vậy khi mà thuốc phiện thì đắt như vàng trong khi sắn bắp thì rẻ như bèo mà còn phải thêm phần lao động nhọc nhằn bởi vì lớp đất mỏng trên những sườn đồi cao trên 1000m là thứ đất khổ_ poor soil độ kiềm cao lại rất nghèo dưỡng chất chỉ có cây thuốc phiện là dễ dàng mọc tự nhiên trên vùng thổ nhưỡng ấy.

Bởi thế cho dù Thái Lan luôn luôn rêu rao thành tích diệt trừ đường dây nha phiến phát xuất từ Tam Giác Vàng nhưng Cao và anh bạn nhà báo Pháp đã không có chút khó khăn để tìm ra và tới thăm một cánh đồng trồng cây thuốc phiện mượt xanh và sai trái nằm trong lãnh thổ phía cực bắc Thái. Chất nhựa chiết ra từ những trái trông đẹp đẽ và hiền lành một cách vô tội ấy sau giai đoạn tinh chế sẽ trở thành chất bột trắng heroin tạo cảm giác hoan lạc đắm say và cả gây những thảm kịch chết chóc trên khắp các đường phố nước Mỹ.

Người đàn ông Thái tên Samsenthai là hướng dẫn viên gốc từ cao nguyên Isan nhưng còn liên hệ gia đình bên Lào nên với anh ta thì bên này hay bên kia bờ sông Mekong đều là nhà. Anh nói được tiếng Việt tiếng Anh và cả một chút tiếng Pháp, đọc nhiều sách có

kiến thức. Anh rất thích nói về con sông Mekong, về những bài tình ca "long khong" và vô số những câu chuyện cổ tích dân gian liên quan tới cư dân sống hai bên bờ con sông nước nâu hạnh phúc và tình ái ấy. Samsenthai nói giọng thành thật:

- Thuốc phiện cũng là một khía cạnh văn hóa không chỉ của đất nước Thái Lan mà của cả lưu vực sông Mekong nữa đấy các ông nhà báo ạ.

Cao cũng được anh ta đối xử như một nhà báo, với không một dụng ý anh tiếp:

- Nếu ông Cao chưa bao giờ thử dùng thì ông chưa thể hiểu được chúng tôi đâu!

Cho dù không ngừng ao ước tìm hiểu văn hóa con sông Mekong nhưng câu nói thách đố ấy khiến Cao phải chấp nhận là kẻ thua cuộc ngay từ đầu. Cao cũng có lý lẽ của anh, như người thầy thuốc đâu cần mắc đủ thứ bệnh mới hiểu được bệnh. Tuy không qua kinh nghiệm bản thân, nhưng Cao cũng đã hiểu được chất heroin nó mê hoặc người ta như thế nào qua xấp tài liệu của bác sĩ Duy gửi cho và cả bằng phần home work của riêng anh trước khi Cao đặt chân tới Tam Giác Vàng.

Cũng là á phiện nhưng do có thêm nhóm acetyl nên phân tử heroin đã thấm qua màng máu não_ blood brain barrier nhanh hơn morphine rất nhiều. Heroin được dùng theo nhiều cách: chích tĩnh mạch, có thể chích thịt hay dưới da_ skin popping, hít qua mũi_ snorting hay hút qua điếu thuốc vấn_ smoking. Tác dụng tức thời của heroin chích tĩnh mạch là có ngay cảm giác hưng phấn cực điểm tiếp theo là nhiều tiếng đồng hồ sống trong trạng thái đê mê sung sướng với con ngươi thì khép nhỏ_ myosis và sự đời bấy giờ chỉ còn được nhìn bằng nửa con mắt: mong manh như tơ trời và nhẹ như lông hồng.

Riêng với Cartier anh ký giả Pháp thì không chút dấu diếm mà anh còn tỏ ra hãnh diện là người rất am tường mọi khía cạnh văn hóa của con sông Mekong. Và bây giờ thì Cao hiểu tại sao Cartier sớm chán cuộc sống nghiêm túc của nhà giáo.

Điều Samsenthai nói không phải là sai, cây thuốc phiện Opium Poppy, tên khoa học Papaver Somniferum không phải chỉ có trong khu Tam Giác Vàng mà có trồng trên khắp các vùng thượng du của Lục Địa Á Châu Gió Mùa. Trong bộ sách đồ sộ về Cây Cỏ Việt Nam, nhà thực vật học Phạm Hoàng Hộ viết về cây thuốc phiện hay trẩu như sau: "Cỏ nhất niên, cao 1.5m, có mủ trắng. Lá trên không cuống, phiến ôm thân, không lông, màu mốc mốc. Hoa trên cọng dài 10-20cm, to, nụ dài 2.5cm; đài mau rụng; cánh hoa 4-5, to, cao 4.5-5cm, đỏ, tím tím hay trắng, trung tâm đậm; tiểu nhụy nhiều, nuốm hình mâm có tia. Nang không lông cao 5-7cm, nở do lỗ dưới nuốm; hột nhiều, nhỏ trắng hay đen. Công dụng diệu đau, làm ngủ, trấn luyến súc, trị ho. Trồng ở thượng du Bắc Việt, ít khi trồng ở Nam. Cây nguy hiểm."

Ngoài công dụng chiết suất chất morphine, codeine, papaverine cho kỹ nghệ dược phẩm, còn phải kể tới heroin hay diacetylmorphine, chất biến chế từ morphine cho dân ghiền ma túy - có chi tiết mà giáo sư Hộ không đề cập tới là do hoa thuốc phiện đẹp có nhiều màu sắc trắng hồng tím nên nhiều nơi còn trồng thứ cây nguy hiểm ấy làm cây cảnh.

Như một bất công và cũng thật là trớ trêu, bao nhiêu tệ nạn xã hội trên thế giới ngày nay liên quan tới ma túy, người ta thường đổ lỗi cho các sắc dân bộ lạc trong khu Tam Giác Vàng. Nhưng thực ra, hoặc không hiểu biết chút gì về lịch sử hoặc có một trí nhớ quá ngắn nên người ta mới đi tới một kết luận nông cạn như vậy. Bởi vì trong suốt thời kỳ thuộc địa cực thịnh, chính những người Tây Phương da trắng đã triệt để khai thác thuốc phiện và thu lợi nhuận.

Với thực dân Anh thì rất sớm ngay từ thời nữ hoàng Victoria, bằng tàu chiến và súng đại bác người Anh đã mở được thị trường vào Trung Hoa với cuộc Chiến Tranh Nha Phiến_ Opium War 1839-42 với Bát Quốc Liên Quân kết thúc bằng Hòa Ước Nam Kinh được ký kết trên một chiến hạm Anh mà cho tới mãi những năm sau này người Trung Hoa vẫn gọi đó như "một nỗi nhục quốc gia - national humiliation" theo đó triều đình Mãn Thanh phải hiến nhượng đảo

Hương Cảng, cả công nhận quy chế tối huệ quốc_ most favored nation cho Anh và phải mở cửa cho các nước Tây Phương được hoàn toàn tự do giao thương trong đó có quyền tự do nhập thuốc phiện vào Trung Hoa.

Với người Pháp trong thời gian đô hộ ba nước Đông Dương họ đã giành độc quyền khai thác thuốc phiện_ Monopoles de l' Opium mở hàng ngàn tiệm hút gây cảnh nghiện ngập cho bao trăm ngàn dân bản xứ.

Với người Mỹ, năm 1949 khi Tưởng Giới Thạch thua phải chạy ra đảo Đài Loan, một đám tàn quân thuộc Sư đoàn 93 Quốc Dân Đảng Trung Hoa dưới quyền tướng Lý Mỹ, đã đào thoát xuống phía Nam chiếm đóng khu Bắc Miến, là đội quân thổ phỉ đốt phá cướp bóc và vơ vét lương thực của người dân Miến rồi trả bằng công khố phiếu ma với hàng chữ "Mỹ sẽ bồi hoàn" và cũng mau chóng trở thành các lãnh chúa sản xuất buôn bán ma túy nhưng vì được Mỹ coi là thành trì chống Cộng, là những freedom fighters nên họ đã có được sự yểm trợ của CIA và của tư lệnh cảnh sát Thái. Cho tới năm 1952, vẫn có hơn 10 ngàn quân của Lý Mỹ đã chiếm lĩnh cả một khu vực Bắc Miến rộng lớn gồm các bang Shan, Kayah, Kachin sang tới vùng Salween và còn mưu tính liên kết với quân ly khai Karen chống lại chính phủ Rangoon. Quân đội Miến đã phải vô cùng vất vả cùng một lúc đương đầu với nhiều mặt trận: tiễu trừ quân ly khai Karen, quân phiến Cộng và cả những cuộc hành quân quy mô chống lại quân Lý Mỹ. Cuối cùng chánh quyền Rangoon phải đưa vấn đề ra trước Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc (1953) và sau bao nhiêu cuộc điều đình kéo dài rất gay go cũng chỉ có khoảng 6000 quân Quốc Dân Đảng chịu rút về Đài Loan và số còn lại thì vẫn là một đội quân vô chánh phủ chiếm giữ bất hợp pháp phần đất Bắc Miến vẫn hoạt động cướp bóc cả sản xuất và lưu hành ma túy mạnh nhất trong khu Tam Giác Vàng_ đối với Miến như một thứ ung nhọt luôn luôn gây đau nhức mà không làm sao dứt cho được.

Rồi trong suốt cuộc chiến tranh Việt Nam, cạnh đó còn phải kể tới một cuộc chiến tranh bí mật khác ở Lào do CIA điều khiển với

tướng Vang Pao và hơn 30 ngàn người Hmong và để có thể duy trì sự hợp tác bền vững với những người Mèo ấy, CIA cũng đã đồng lõa trong các vụ di chuyển ma túy bằng cả những chuyến bay Air America.

Sống trong hệ sinh thái là một vùng núi rừng trùng điệp trong cái lạnh đầy âm khí của những ngày đông giá, với gió hú trên những ngọn cây,với mây đùn lên từ những thung lũng, trong cái mênh mông của rét lạnh, nguồn ấm cúng là chút bếp lửa dưới lớp tro than và hạnh phúc có được là nằm bên ánh sáng chập chờn của ngọn đèn dầu chai vê viên thuốc phiện đưa vào ánh lửa trước khi nạp vào ống điếu rít một hơi để thấy cả đất trời chỉ còn là một cảm giác lâng lâng thanh thoát, trên cả niềm vui và nỗi buồn. Trong cuộc sống đã quá đạm bạc, điếu thuốc phiện chỉ là một chút nhựa của cỏ cây sau vườn, chẳng làm hại ai không là nguyên nhân gây tội ác thì hà cớ gì phán đoán họ bằng những giá trị luân lý dưới đồng bằng. Samsenthai không phải là sai khi nói tới khía cạnh văn hóa á phiện của các sắc dân miền thượng du.

Tiêu diệt văn hóa các sắc dân thiểu số bất luận tốt xấu ra sao, đồng hóa họ_ assimilation nhưng bằng một danh xưng mĩ miều là "thích nghi văn hóa_ acculturation" có làm cho họ hạnh phúc hơn không? Hay chỉ tạo ra được thêm những phong trào FULRO (Front Unifié de Liberation / de Lutte des Races Opprimés) như ở cao nguyên miền nam Việt Nam vào những năm 60.

Có bao nhiêu phần là văn hóa dân tộc hay sắc tộc, bao nhiêu phần là văn hóa chung cho cả nhân loại trong nội dung mỗi nền văn hóa ấy?

Bảo tồn văn hóa đã trở thành một đề tài tranh luận gay go, mang sắc thái của văn hóa chiến tranh và người ta đã không chút ngần ngại tự do ném đá vào ngôi nhà kính văn hóa ấy.

Có phải vì vậy mà Liên Hiệp Quốc đã quyết định chọn năm 2000 là Năm Quốc Tế Văn Hóa Hòa Bình_ The International Year of the Culture of Peace cho toàn hành tinh này. Theo đó để chuẩn bị bước vào thiên niên kỷ mới, nhân loại cần chuyển biến từ một nền văn

hóa chiến tranh_ Culture of War sang một nền văn hóa hòa bình: mà điều này lại đòi hỏi phải có một chuyển biến cơ bản trong cách suy nghĩ và hành xử của mỗi chúng ta đối với thế giới, trong đó:

- Văn hóa và sáng tạo được coi như cội nguồn của hòa bình với sự tương kính và cảm thông.

- Bất bạo động linh hoạt_ active nonviolence - sẽ thay thế cho võ lực như một động cơ thay đổi xã hội.

- Ganh đua sáng tạo và hợp tác sẽ thay thế cho hình thái cạnh tranh triệt tiêu_ zero sum competition.

- Cuối cùng là sự cởi mở và chia xẻ thông tin để thay thế cho bí mật bưng bít, theo đó đối thoại và sự đồng tâm sẽ thay thế cho thứ bực quyền uy bên trong và giữa những hình thái xã hội.

Giữa những điều ước mơ và hiện thực cho những năm sau 2000 xem ra vẫn còn cả một khoảng cách hành tinh.

Tới Chiang Sean nơi từng là cố đô của Thái vào thế kỷ 14 nay trở thành một tụ điểm du lịch rất hấp dẫn với đám du khách muốn dệt mộng phiêu lưu tới khu Tam Giác Vàng. Cảnh tượng thương mãi hóa làm xốn mắt là những cô gái đến từ dưới đồng bằng giả bộ làm người sắc dân bộ lạc với các bộ y phục cổ truyền sặc sỡ tươi cười đứng bên những tấm bảng với dòng chữ: “Take a picture with hilltribes girls: one person 10 bahts” tính ra đôla chưa tới 40 xu. Cũng để cạnh tranh với hãng phim Kodak của Mỹ, Fuji có mở thêm cả tiệm rửa hình tại chỗ để phục vụ du khách.

Đối với các sắc dân thiểu số sống trên lục địa Đông Nam Á châu thì đường biên giới chánh trị địa dư trên bản đồ không có hiệu lực ngăn cách nào đối với họ, bằng những đôi bàn chân trần vạm vỡ họ vẫn đạp trên những con đường mòn băng rừng vẫn tự do qua lại giao tiếp nhau. Thời Cách Mạng Văn Hóa khi bị Vệ Binh Đỏ truy lùng, các sắc dân thiểu số ở Hoa Lục đã dễ dàng vượt qua biên giới để lánh sang các nước láng giềng phương nam.

Cho dù mang những y phục màu sắc khác nhau, tiếng nói cũng khác nhau nhưng họ có một mẫu số chung là cùng nghèo khó, vẫn sống ở tình trạng bán khai trong những thôn bản tiều tụy kéo dài từ

bao thế kỷ, tình cảnh cũng chẳng khác gì 30 sắc dân thiểu số trên cao nguyên Trung phần Việt Nam, họ cũng bị đám dân đồng bằng khai thác bóc lột và còn khinh miệt gọi bằng tên giống như "mọi".

Giữa khung cảnh thiên nhiên như còn vẻ nguyên sơ ấy, với mấy bộ lạc còn sót lại đã từng là đề tài hấp dẫn cho những luận án tiến sĩ, những cuốn sách nghiên cứu dầy cộm về nhân chủng, ngữ học và môi sinh. Đó còn là nơi ẩn dật rất quyến rũ cho những ai đã từng thất vọng về sự bế tắc của nền văn hóa Tây phương khiến họ quyết định rời bỏ xã hội vật chất của nền văn minh sở hữu tìm tới một nền văn minh bản thể, để tới sống cô quạnh nơi vùng đồi núi trùng điệp, sống với thiên nhiên và cả chan hòa với khúc giao hưởng vũ trụ... Nhưng rồi chỉ là sự vỡ mộng bởi vì dần dà họ thấy rằng sự bình an ấy là không có thật: rằng chẳng có gì là thơ mộng, lại không có cả một không gian riêng tư, chỉ có khí hậu nóng ẩm cộng thêm với mối đe dọa của chết chóc của căn bệnh sốt rét ác tính. Riêng các khu rừng mưa_ rainforest thì cứ ngày một thu nhỏ lại do kỹ nghệ phá rừng lấy gỗ và cái không gian tưởng như yên tĩnh ấy vẫn vẳng về tiếng súng giao tranh của đám lính đánh thuê bảo vệ cho các đoàn xe chở thuốc phiện.

Cartier anh ký giả người Pháp cùng đi với Cao đã đưa ra một nhận xét lý thú:

- Anh có nhận ra điều này không, các sắc dân bộ lạc ở đây cho dù nghèo khó tới đâu vẫn có một nét rất chung: họ hết sức chú ý chăm sóc làm đẹp phần trên cơ thể, có bao nhiêu đồ trang sức và hoa họ dành hết cho phần này; trong khi ở dưới thì hầu như bị bỏ quên với đôi chân trần lấm bùn và dính những cát bụi.

Cartier còn tỏ ra am tường nhiều hơn phong tục tập quán của các sắc dân sống hai bên bờ sông Mekong. Chẳng hạn anh đưa ra nhận xét về tính độc lập của người phụ nữ sống trong lưu vực được thể hiện rõ nhất trong mối quan hệ tình dục. Theo anh ta thì trong cổ tục Phi Châu, tình dục chỉ để phục vụ người đàn ông nên người ta đã cắt mòng_ clitoris nơi bộ phận sinh dục nữ nhằm triệt tiêu mọi khoái cảm nơi người đàn bà, tình hình hoàn toàn đảo ngược ở Đông

Nam Á. Trong cuốn sách "Southeast Asia in the age of commerce 1450-1680" Anthony Reid ghi lại nhận xét: người phụ nữ Đông Nam Á như ở Thái Lan, Miến Điện... đã tỏ ra rất chủ động trong vấn đề đòi hỏi thỏa mãn dục tình khiến người đàn ông đôi khi phải chấp nhận những thủ thuật đau đớn chỉ để nhằm thỏa mãn người nữ như chịu xâu vào dương vật những những miếng ngà, những viên bi kim loại giàu có thì bằng vàng nghèo thì bằng chì hay cả những chiếc chuông nhỏ tạo ra những âm thanh trầm bổng không ngoài mục đích làm tăng khoái cảm cho người nữ khi giao hoan.

Tính chủ động nơi người nữ cũng được nhận thấy ngay nơi những sắc dân thiểu số vùng cao nguyên Trung Phần Việt Nam, chính người phụ nữ chủ động chọn và cưới người đàn ông về làm chồng. Dấu vết còn vương sót lại của chế độ mẫu hệ.

Tuy không nói ra nhưng theo một nghĩa nào đó thì Cartier anh nhà báo người Pháp cũng đã có kinh nghiệm đau và thống khoái của những người đàn ông sống nơi lưu vực sông Mekong.

Đám du khách tấp nập tới đây, mỗi người tùy theo kinh nghiệm bản thân mang theo họ những hình ảnh rất khác nhau về Tam Giác Vàng: họ vẫn ban ngày ra sân đánh Golf, buổi tối chơi bài trong các sòng bạc và khi cần thì đã có sẵn những thớt voi được thuần hóa để đưa họ đi du ngoạn. Cũng vẫn anh nhà báo Pháp mới quen ấy dẫn Cao tới xem một khu đất nổi giữa dòng sông Mekong phía Miến, được chọn làm địa điểm cho một Las Vegas nhỏ rất hấp dẫn trong tương lai với khách sạn cực kỳ sang trọng trên 300 phòng và dĩ nhiên với đủ các sòng bài, có tên là Khu Nghỉ Mát Thần Tiên Tam Giác Vàng_ Golden Triangle Paradise Resort. Cartier giọng khinh mạn và mai mỉa:

- Dĩ nhiên số tiền thu về sẽ rất lớn, không phải tất cả đều vào túi các ông tướng Miến, sẽ còn phần tiền xung vào quỹ quốc phòng để mua máy bay xe tăng và súng đạn từ Trung Hoa và cả xây thêm trại tù để giam các đồng chí của bà Aung San Suu Kyi ngày càng thêm đông đang chỉ biết khản cổ kêu gào dân chủ!

Aung San Suu Kyi là tên tuổi gắn liền với tương lai dân chủ của

đất nước Miến Điện. Được tặng giải thưởng Nobel Hòa bình 1991 được tuyên dương "như một gương can đảm phi thường tại Á châu trong mấy thập niên gần đây". Bà cũng được tuyển chọn làm ứng viên cho Giải Thưởng Sakharov về Tư Tưởng Tự Do.

Sinh năm 1945, là con của Aung San một vị anh hùng quốc gia Miến giành lại độc lập từ người Anh. Ông ta còn được biết đến như một lãnh tụ có tầm nhìn xa vượt ra ngoài biên giới quốc gia Miến. Ngay giữa cuộc tranh đấu cho nền tự chủ của đất nước ông đã có những suy tư rất sớm về nhu cầu kết hợp các quốc gia Đông Nam Á như một thực thể riêng biệt không phải chỉ để đương đầu với cường lực Tây Phương mà còn với ba nước lớn châu Á là Trung Hoa, Nhật Bản và Ấn Độ. Giấc mơ chưa hình thành thì ông đã bị ám sát (1947). Thực sự bà Suu Kyi cũng không biết nhiều về thân phụ vì khi ông chết bà chỉ mới có 2 tuổi.

Aung San Suu Kyi tranh đấu theo phương thức bất bạo động của thánh Gandhi. 1960, Suu Kyi rời Miến Điện sang Ấn Độ vì mẹ bà đang là đại sứ. Sau đó bà theo học triết, chánh trị và kinh tế tại Oxford trước khi sang Nữu Ước làm việc cho cơ quan Liên Hiệp quốc. 1972, bà thành hôn với một người Anh Michael Aris một chuyên gia về Tây Tạng. Một cuộc hôn nhân có điều kiện là chừng nào số mệnh kêu gọi thì bà sẽ được tự do trở về Miến Điện. Bà theo chồng sang Bhutan, tìm học về Tây Tạng, sau đó trở về Anh theo học cao học tại trường Nghiên cứu Đông phương và Phi châu SOAS. 1988 từ giã chồng và 2 con, bà trở về Miến chăm sóc mẹ già đang lâm trọng bệnh. Giữa lúc đó đang có các cuộc xuống đường tranh đấu và biểu tình lan rộng, bà quyết định tham gia sinh hoạt chánh trị và trở thành một trong những sáng lập viên đảng chánh trị đối lập Miến NLD_ National League for Democracy. Ngay trên bậc thềm ngôi chùa Shwedagon_ một ngôi chùa cổ xưa nhất, cùng tuổi với lịch sử hình thành quốc gia Miến Điện, trước hơn nửa triệu người tụ tập bà đã đọc một diễn văn đầu tiên và ngay sau đấy bà trở thành nhân vật nổi tiếng nhất Miến Điện. Bà nói "Là con gái của cha tôi, tôi không thể tiếp tục thờ ơ với những gì đang diễn ra". Người đàn

bà mảnh mai ấy có sức hấp dẫn của một ngôi sao điện ảnh, chứng tỏ sự can đảm phi thường trước bạo lực và đã trở thành thần tượng của quần chúng Miến. 1990 đảng chánh trị đối lập NLD thắng vẻ vang chiếm 82% số ghế trong cuộc đầu phiếu do uy tín và sự thu hút của bà Suu Kyi. Chánh quyền quân phiệt SLORC phủ nhận kết quả cuộc bầu cử không chịu trao quyền lại còn bắt giam bỏ tù tất cả các ứng viên đối lập. Suu Kyi tiếp tục bị quản thúc tại gia trong 6 năm, vũ khí cuối cùng của bà là chiếc đàn dương cầm cũng bị lấy đi, bà không còn cả tiếng đàn để gửi tới những người dân yêu mến bà đang tụ tập trước cửa nhà nơi bà đang bị giam cầm. Bà chỉ được thả ra vào tháng 7 năm 1995, tiếp tục cuộc tranh đấu bất bạo động bằng những đợt tuyệt thực.

Burma nguyên nghĩa là những cư dân đầu tiên trên thế giới, họ là những người thuộc sắc tộc Môn đã từng đặt viên đá nền móng đầu tiên cho ngôi chùa Shwedagon vào năm 588 trước Tây nguyên, nơi mà nhiều thế kỷ sau vẫn được coi là vùng đất Phật thiêng liêng không riêng cho Miến Điện mà cho cả Phật Tử thế giới.

Miến Điện từng được biết tới như một vùng Đất Vàng_ Shwe Pyidaw, một đất nước rất giàu có về tài nguyên thiên nhiên với gỗ quý, đá kim quý, dầu khí, đất đai phì nhiêu nhất Á Châu như vùng châu thổ Irrawaddy và cả một vựa cá khổng lồ ngoài vịnh Andaman. Một đất nước đẹp đẽ như vậy với cả ngàn ngôi chùa vàng lấp lánh nhưng lại là một đất nước của nghèo khổ với ba phần tư dân chúng thất học và thiếu ăn, còn tệ hơn dưới thời thực dân Anh. Với diện tích 676 552km2 gấp đôi Việt Nam, bằng diện tích nước Pháp và Anh cộng lại. Tây và tây bắc giáp với Ấn Độ và Bangladesh, bắc và đông bắc giáp với Trung Hoa và Lào, đông và đông nam giáp với Thái Lan. Có hai con sông chính chảy từ bắc xuống nam tạo nên những thung lũng và đồng bằng phì nhiêu. Con sông Irrawaddy xuất phát từ cao nguyên Tây Tạng chảy qua vùng đồi núi Kachin phía đông bắc Miến chảy dài suốt 2000km về hướng nam với chặng cuối chia ra làm nhiều nhánh trước khi đổ ra biển khơi. Là mạch máu giao thông chính của Miến từ thời thực dân Anh. “Con đường

tới Mandalay" đã đi vào vần thơ bất hủ của Rudyard Kipling, văn hào Anh đầu tiên được giải Nobel văn chương, được mọi người biết tới như một nhà văn của thời kỳ thuộc địa. "The Ballad of East and West" (1892) vẫn còn luôn luôn được trích dẫn: Oh, East is East, and West is West, and never the twain shall meet! Đông là Đông, và Tây là Tây, và hai ngả ấy chẳng bao giờ gặp nhau!

On the road to Mandalay,
Where the Flyin'-fishes play,
An' the dawn comes up like thunder
Outer China' crost the bay
Trên con đường tới Mandalay
Nơi có những đoàn cá bay,
Và rạng đông lên như chớp
Rời Trung Hoa ra tới vịnh ngay!

Mandalay theo huyền thoại Miến Điện được coi là vùng đất Phật. Tương truyền rằng Đức Phật Thích Ca và môn đồ Ananda khi viếng thăm đồi Mandalay đã tiên tri rằng tới năm Phật lịch 2400, thì Mandalay sẽ trở thành một trung tâm truyền bá Phật học. Do đó vào năm 1857 vua Miến Điện Mindon đã di chuyển cung điện tới gần đồi Mandalay nơi khúc quanh của con sông Irrawaddy và tiếp sau đó rất nhiều Phật học viện tráng lệ được xây cất, đó là các công trình nghệ thuật kiến trúc bằng gỗ quý được trạm trổ vô cùng tinh vi. Mandalay nghiễm nhiên trở thành một trung tâm văn hóa Phật giáo. Nhưng rồi sau đó Mandalay rơi vào tay người Anh và tiếp đến Thế Chiến Thứ Hai, tất cả đã trở thành tro than. Mandalay đã điêu tàn và ngày nay trở thành cái bóng của quá khứ.

Miến Điện từng được kể là một trong những thuộc địa đem lại lợi lộc nhất cho đế quốc Anh. Kyaw Nyein đã mô tả đất nước Miến Điện dưới thời Anh đô hộ như sau: "Đó là một xã hội hình tháp_ social pyramid với dưới đáy là bao nhiêu triệu người Miến nghèo khổ, ngu dốt và bị bóc lột, và trên đỉnh là một thiểu số người ngoại quốc Anh, Ấn và Hoa..."

Để rồi hơn một nửa thế kỷ sau tình hình không có gì đổi khác,

cũng vẫn xã hội hình tháp ấy với nguyên dưới đáy vẫn là hàng chục triệu những người Miến Điện nghèo khổ ngu dốt và bị bóc lột, chỉ có khác là bị bóc lột triệt để hơn bởi chính đồng bào của họ: đám tướng lãnh quân phiệt Miến.

Năm 1989, chánh quyền quân phiệt đổi tên nước Miến Điện là Myanmar theo chế độ Cộng Hòa Xã Hội Liên Bang. Thư từ nước ngoài gửi về Miến Điện_ Burma sẽ bị đóng dấu phát hoàn với lý do: "Burma, country unknown".

Trước đây nói tới Việt Nam, người ta nghĩ tới một cuộc chiến tranh. Nói tới Cam Bốt, người ta nghĩ tới những cánh đồng chết. Ngày nay khi nhắc tới Miến Điện, thay vì được biết đến qua lịch sử văn hóa nghệ thuật vô cùng phong phú thì người ta chỉ nghe nói tới tập đoàn SLORC (State Law and Order Restoration Council) cai trị bằng khủng bố đối lập, đàn áp các sắc dân thiểu số.

Theo Cao, cho dù sắp bước vào thế kỷ 21, không phải chỉ có Miến Điện_ một nền văn minh sông Mekong nói chung, bên này tả ngạn hay bên kia hữu ngạn thì cũng vẫn là những xã hội hình tháp, tuy bề ngoài có khác nhau về thể chế chánh trị và mức phát triển về kinh tế.

Khoảng 65km về phía đông Tam Giác Vàng, nếu bằng đường bộ thì phải qua những đoạn đường xấu nhưng cuối cùng cũng tới được Chiang Khong bên hữu ngạn con sông Mekong thuộc Thái_ nơi nổi tiếng với ngày hội đánh cá Pla Beuk hàng năm (Pla Beuk là giống cá bông lau khổng lồ chỉ có trên sông Mekong có con dài tới 3m nặng tới hơn 300 kg), đối diện bên kia sông là Bản Houei Sai thuộc Lào nơi xưa kia từng là tiền đồn Carnot kiên cố của Pháp trước 1954, nay dấu tích còn lại chỉ là mấy cỗ súng cối đã han rỉ theo thời gian và trong cái khí hậu ẩm thấp của Á Châu Gió Mùa. Houei Sai cho đến nay vẫn là một thị trấn của con sông Mekong với trên một ngọn đồi là ngôi chùa Phật còn đồi bên kia đã từng là khu bệnh xá 50 giường của tổ chức Medico do Tom Dooley sáng lập với trụ sở đặt ở San Francisco.

Bằng thuyền máy xuôi theo dòng sông Mekong dũng mãnh với

hai bên bờ là rừng hoang rậm rạp, nếu may mắn thì người ta cũng tới được Chiang Khong.

Đường bộ hay sông, thì cũng chẳng ai mà biết chắc được những gì sẽ xảy ra, bởi vì bất cứ lúc nào bất cứ ở đâu cũng có thể nổ ra những vụ kình chống thanh toán nhau_ thường là đẫm máu, giữa đám thảo khấu tay chân các lãnh chúa thuốc phiện và cả bọn buôn lậu trong vùng.

Ra khỏi khu Tam Giác Vàng, con sông Mekong nước nâu trở lại vẻ hoang dã băng băng cuộn chảy về hướng đông mất hút trong những khu rừng rậm của vùng cao nguyên nước Lào.

Cao có ý định trở về Thái Lan bằng ngả đường vòng qua Lào. Anh sẽ có dịp thăm lại đập Nam Ngum, thăm Louang Prabang nguyên thủ phủ của hoàng gia Lào vẫn còn những ngôi chùa tháp vàng cổ kính với nụ cười từ bi các tượng Phật ; anh cũng trở lại viếng thủ đô Vạn Tượng của thời kinh tế thị trường trước khi băng qua con sông Mekong sang thị trấn Nong Khai bên hữu ngạn bằng cây cầu hữu nghị Mittaphap.

Tam Giác Vàng là một vùng đồi núi cao trên 1000m, diện tích khoảng 225, 000 km2, nằm giữa biên giới 4 nước Miến Điện, Thái Lan, Lào và Vân Nam (Trung Quốc)_11

Tam Giác Vàng là nơi sản xuất hơn phân nửa lượng heroin bán trên các đường phố ở Bắc Mỹ, chủ yếu được sản xuất và tinh chế tại bang Shan thuộc phần đất đông bắc Miến Điện..

Thuốc phiện là "Nền văn hóa chết người" của con sông Mekong. Việt Nam đang có nguy cơ trở thành trạm chuyển vận và sử dụng ma túy từ Tam Giác Vàng. Hình đám thanh thiếu niên Việt đang bị giữ trong một trại cai ma túy gần Sài Gòn. Ma túy và dịch HIV luôn luôn là "Bộ Đôi Nguy Hiểm"_88

"Tứ Đổ Tường" với bàn đèn thuốc phiện trong các tiệm hút là cảnh trí quen thuộc nơi các quốc gia Á Châu thời thuộc địa cuối thế kỷ 19. Cuộc Chiến tranh Nha phiến / Opium War vẫn được coi là mối nhục trong lịch sử Trung Hoa cận đại.

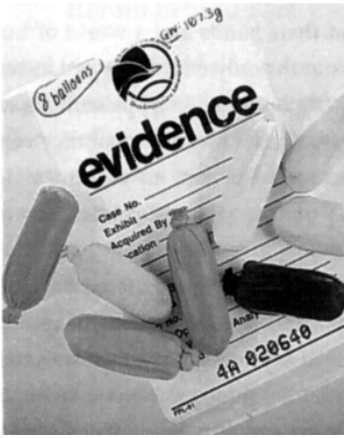

*Visit-Year-Lao 2000 với hơn 600 ngàn du khách, với rất nhiều Tây Ba Lô đi tìm AIDS-FREE Women và thuốc phiện rất rẻ rất dễ kiếm ở Lào _**

Những khuôn mặt Khun Sa, đã từng là "Vua Tam Giác Vàng" tự nhận là "chiến sĩ tranh đấu cho tự do" có quân đội riêng với hơn 15 ngàn tay súng thống lãnh toàn khu cao nguyên đông bắc Miến. Kể từ 1996 có lẽ không còn giàu hơn được nữa và thấm mệt với các cuộc truy lùng, Khun Sa đã ra quy thuận, đổi sang một tên khác U Htet Aung để sống một cuộc đời hưởng thụ cực kỳ huy hoàng bên khu bờ hồ vùng ngoại ô Rangoon. Khun Sa chết ở tuổi 73 (10-26-2007), và xác được thiêu sau đó, khép lại trang sử đầy máu me của Khu Tam Giác Vàng_ nguồn: Economist, Nytimes, Daylife.com

CHƯƠNG V

TIẾNG SÔNG MAE NAM KHONG TRÊN CÁNH ĐỒNG CHUM

Nước Lào đã không được coi là một thực thể địa dư chủng tộc hay xã hội mà thuần chỉ là một tiện nghi chánh trị
Bernard Fall

Giữa con đường từ Tam Giác Vàng, qua Cartier anh nhà báo người Pháp, Cao có thêm Sơn là người bạn trẻ đồng hành. Đó cũng là lý do Cao đổi lộ trình để hai người cùng đi Xieng Khouang, thăm Cánh Đồng Chum, đối với Cao cũng là một khía cạnh văn hóa khác của con sông Mekong. Sau đó Sơn có chương trình riêng, đi vào các buôn bản người Hmong, Khmu để tiếp tục cuộc khảo sát ngữ học của anh. Với Cao, mỗi lần tới với con sông Mekong luôn luôn là một hành trình mới với cảnh trí khác, những con người khác mà có lần anh gọi đùa là "Những Mekong dị nhân" và không bao giờ có hai lần kinh nghiệm giống nhau. Cao tự hỏi anh phải cần bao nhiêu chuyến đi nữa, trong bao nhiêu năm hay là cho đến hết cuộc đời mình để có thể tự hào là biết đủ về một con sông đang dần dần bị hủy hoại nhưng vẫn còn mang trong nó bao nhiêu điều bí nhiệm và vẫn đang còn là mạch sống của toàn vùng Đông Nam Á nhưng

còn được bao lâu nữa thì khó mà lạc quan để có lời giải đáp. Phải chăng Cao đã có một ràng buộc định mệnh với con-sông-lịch-sử, con-sông-thời-gian và cũng là con-sông-cuối-cùng ấy.

Cũng qua chuyến đi lần này, Cao được biết rõ thêm cuộc đời Sơn người thanh niên Mỹ gốc Việt ấy, không cần thêm phần hư cấu tự nó đã mở ra một cuốn tiểu thuyết.

Tốt nghiệp trung học với toàn điểm A, rất xuất sắc về khoa học, Sơn có ý định theo môn toán, vì tính hiếu kỳ Sơn học thêm môn cổ ngữ Hebrew, Sơn lại thấy mình rất có năng khiếu về ngôn ngữ học và đã tốt nghiệp double major cả hai môn này. Cũng vì tính hiếu kỳ Sơn gửi bài dự thi học bổng Raoul Wallenberg của quốc hội Do Thái tặng cho 10 sinh viên ngoại quốc không phải gốc Do Thái nhưng thông thạo tiếng Hebrew và văn hóa lịch sử nước Do Thái. Sơn đã viết một luận văn bằng tiếng Hebrew thuật lại chuyến vượt biển của 102 thuyền nhân Việt Nam được tàu Do Thái vớt và đã sang Do Thái định cư. Sơn trúng giải nhất và được học bổng sang học đại học Hebrew Jerusalem một năm và cũng tại đây Sơn được gặp Noam Chomsky khiến cuộc đời người thanh niên ấy hoàn toàn thay đổi và lựa chọn của Sơn có thể ảnh hưởng tới cả hướng đi của ngành ngữ học Việt Nam sau này.

Thêm một chi tiết về khúc rẽ sớm hơn trong cuộc đời Sơn như một "cú sốc" đưa cậu bé trở về nguồn. Mới là sinh viên năm thứ nhất, là phóng viên cho tờ nội san của nhà trường, Sơn chụp hình cảnh biểu tình của các sinh viên da đen chống bất công kỳ thị của xã hội da trắng trong campus, Sơn đã bị một sinh viên da đen hành hung và dùng gậy đập bể máy hình. Ngay lúc đó giữa những cú đánh vô cớ như đòn thù ấy Sơn chợt tỉnh ngộ và nhận thức được thân phận của mình là một người Á Đông trên đất Mỹ không thuộc khối người da trắng cũng chẳng được chấp nhận bởi khối người da đen, thành phần mà lý tưởng Sơn muốn bênh vực. Từ đó Sơn đã quay trở về học hỏi văn hóa cũng như ngôn ngữ Việt và trở lại là một người Việt Nam mà Sơn đã quên mất nguồn gốc kể từ khi theo bố mẹ làm thuyền nhân sang Mỹ lúc mới có 4 tuổi.

Điều hết sức ngạc nhiên với Sơn khi là sinh viên cao học ở MIT là tiếng Việt chưa được biết đến ở MIT trong khi đa số các ngôn ngữ khác kể cả tiếng Lào-Thái và Miên đã được khảo sát từ lâu rồi. Đáng buồn hơn là khi Sơn về Việt Nam thì thấy toàn bộ môn ngữ học Việt Nam cũng như các sách tham khảo đều lạc hậu cũ kỹ còn ở trong thời tiền Chomsky, các giáo sư đều không biết gì về các lý thuyết của Chomsky mà theo Sơn Việt Nam đã tụt hậu đến hơn 30 năm kể cả so sánh với các quốc gia thuộc vùng Á Châu Thái Bình Dương như Thái Lan, Mã Lai, Nam Dương chưa nói chi tới các nước Tây Âu và Mỹ.

Sự thực đám giáo sư Hà Nội được biết tới Chomsky nhiều hơn với tư cách một trí thức Mỹ khuynh tả và phản chiến. Chomsky cũng đã ra thăm Hà Nội ngay giữa cuộc Chiến Tranh Việt Nam, ông cũng thuyết trình về ngữ học, dĩ nhiên bằng tiếng Anh, và theo giai thoại kể lại thì chỉ có Tạ Quang Bửu (lúc đó đang là Bộ Trưởng Bộ Đại Học và Trung Học Chuyên Nghiệp) trong số cử tọa là người duy nhất có khả năng đứng ra phiên dịch bài nói chuyện của Chomsky.

Tạ Quang Bửu gốc người Nghệ An là một tên tuổi rất quen thuộc trong gia đình Hướng Đạo Việt Nam cùng thời với Phạm Biểu Tâm ở trường Vinh_ sau này là Khoa Trưởng Y khoa Sài Gòn, Bửu được biết tới nhiều hơn với chức vụ Bộ Trưởng Quốc Phòng trong chính phủ Việt Minh, năm 1954 tham dự hội nghị Genève với gợi ý cùng Hà Văn Lâu và Delteil hậu thuẫn cho giải pháp chia cắt Việt Nam với câu nói "Chúng tôi cần một thủ đô (Hà Nội) và một hải cảng (Hải Phòng)". Và ông ta được toại nguyện với vĩ tuyến 17 chia đôi Việt Nam. Ông chết năm 1986 vì căn bệnh loạn trí!

Cảm tưởng của Sơn trong chuyến về thăm Việt Nam đầu tiên tuy là kinh ngạc nhưng không khắt khe phán đoán, Sơn có một thái độ cởi mở và thông cảm. Theo Sơn thì tiếng Việt hiện nay như một kho tàng mới chưa hề được khai thác, Sơn nuôi tham vọng dùng những kiến thức và kỹ thuật mới nhất của MIT để cùng với các sinh viên bên Việt Nam_ như một kho tàng chất xám nhưng lại

không có cơ hội, phân tích và soi sáng ngôn ngữ Việt và từ đó tìm ra những lý giải và kiểm chứng các lý thuyết về Ngữ pháp Biến tạo (transformational/generative grammar) của Chomsky. Mới đây tại Hội nghị Quốc tế về Ngôn ngữ học Đông Nam Á ở Kuala Lumpur Mã Lai, bản tường trình của Sơn về bước đầu nghiên cứu ngôn ngữ Việt với một nhãn quan mới được đánh giá cao như bước phát hiện những nét đại đồng trong ngôn ngữ Việt. Một điều vốn được coi là xa lạ đối với các nhà ngữ học trong vùng.

Auberge de Plaine de Jarres. Tới Phonsavanh thì trời đã xế chiều. Do Cartier giới thiệu trước và lại được giá discount, hai người thuê xe tới thẳng Lữ Quán Cánh Đồng Chum và được đặc biệt dành cho một căn nhà gỗ đẹp đẽ trong số 16 căn nằm tản ra trên một ngọn đồi nhìn bao quát xuống thị trấn, với phòng khách có lò sưởi, phòng tắm sạch sẽ với nước nóng, có cửa sổ nhìn ra vườn với hoa hồng, hoa dã yên màu tím, hoa phong lữ màu đỏ thắm. Chuẩn bị xong phương tiện di chuyển qua Sodetour cho chuyến đi thăm Cánh Đồng Chum ngày hôm sau; buổi tối hai người được viên quản gia hiếu khách người Pháp dọn cho ăn các món đặc thù Lào cho dù trong thực đơn không thiếu những món ăn Pháp nổi tiếng. Sơn thì rất thích món Tằm Xụm hay gỏi đu đủ, rồi tới Khậu Lám thứ xôi nếp nước dừa được ép và nướng trong ống tre sau hết là món bún nước Khao Poun theo Cao thì hương vị hơi giống món ăn Thái.

Tới Xieng Khouang là tới với vùng đất có một lịch sử tang thương và thăng trầm. Xieng Khouang sau thời chiến được khách du lịch biết tới vì di tích lịch sử Cánh Đồng Chum nhưng đây cũng là nơi mang dấu vết tàn phá khủng khiếp nhất trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam. Các nhà báo Tây Phương đã mệnh danh nơi đây là "Trận Armageddon của Đông Phương". Sơn thì rất thuộc Kinh Thánh, nhớ ngay tới trận đánh được nhắc tới trong Khải Thư: "And he gathered them together into a place called in Hebrew tongue Armageddon"- Revelation ch.16,v.16.

Thong Hai Hin là tên Lào của Cánh Đồng Chum nhưng được biết tới nhiều hơn với tên Pháp Plaine de Jarres (PDJ) là vùng đất cao

nguyên diện tích khoảng 1000 km2 cao trung bình trên 1000m cách thị trấn tân lập Phonsavanh khoảng 10km hướng đông nam. Như tên gọi đó là một cảnh quan kỳ lạ với còn sót lại hàng trăm những chiếc chum đá trống không rải rác trên khắp cánh đồng. Xuống xa hơn nữa về phía nam khoảng 40km, qua khỏi Muong Khoune là hai khu nữa, mỗi khu còn khoảng 70 tới 80 chiếc chum khác. Các chum cao từ 1 tới 2.5m, đường kính khoảng 1m và nặng ghê gớm. Nguồn gốc và công dụng của những cái chum ấy vẫn là những câu hỏi "nhức đầu" đối với các nhà khảo cổ học và chưa dứt khoát có lời giải đáp. Theo giai thoại của người dân Xieng Khouang thì vua Khoon Chuong từ phía nam Trung Hoa và đoàn quân của ông đã ăn mừng chiến thắng quân Chao Angka và họ đã tạo những chiếc chum khổng lồ ấy để cất rượu lau-lao một thứ rượu gạo cung cấp cho các bữa tiệc liên hoan. Một giả thiết khác không kém hấp dẫn thì đó chỉ là những chiếc chum đá đựng di cốt người chết có từ 2000 năm trước (trước xa lịch sử lập quốc của nước Lào) và tùy theo thang bậc xã hội chum lớn được dành cho quý tộc và chum nhỏ dành cho dân thường. Bảo vệ cho thuyết này là một khu hầm đá gần đó được khai thác với đá làm chum và hang là nơi đặt giàn thiêu xác với lỗ thông hơi trổ ra phía trên. Nhưng giả thiết này cũng không đứng vững vì chất liệu đá làm chum lại không cùng loại đá tìm thấy trong hầm đá, nên lại có thêm ý kiến nữa cho rằng chum được làm từ một nơi khác và được vận chuyển tới đây. Nhưng làm thế nào để có thể đưa hàng mấy trăm chiếc chum mỗi chiếc nặng bằng ba chiếc xe tải nhỏ ấy khi chưa có các phương tiện giao thông lại là một câu hỏi nhức đầu khác. Một vài chum khi mới được tìm thấy còn đậy nắp, bên ngoài có nét đục trạm hình nhóm vũ công mặt hướng về phía hang đá, điều lý thú là các dụng cụ bằng đồng bằng sứ tìm thấy trong các chum chứng tỏ xuất phát từ một nền văn minh khá cao nhưng lại có vẻ không liên hệ gì tới các nền văn minh cổ ở vùng Đông Nam Á.

Cánh Đồng Chum ngày nay đã có nhiều thay đổi, số chum ngày một ít đi do bị đánh cắp và một số khác được trực thăng vận đưa về

Viện Bảo Tàng Cách Mạng ở thủ đô Vạn Tượng. Nhưng sự thay đổi khủng khiếp nhất trên cảnh quan của Cánh Đồng Chum vẫn là chằng chịt những hố bom do các trận ném bom trải thảm_ carpet bombing từ các đoàn phi cơ B52 kéo dài trong suốt 5 năm giữa cao điểm của cuộc chiến tranh Việt Nam mà Lào là nạn nhân của một cuộc chiến "bí mật" chưa hề có tuyên chiến. Và như một hiện tượng kỳ lạ là dưới những trận mưa bom ấy thì các chum đá vẫn cứ đứng trơ gan cùng tuế nguyệt, vẫn là những vật chứng bền bỉ trong suốt 2000 năm của những rạng đông và hoàng hôn của các nền văn minh dọc theo hai bên bờ con sông Mekong. Nhìn sâu vào lòng những chiếc chum đầy rêu phong thời gian ấy chỉ thấy những "black holes" với vang vọng của những cơn địa chấn bom đạn xen lẫn với tiếng sóng gào tiếng gió hú cuồng nộ thổi tới từ con sông Mekong.

Nhìn trên bản đồ, nếu Louang Prabang và Vạn Tượng là cạnh đáy của một tam giác thì Xieng Khouang là đỉnh hướng về phía đông sát với biên giới Việt Nam ngang với tỉnh Nghệ An. Trên diện tích nhỏ hẹp ấy PDJ lại là chiến trường khốc liệt của nhiều phía: một bên là quân đội Hoàng gia Lào và những người Hmong_ hay Mèo với tướng Vang Pao được hỗ trợ bởi CIA, còn một bên là Pathet Lào nhưng chủ yếu là quân Cộng Sản Bắc Việt trong quyết tâm bảo vệ sườn phía Tây của Việt Nam và con Đường Mòn Hồ Chí Minh vô Nam.

PDJ là một địa điểm chiến lược quan trọng nên luôn luôn bị tranh giành và đổi chủ: trong tay quân Hoàng Gia hay đúng hơn quân du kích Hmong vào mùa Khô và bị Pathet Lào hay đúng hơn cộng sản Bắc Việt chiếm lại trong mùa Mưa.

Trong khi chiến sự Việt Nam mỗi tối đều xuất hiện trên màn ảnh nhỏ trong phòng khách mỗi gia đình trên nước Mỹ thì một cuộc chiến khác ngay cạnh đó trên đất Lào lại hoàn toàn bị giấu nhẹm và lãng quên.

Long Tieng với 20-Alternate là nơi đặt bộ chỉ huy của CIA sát Cánh Đồng Chum, cái tên "alternate" tự nó có nghĩa là không quan trọng, chỉ nhằm đánh lạc hướng tò mò của báo giới. Phi trường

20-Alternate không có trên bản đồ ấy nhưng lại là nơi tấp nập các chuyến bay lên xuống gần như mỗi phút khiến nhà báo James Parker cho rằng số phi vụ ở đó nhiều hơn cả ở phi trường O'Hare Chicago.

Trong khi đó Sầm Nứa ngay phía bắc Cánh Đồng Chum trong các hang động kiên cố là nơi đặt bộ chỉ huy của "đồng chí" lãnh tụ Pathet Lào Kaysone Phomvihane, người nói tiếng Việt sõi hơn cả tiếng Lào và cũng là nơi đặt bộ tham mưu của quân Cộng Sản Bắc Việt.

Qua rào_ Over the fence. Ravens là bí danh để gọi nhóm chuyên viên chống du kích người Mỹ ở Lào được CIA- SGU (Special Guerrila Units) huấn luyện nhằm ngăn chặn xâm nhập của quân Cộng Sản Bắc Việt vào Cánh Đồng Chum và dọc theo Đường Mòn Hồ Chí Minh. Các phi công Mỹ đều mang vỏ bọc dân sự của hãng Air America, máy bay cũng dân sự loại STOL (Short Takeoff and Landing) với đặc điểm có thể đáp và cất cánh trên một phi đạo thô sơ hết sức ngắn chừng hơn 30m và cả ngòng ngoèo thích hợp với địa hình núi non.

Trong khoảng 10 năm (1966-75) Ravens tham dự một cuộc chiến tranh vô cùng khốc liệt tổn thất nhân mạng rất cao. Để bù lại họ được đối xử đặc biệt như những lính đánh thuê, sinh hoạt tự do ngay trong cách ăn mặc kể cả với áo pollo quần Jean và nón cowboy, giờ giấc cũng tùy nghi có thể bay cả ngày lẫn đêm nếu còn sức, có khi hơn 200 giờ bay mỗi tháng, lương rất cao từ 50 tới 100 ngàn chưa kể tiền phụ trội. Bất kể gốc gác ra sao, tất cả đều phải mang một căn cước mới như là nhân viên dân sự phục vụ cho cơ quan USAID. Bộ não điều khiển cuộc chiến tranh bí mất ấy là từ một khu nhà trong căn cứ không quân Udon Thani bên Thái. Từ phi trường bên đông bắc Thái Lan bay vào không phận Lào chỉ với một tín hiệu "qua rào", và địa danh Lào không bao giờ được nhắc tới.

Tàn khốc không phải chỉ trên trận địa nhưng còn từ trên không: mỗi khi quân Hoàng gia Lào hay quân Hmong của tướng Vang Pao bị thua thì không lực Mỹ được kêu tới "blow them all to hell" oanh

kích và ném bom không chút thương tiếc, nhằm hư vô hóa hy vọng chiến thắng của địch quân.

Vào giữa tháng 2 năm 1970, tổng thống Nixon lần đầu tiên ra lệnh cho Bộ Tư lệnh Không Quân Chiến Lược Mỹ_ American Strategic Air Command sử dụng B52 thả bom trải thảm trên PDJ, mỗi chiếc pháo đài bay có khả năng thả hàng trăm trái bom 500 kí Anh từ cao độ trên 10 ngàn mét không nghe tiếng phi cơ chỉ có những cơn địa chấn do những trận mưa bom. Cuối cuộc chiến tranh đã có khoảng hơn nửa triệu tấn bom trút xuống chỉ riêng vùng Cánh Đồng Chum, chưa kể tới số bom đạn dư thừa từ những phi vụ oanh kích Bắc Việt trở về được trút xuống như vùng oanh kích tự do để được an toàn đáp xuống các phi trường bên đông bắc Thái. Còn phải kể tới hàng chục ngàn trái bom CBU - Cluster Bomb Units thả xuống Xieng Khouang vào những năm 60 và 70. Mỗi trái bom mẹ CBU ấy chứa khoảng 150 trái bom con mà người Lào Việt gọi là "bom bi" giống như loại mìn chống cá nhân; sau chiến tranh vẫn còn nằm khuất lấp đâu đó trong lùm cây bụi cỏ chỉ chờ có bàn chân người đạp lên sẽ nổ tung, vẫn còn gây chết chóc và què cụt cho các trẻ em và những người thường dân Lào vô tội.

Và rõ ràng khi mà khi mà quân Keo Đèng tức là quân Việt Cộng sẵn sàng chấp nhận bất cứ giá tổn thất nào thì những cơn địa chấn bom đạn en masse ấy đã không ngăn được xâm nhập của bảy sư đoàn quân Bắc Việt và cũng đã không cắt được con Đường Mòn Hồ Chí Minh ngày đêm vận chuyển người và vũ khí vô Nam Việt Nam.

Không phải chỉ có riêng tỉnh Xieng Khouang mà cả nước Lào đã có khoảng hơn 600 ngàn người tỵ nạn_ chiếm một phần tư dân số, chủ yếu là các sắc tộc thiểu số Hmong, Lisu, Khmu, Akha và Yao đã phải rời bỏ làng mạc để trốn chạy các cuộc giao tranh. Tình cảnh của họ giống hệt như những người Thượng trên cao nguyên Trung phần Việt Nam: ở lại trong vùng cộng sản kiểm soát họ bị coi như địch, sẽ bị không quân Hoàng Gia Lào hay đúng hơn không quân Mỹ ném bom oanh kích tàn sát, nếu chưa chết vì bom đạn thì họ cũng bị bắt cưỡng bách làm dân công vận tải lương thực vũ

khí trên Đường Mòn Hồ Chí Minh và mùa màng nếu có được thì cũng bị xung công.

Đang quen sống trên núi non cao, những người dân bộ lạc này được đưa xuống tạm cư trên các vùng đất thấp tương đối còn an ninh như dọc bên bờ sông Mae Nam Khong_ tên gọi Lào Thái của con sông Mekong, hay bên bờ các phụ lưu khác. Vô phương tới bằng đường bộ, nguồn tiếp tế duy nhất là các bao gạo được thả xuống từ trên không. Đối với đám trẻ Mèo thì coi đó "là gạo từ trên trời rớt xuống".

Cánh Đồng Chum qua những bức không ảnh giữa những năm chiến tranh là một no-man's-land với địa hình lỗ rỗ như trên mặt nguyệt cầu. Vẫn còn những chiếc chum đá nằm kế bên chằng chịt những hố bom rộng tới 15m sâu tới 7m, cảnh trí thì trơ trụi; nhưng ngày nay thì cảnh vật trở lại màu xanh, người ta muốn vội vã biến nơi đây thành một tụ điểm du lịch để thu hút đôla từ túi du khách.

Trên đường đi, Cao đã kể lại cho Sơn nghe kinh nghiệm cảm động trong chuyến về thăm Việt Nam 20 năm sau ngày xa cách. Theo quốc lộ 14 qua Đồng Xoài, nơi đã từng xảy ra trận chiến khốc liệt mở màn cho cuộc chiến tranh Việt Nam lan rộng sau đó. Vẫn địa danh đó, trên chiến trường đó nhưng cảnh trí thì đã trở lại màu xanh và trong một ngôi trường tiểu học nghèo nàn mang tên Đồng Xoài một cô giáo trẻ vẫn một tay ẵm con nhỏ còn tay kia thì cầm phấn đứng trước tấm bảng đen dạy học. Xúc cảm đến tụt hẵng về một vẻ đẹp quê hương nghèo tới nẫu lòng và cũng để thấy cái vô nghĩa của một cuộc nội chiến. Cao khép lại cảm tưởng bằng một câu trích dẫn của Goethe: "Mọi lý thuyết đều màu xám, duy có cây đời vẫn mãi xanh tươi".

Cuộc chiến tranh đã lụi tàn nhưng đất đai và cả con người Lào đã phải mang đầy những vết sẹo hằn. Nounhasone, cô gái 19 tuổi ấy hẳn phải là một thiếu nữ Lào xinh đẹp nếu cô không bị mất bàn chân và hư một mắt trái khi đạp phải bom bi, cùng một lúc giết chết người anh trai và hai đứa bạn nhỏ khác năm cô ta vừa tròn 8 tuổi. Các hố bom B52 thì quá lớn và cùng khắp nếu không được dùng

như hồ nuôi cá thì cũng là những ao tù làm ổ sinh sản thêm muỗi giết người với các căn bệnh sốt xuất huyết và sốt rét ác tính.

Như từ bao giờ, người Lào bản chất "xừ xừ" hiền hòa chịu ảnh hưởng sâu đậm của Phật giáo Tiểu Thừa như một quốc giáo nên họ đã thản nhiên chấp nhận tai ương kể cả cái chết do chính con người gây ra như an bài của số phận và cả với tấm lòng từ bi độ lượng. Họ luôn luôn tự an ủi "Bò pền nhắng, phỏ khoam xúc ma chạc chày - Không sao cả, hạnh phúc đến tự tâm."

Mãi cho tới giữa thập niên 80 không phải chánh phủ Mỹ mà là một Nhóm Cố vấn Mìn Anh tới giúp khai quang vùng đất có những trái bom đầu đạn chưa nổ, ưu tiên cho các khu gần trường học nhà thương và ruộng đồng. Điều khó khăn là do "cuộc chiến tranh được coi là bí mật" nên đã chẳng hề có được những hồ sơ về nơi chốn và các loại bom đã thả. Khi mà người Mỹ đã rút chân ra khỏi chiến trường Việt Nam thì họ hoàn toàn rửa tay, tự cho là không có trách nhiệm gì với những tai ương mà họ đã và còn đang tiếp tục gây ra cho người dân Lào. Cũng may còn vài nhóm nhỏ người Mỹ thuộc giáo phái Quakers từ Philadelphia và Tin Lành Mennonite từ Pennsylvania theo tiếng gọi của lương tâm tình nguyện sang giúp người Lào xây dựng lại mấy ngôi làng đổ nát, giúp thu nhặt và phá hủy một số bom bi và cả tặng những nông cụ thô sơ để họ có thể trở lại tự túc canh tác.

Là một đất nước giàu có nhất, một siêu cường nguyên tử mạnh nhất hành tinh, tự cho quyền lãnh đạo thế giới, hành động kiêu căng chuyên quyết và cũng lại rất thiếu lương tâm trách nhiệm; trong khi đã có hơn 100 quốc gia đồng thuận ký kết cấm sản xuất các loại mìn chống cá nhân chỉ gây què quặt tàn tật cho đám thường dân vô tội thì nước Mỹ không chịu đặt bút ký và chọn đứng ngoài. Mỹ chỉ muốn cấm đoán người khác nhưng lại muốn giữ cho mình tất cả. Lúc nào cũng sẵn sàng dùng hỏa tiễn tầm xa giáng lên đầu các nước khác "cho họ một bài học" dĩ nhiên chỉ với những quốc gia không có khả năng trả đũa. Rõ ràng chỉ có lý lẽ của kẻ mạnh. Hiển nhiên đó chẳng phải là thứ văn hóa hòa bình chuẩn bị cho nhân loại

bước vào thiên niên kỷ mới thứ 3.

Một nhà báo Mỹ 20 năm sau trở lại thăm Cánh Đồng Chum đã phát biểu giọng trịch thượng và châm biếm cay độc: "Tổn thất vì bom đạn chưa nổ đâu có thấm gì khi mà dân Lào thì vẫn cứ chết nhiều hơn do bệnh sốt rét ác tính và trẻ con thì chết vì suy dinh dưỡng." Cái giá của mỗi sinh mạng đã rất khác nhau do tùy nơi mà người ta được sinh ra.

PDJ do ở trên cao độ hơn 1000m, mùa Đông từ tháng Chạp tới tháng Ba rất lạnh. Trước chiến tranh trong thời thuộc địa Pháp, Xieng Khouang có những đồn điền trà và cà phê của các nhà trồng tỉa người Pháp. Trên các vùng đồi núi chung quanh cao hơn thì người Hmong trồng cây thuốc phiện để hút giải trí và còn là món hàng trao đổi rất có giá với người miền xuôi. Cho dù có chính sách khuyến khích người thiểu số bỏ du canh chuyển sang định cư nhưng thất bại vì chẳng có nguồn lợi tức nào khác hơn có thể nuôi sống họ.

Thị trấn cũ Xieng Khouang trong quá khứ với nhiều ngôi chùa đẹp đẽ đã bị xóa đi trong cuộc chiến tranh nay được xây dựng lại tạm bợ mang một tên mới là Muong Khoune với dân cư thưa thớt. Thị trấn mới của tỉnh Xieng Khouang bây giờ là Phonsavanh. Cho dù chỉ mới được hình thành vội vã từ giữa những năm 70 với 25 ngàn dân nhưng các hãng hàng không và du lịch thì vẫn muốn gọi đó là thị trấn Xieng Khouang để quyến rũ du khách.

Tổng số dân tỉnh Xieng Khouang khoảng 200 ngàn với các nhóm sắc tộc chính chủ yếu là Hmong, Lào và một số ít người Khmu. Xieng Khouang là một tỉnh được coi là nghèo nhất trong một nước Lào đã được xếp trong 10 quốc gia nghèo nhất thế giới.

Phonsavanh thì chẳng có gì là hấp dẫn ngoài ngôi chợ lúc nào cũng đông người với lưa thưa vài món thổ sản nhưng lại tràn ngập các món hàng rẻ tiền nhập lậu từ Trung Quốc. Nơi đây còn có một Bệnh Viện Hữu Nghị với các toán bác sĩ và y tá không phải Mỹ mà đến từ vùng Trung Á, Cộng Hòa Nhân Dân Mông Cổ chỉ giàu lòng nhưng cũng còn nghèo nàn và cũng chỉ là một nước đang phát triển. Đối với du khách thì Phonsavan là địa điểm xuất phát để có thể đi

thăm Cánh Đồng Chum phía nam và những làng Hmong, Khmu ở phía đông bắc sát biên giới Việt Nam.

Trước khi tiếp xúc với người Tây Phương, giữa Việt Nam và Xiêm La_ Thái Lan luôn luôn có tranh chấp để giành vùng ảnh hưởng. Theo sử gia Trần Trọng Kim thì vào năm Minh Mạng thứ 8 (1827), quân Xiêm La đánh chiếm xứ Vạn Tượng, vua nước Lào là A Nỗ cầu cứu triều đình Huế. Vua Minh Mạng sai thống chế Phan Văn Thúy làm kinh lược biên vụ đại thần đem binh tượng sang cứu. Mất nước chưa lấy lại được, A Nỗ phải theo quân Nam về Nghệ An chờ ngày báo phục. Một năm sau A Nỗ xin cho được quan quân đưa về nước, vua Minh Mạng lại sai Phan Văn Thúy đem 3000 quân và 24 thớt voi đưa A Nỗ về Trấn Ninh. Từ Trấn Ninh A Nỗ đem quân về Vạn Tượng, đụng trận với quân Xiêm La tổn thất nặng nên lại bỏ chạy về Trấn Ninh và xin thêm viện binh. Vua Minh Mạng thấy A Nỗ không làm được gì nên không giúp và chỉ cho lệnh phòng giữ chốn biên thùy. Sau đó A Nỗ bị thủ lãnh Trấn Ninh là Chiêu Nội (người từng xin đem đất Trấn Ninh về nội thuộc Đại Nam) bắt nộp cho Xiêm La. Do sự phản nghịch này, Chiêu Nội sau đó bị bắt và xử trảm và bêu đầu ở Trấn Ninh.

Quân Xiêm La được thể cho quân sang đánh phá các châu gần Quảng Trị. Vua Minh Mạng phải sai thống chế Phạm Văn Điển dẫn ba đạo quân đi tiễu trừ đồng thời gửi thư thống trách nước Xiêm La là gây hấn. Tướng Xiêm La phúc đáp với lời lẽ hòa hiếu và chịu rút quân về nhưng bên trong thì vẫn tìm cách quấy nhiễu, phía bắc vẫn không ngừng hà hiếp Vạn Tượng, phía nam thì dung túng phe Chân Lạp chống phá lại triều đình Huế. Tới cuối năm Quý Tỵ (1833), nhân Lê Văn Khôi nổi loạn sang cầu cứu Xiêm La, lấy cớ này vua Xiêm sai 5 đạo quân thủy bộ hùng mạnh sang đánh nước Nam. Được tin cấp báo, vua Minh Mạng sai quan quân trấn giữ khắp nơi. Trương Minh Giảng đã đại phá quân Xiêm ở sông Cổ Cắng, lấy lại Hà Tiên Châu Đốc, đánh lên tới Nam Vang. Tướng Xiêm là Phi Nhã Trất Tri_ Chakri (thuộc dòng họ vua Thái Lan bây giờ) phải đem bại binh chạy về nước, thừa thắng quân Nam tiến chiếm luôn thành Phú

Túc_ Pursat rồi giao cho quân Chân Lạp trấn giữ. Riêng cánh quân Xiêm tiến vào Quảng Trị Nghệ An và Trấn Ninh_ Xieng Khouang đều bị đẩy lui. Chỉ trong chưa đầy 5 tháng, đại quân Xiêm La đã bị đánh bại và quan quân giữ nguyên được bờ cõi.

Vòng Đai Mandalas. Khi nói tới các quốc gia Đông Nam Á ngày trước, người ta_ nhất là người Tây Phương thường quan niệm biên giới lãnh thổ rõ ràng như trên bản đồ hiện nay. Chỉ mới cách đây hơn 130 năm, khi Doudart De Lagrée / Francis Garnier cầm đầu đoàn thám hiểm Pháp ngược dòng sông Mekong thì chính họ cũng không biết dòng chảy con sông ấy ra sao và bắt nguồn từ đâu. Họ đã đi qua các vương quốc qua những bộ lạc tự trị với các lãnh chúa đầy quyền uy khác nhau. Và chỉ trong hai năm (1866-68) của cuộc hành trình ngắn ngủi vừa hào hùng vừa bi thảm ấy, riêng Francis Garnier đã vẽ bản đồ của hơn ba ngàn dặm lãnh thổ, tuy có đó nhưng chưa hề được thế giới bên ngoài biết đến. Điều ấy chứng tỏ biên giới chỉ mới rõ ràng từ cuối thế kỷ 19 hay đúng hơn là đầu thế kỷ 20 khi thực dân Anh Pháp bắt đầu đô hộ các nước Đông Nam Á và đường lằn biên giới trên các tấm bản đồ ấy là để phân ranh vùng ảnh hưởng và chia chác nguồn tài nguyên.

Đồng ý hay không thì vẫn có một số người cho rằng chưa hề thực sự có một quốc gia Lào cho tới khi người Pháp muốn như vậy.

Theo O.W. Wolters thì từ ngữ "mandalas" đã phản ánh đúng nhất hình thái các vương quốc Đông Nam Á. Theo từ nguyên thì mandalas là hệ thống biểu tượng vũ trụ quan của Ấn Độ Giáo gồm những vòng đồng tâm trong đó chứa đựng ảnh tượng của các vị tiên thánh; một ý nghĩa khác theo hệ thống Tâm lý học Jung thì đó là biểu tượng cố gắng để tái thống nhất bản ngã.

Sự hình thành mỗi vương quốc cũng vậy, bắt đầu bằng một bộ lạc mạnh như một trung tâm quyền lực với vòng đai ảnh hưởng lan rộng bao trùm các bộ lạc yếu kém hơn bắt khuất phục phải chịu sát nhập và thống nhất với mình. Nhưng cũng tùy theo sự thịnh suy của vương triều ấy mà vùng ảnh hưởng có thể lớn nhỏ khác nhau và đường biên giới hay đúng hơn "vòng đai quyền lực" ấy cũng

co giãn giống như vòng rào kẽm gai_ concertina-like fashion, nói theo ngôn từ của Wolters. Các vùng đất với ranh giới địa dư không bao giờ cố định, phản ánh hoàn cảnh chính trị của mỗi giai đoạn, luôn luôn bất ổn do các bộ lạc bị chinh phục lúc nào cũng tìm cơ hội tách ra và lập một vương quốc mới cho riêng mình. Do đó đã có không phải một mà những xứ Lào những xứ Chân Lạp với các lãnh địa khác nhau.

Điển hình như bộ lạc sắc tộc Khmu, tổ tiên họ là nhóm người tới Lào định cư sớm nhất nhưng sau đó bị các đám di dân khác cũng từ miền nam Trung Hoa tới sau tức là người Lào Lum bây giờ, hùng mạnh hơn khuất phục và trải qua nhiều thế kỷ bị các vua Lào bắt làm nô lệ, tổ tiên người Khmu còn để lại những vần thơ rất bi ai:

"Cây còi cỗi nhất trong rừng
Vẫn tươi tốt hơn người nô lệ Khmu
Măng tre đắng nhất trong rừng
Cũng ít đắng cay hơn người nô lệ Khmu"

Vương quốc Lào_ Lan Xang xứ triệu thớt voi được hình thành từ giữa thế kỷ 14. Xieng Khouang được vua Fa Ngoum sát nhập vào nước Lào hùng mạnh trong thời kỳ này. Lan Xang bao gồm 69 sắc tộc gồm ba nhóm chính: Lao Lum sống dưới đồng bằng chiếm đa số (phải kể tới số người Lao Lum 5 lần đông hơn sống bên kia bờ sông Mekong nay thuộc vùng đông bắc Thái do quyết định oan nghiệt của người Pháp cắt đất Lào cho Xiêm La năm 1907), thứ đến là Lao Theung sống trên cao nguyên và cuối cùng Lao Soung sống trên vùng núi non gồm những bộ lạc rải rác. Lan Xang vững mạnh được khoảng hơn 300 năm. Trong giai đoạn này sử đã ghi lại những cuộc giao hiếu cưới gả giữa các vua chúa Lào với công chúa Việt; như đời vua Lê Thần Tông (1649-1662) đã gả công chúa cho vua Lào Souligna Vongsa tức Vua Mặt Trời được kể là vị vua hiền và tài trí vì trong hơn 60 năm trị vì được coi là thời kỳ hoàng kim của vương quốc Lào với vòng đai ảnh hưởng phía bắc lan rộng tới tỉnh Vân Nam Trung Hoa, phía tây gồm vùng cao nguyên Isan đông bắc Thái Lan và ra xa tới tận bang Shan của Miến Điện, phía đông

nam gồm một số vùng thuộc Việt Nam và Cam Bốt. Chính vị vua này đã ký kết với Việt Nam việc phân định dân số và biên giới giữa hai nước một cách đầy tượng trưng và hữu nghị như sau: "nơi nào người ở nhà sàn ăn xôi nếp bốc tay là thuộc Lào, nơi nào có người ở nhà trệt ăn cơm tẻ cầm đũa là thuộc Việt Nam ".

Nhưng sau khi vị vua tài ba này mất đi không có nối dõi thì nước Lào bị suy yếu luôn luôn có loạn lạc tranh đất giành dân và chia cắt làm ba xứ: Louang Prabang, Vạn Tượng và Champassak. Cũng kể từ đó nước Lào bắt đầu bị các quốc gia lân bang mạnh hơn lấn cõi và đồng thời trở thành trái độn cho các cuộc tranh chấp giữa các nước lớn Trung Hoa, Miến Điện, Thái Lan và Việt Nam.

Và cũng theo mô hình "vòng đai quyền lực mandalas" ấy khi thì Xiêm La khi Việt Nam thu hút các xứ Lào vào vòng đai ảnh hưởng.

Cuối cùng để khỏi bị một cổ hai tròng, để không còn bị Xiêm La xâm lấn, lần lượt các vua xứ Lào và cả các xứ Chân Lạp trước sau xin được nội thuộc vào triều đình Huế khiến lãnh thổ Việt Nam đời Minh Mạng rộng lớn hơn bao giờ hết: với tây nam thêm một phần đất Chân Lạp với Trấn Tây Thành, tây bắc là phần lãnh thổ nước Lào với các đất Sầm Nứa, Trấn Ninh (Xieng Khouang bây giờ), Cam Môn và Savanakhet đều thuộc về Đại Nam cả.

Theo hiệp định Genève 1954 thì Lào là một quốc gia trung lập. Để tránh tiếng vi phạm cộng sản Bắc Việt luôn luôn phủ nhận sự hiện hữu của quân đội và con Đường Mòn Hồ Chí Minh trên đất Lào nhưng vẫn không ngừng mở rộng và kéo dài xa lộ chiến lược ấy để chuyển quân và vũ khí vào Nam Việt Nam.

Trước tình thế lưỡng nan đó, tổng thống Kennedy đã phải quyết định tung vào Lào những toán lính Mũ Xanh_ Green Beret và CIA để mở ra một trận chiến bí mật ngay trên lãnh thổ Lào để chống lại sự tràn ngập của quân Cộng Sản Bắc Việt đồng thời để bảo vệ những căn cứ Lima là những đài kiểm thính radar bí mật trên vùng rừng núi trong lãnh thổ nước Lào với chức năng vô cùng quan trọng là hướng dẫn máy bay oanh tạc Bắc Việt và đồng thời ngăn ngừa

máy bay Mỹ có thể vi phạm không phận Trung Quốc.

Được thỏa thuận ngầm của ông Hoàng trung lập Souvanna Phouma, CIA đã xử dụng hãng hàng không thương mại Air America để chuyển người và vũ khí từ Thái Lan vào Lào và dĩ nhiên cả chở thuốc phiện từ Lào ra. Các cấp chỉ huy CIA có toàn quyền hành xử như những lãnh chúa. Apocalypse Now_ Cơn Hồng Thủy Bây Giờ của đạo diễn lừng danh Francis Ford Coppola là cuốn phim hiện thực cực tả được tính vô nghĩa của tàn bạo và cả tính hỗn loạn của cuộc chiến tranh ấy. Tài tử Marlon Brando trong vai viên đại tá Kurtz chính là một nhân viên CIA có thật ngoài đời với biệt danh Tony Poe, ban đầu chỉ là sĩ quan phụ tá cho tướng Vang Pao nhưng sau đó thì tách ra tự tuyển mộ các sắc dân bộ lạc và điều khiển một cuộc chiến tranh riêng theo ý mình trên vùng bắc Lào và đã từng "treo thưởng một đôla cho bất cứ ai đem về nộp cặp tai sẻo từ một tên lính cộng sản".

Christopher Robbins trong cuốn sách The Ravens (1987) cũng đã nhận xét: "Rõ ràng có một cuộc chiến tranh khác tệ hại hơn cuộc chiến tranh Việt Nam nhưng lại bị dấu nhẹm và giới am tường tình hình thì chỉ đơn giản gọi đó là [một tuồng hát khác_ the other theater], và người Mỹ nào tình nguyện cho chuyến công vụ ấy thì chẳng có ngả ra và bỗng nhiên như bị mất hút khỏi mặt đất này."

Ngoài việc huấn luyện và trang bị vũ khí cho 9000 lính Hoàng gia Lào nhưng mũi nhọn chính của Mỹ là lực lượng Mike Forces (Mobile Strikes Forces) với 30 ngàn lính du kích Hmong dưới quyền chỉ huy của viên tướng người Mèo Vang Pao. Tên tuổi Vang Pao được nhắc tới như một huyền thoại trong cuộc chiến tranh bí mật ở Lào. Người Hmong thì tuyệt đối thần phục và nghe theo ông. Giới chức quân sự Mỹ am hiểu tình hình thì cho rằng Vang Pao là "một trong số rất ít tướng lãnh mà chúng ta có được trong cả vùng Đông Nam Á". Rằng ông ta có thể đoán được ý nghĩ của địch quân và cả gài bẫy để điều động họ sa vào một trận địa theo ý mình. Do vũ khí thì thô sơ, lực lượng tướng Vang Pao chỉ có khả năng "hit-and-run" nghĩa là chiến thuật đánh rồi chạy và đã từng làm điêu đứng Bắc

quân. Nhưng khi cuộc chiến trở thành quy ước thì lực lượng Hmong của tướng Vang Pao phải chịu những tổn thất nặng nề. Các căn cứ Lima lần lượt bị quân cộng sản Bắc Việt tràn ngập.

Tiếng là cuộc chiến của nước Lào nhưng đội quân Hoàng Gia Lào thì lại quá hiếu hòa chẳng hề muốn cầm súng đánh nhau nên chỉ có người Hmong luôn luôn ở tuyến đầu và hứng chịu mọi tổn thất. Đang giữa cuộc chiến mà đã có tới hơn 100 ngàn người Hmong chết vì bom đạn thảm sát cả vì đói khát và bệnh tật nữa. Chết nhiều quá thiếu tay súng người Mỹ không ngần ngại tuyển cả những bé trai 12-13 tuổi với cây súng carbine cao gần bằng người. Đám lính càng ngày càng trẻ hơn ấy chưa biết sợ là gì nên cứ xông tới như những con thiêu thân chết như rạ và được cố vấn Mỹ cảm phục đánh giá là "dũng cảm". Phụ nữ Hmong thật khó khăn kiếm cho ra một tấm chồng, có chồng rồi thì cũng rất mau trở thành góa phụ.

Cũng dối trá giống như Hà Nội, Hoa Thịnh Đốn không ngừng tuyên bố là không hề có một lực lượng quân sự Mỹ nào trên đất Lào. Chiến sự Lào vẫn diễn ra nhưng vẫn để một khoảng trống không trên các trang báo Mỹ, khiến ông Hoàng Phouma phải gọi đó là "một cuộc chiến tranh bị lãng quên". Ngoại trưởng Mỹ Dean Rusk lại còn đưa ra hình ảnh ví von bệnh hoạn "Lào như thứ mụt cóc trên con heo Việt Nam_ a wart on the hog of Vietnam". Nước Lào Trung Lập đã bị hai bên sử dụng "như một đấu trường" khiến ký giả Bernard Fall tác giả "Street without Joy" phải đưa ra nhận xét: "nước Lào đã không được coi là một thực thể địa dư, chủng tộc hay xã hội mà thuần chỉ là một tiện nghi chánh trị_ merely a political convenience".

Và khi mà giới lãnh đạo Hoa Thịnh Đốn không còn tin vào thuyết Dominos nữa, Nixon đã sang được Bắc Kinh bắt tay Mao Trạch Đông (1972) và dự dạ yến cung đình với hơn 80 món cao lương mỹ vị đồng thời đã ngầm thỏa thuận đổi nền độc lập của Đài Loan để được Trung Quốc nương tay không can thiệp vào cuộc chiến tranh Việt Nam thì Mỹ dễ dàng bỏ rơi cho các đồng minh "Tiền Đồn Đông Nam Á" của họ lần lượt sụp đổ cũng theo "thuyết Dominos nhưng

kiểu Mỹ": Việt Nam, Cam Bốt rồi tới Lào. Mỹ cũng bỏ rơi luôn những người Hmong đồng minh sống chết và tuyệt đối trung thành trên những "Núi đồi Bi thảm_ Tragic Mountains" mặc cho số phận họ ra sao; đó cũng là tựa đề cuốn sách của Jane Hamilton-Merrit nhằm báo động với thế giới về tấn thảm kịch hiện nay của người Hmong trước nguy cơ "ethnic cleansing_ tẩy sạch chủng tộc"không thua gì ở Bosnia nhưng lại không được ai biết đến. Chung quy bởi vì cuộc chiến ở Lào là bí mật nên đã không được đả động tới. Với những chiến sĩ Hmong đã từng sát cánh với người Mỹ họ chỉ có một đường sống là thoát sang Thái Lan nhưng lại bị con sông Mekong cách trở với luôn luôn có tàu vũ trang tuần thám bắn chết bất cứ ai muốn vượt qua. Sống sót qua được Thái Lan rồi, nhưng trước sự thờ ơ của đồng minh Hoa Kỳ, Bangkok đang có kế hoạch cưỡng bức hồi hương những người Hmong này trở về Lào, giao vào tay kẻ thù không đội trời chung của họ với chính sách rõ ràng là "diệt sạch_ Wipe Out" bọn phản động Hmong tay sai đế quốc Mỹ.

Trong khi đó thì lãnh tụ của họ tướng Vang Pao đang sống vất vưởng ở Mỹ, lập mặt trận kháng chiến ma, rao bán công khố phiếu bắt người Hmong và cả người Lào "đóng hụi chết" cho giấc mơ phục quốc và nội vụ đang bị FBI điều tra.

Khi nói về cách đối xử của Mỹ với những người đồng minh Hmong ở Lào, thượng nghị sĩ Daniel Patrick Moynihan thuộc bang Nữu Ước đã mỉa mai nhận định: "Làm kẻ thù của Mỹ chẳng vui gì nhưng làm bạn của Mỹ thì có thể thác".

Cách đối xử của Mỹ đối với những người Thượng ở cao nguyên Trung Phần Việt Nam không không khác gì.

Sirik Matak phó thủ tướng Cam Bốt người đóng vai trò then chốt trong cuộc đảo chánh 1970, một đồng minh thân thiết của Hoa Thịnh Đốn, trong lá thư tuyệt mệnh gửi cho đại sứ Mỹ ông viết: "...Tôi không tưởng tượng được rằng một nước lớn như Hoa Kỳ mà lại có lúc đang tâm bỏ rơi một dân tộc chọn tự do. Riêng tôi chỉ phạm lỗi lầm là đã đặt tin tưởng vào người Mỹ các ông..." Sirik Matak cùng với Long Boret đã quyết định không chịu bỏ chạy hèn

nhát, cả hai đã bị Khmer Đỏ hành quyết ở Olympic Stadium trong thủ đô Nam Vang.

Và hiện tại vẫn là những "Lessons Unlearned" không phải không có những người Việt bên trong cũng như bên ngoài còn nuôi tin tưởng rằng bước vào thế kỷ 21 sẽ lại có những người bạn Đồng Minh Mỹ bảo vệ họ chống lại với Cường Địch từ Phương Bắc.

*Olympic Stadium trong thủ đô Nam Vang, nơi của những năm tháng máu me trong lịch sử cận đại Cam Bốt: với những cuộc biểu tình vĩ đại chống Việt Nam và chiến dịch cáp duồn người Việt, rồi với cuộc di tản vội vã bằng trực thăng Mỹ trước giờ Nam Vang thất thủ, cũng là nơi Khmer Đỏ hành quyết những người không chịu hèn nhát bỏ chạy trong đó có những tên tuổi như Long Boret, Sirik Matak (h.bên),_**

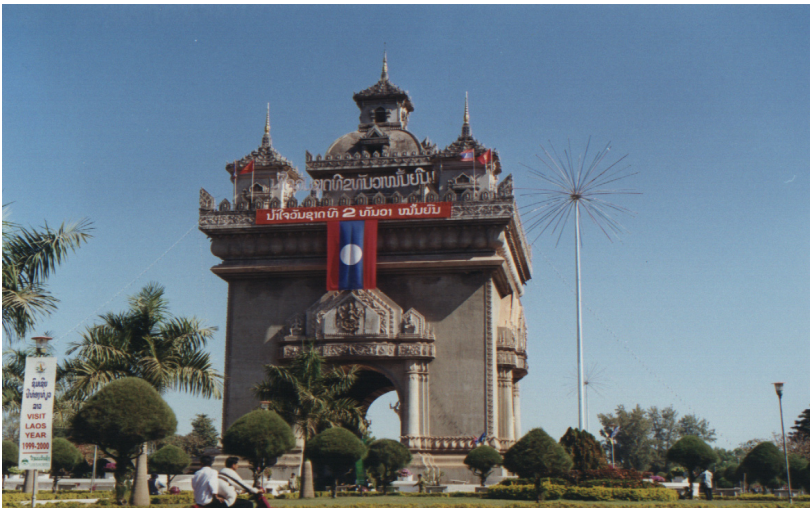

*Đài Chiến Thắng Pantouxai Vạn Tượng với bảng hiệu Visit Laos Year 2000, du lịch đem lại nguồn ngoại tệ cho ngân sách Lào luôn luôn thiếu hụt_**

*Quốc tự That Luang, uy nghi cao vút trên một đỉnh đồi cách Vạn Tượng 3 km, như một biểu tượng của cả nước Lào do vua Settathirat xây từ 1566 bị quân Xiêm La tàn phá và được xây dựng lại sau đó. Lần trùng tu cuối cùng vào năm 1930 do trợ giúp của trường Viễn Đông Bác Cổ _**

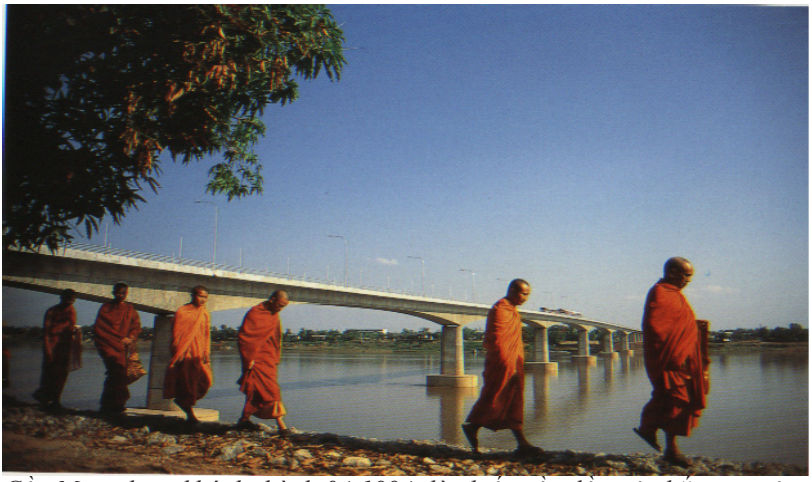

Cầu Mittaphap, khánh thành 04-1994, là chiếc cầu đầu tiên bắc qua sông Mekong nơi vùng hạ lưu, nối liền Vạn Tượng với Nong Khai, là điểm nối quan trọng của dự án mạng lưới siêu xa lộ trải dài từ Singapore tới Bắc Kinh_ bưu ảnh Lào

*Cây cầu Hữu Nghị Mittaphap thời điểm năm 2000 vẫn soi bóng trên dòng sông Mekong đang cạn dần; thế hệ Lào năm 2000 trước ống kính tác giả với dấu hiệu "chiến thắng"_**

*Made in China: Cung Văn Hóa, uy nghi ở Vạn Tượng, nhà máy Xi Măng Lào, Quốc Lộ 13 từ Luang Prabang tới Côn Minh. Cũng như Cam Bốt, một nước Lào xa dần Việt Nam và đang rơi vào vùng quỹ đạo Trung Quốc _**

*Nhưng trong tâm khảm người dân Lào thì quốc tự That Luong mới thực sự là trung tâm văn hóa và lịch sử của họ_**

VIENTIANE TIMES

Established 1994 | VOLUME 7 | NUMBER 99 | December 15 - 18, 2000 | 4000 KIP

Kaysone Phomvihane Museum Grand Opening

Thavisack Sonesourinh

THE commemoration of the 80th anniversary of the birth (13/12/1920) of the late President Kaysone Phomvihane and the official opening ceremony of the Kaysone Phomvihane Museum were held early on the morning of December 13 in Vientiane municipality.

Among those taking part were LPRP President and Lao PDR President Khamtay Siphandone, former President and now LPRP Central Committee Advisor Nouhak Phoumsavanh, Vietnam Communist Party Politburo executive member Pham Thue Nhiet, and Party and State leaders.

Other guests comprised members of the diplomatic corps, international organisations, and mass and social organizations.

The Lao President and Mr Pham

LAO PDR 25

INSIDE

Asian & ASEAN News

Gunman kills Cambodian radio journalist

PAGE 6

*Made in Vietnam_1996, quốc lộ 13 đoạn từ Vạn Tượng tới Luang Prabang được phục hồi sau rất nhiều gian khổ của những toán công nhân cầu đường Việt Nam và cả cái giá cao phải trả về nhân mạng. Riêng khúc từ Luang Prabang tới Côn Minh lại do công binh Trung Quốc đảm trách. Như nét phô trương tranh giành "ảnh hưởng da beo" giữa 2 quốc gia láng giềng trên đất Lào_**

Viện bảo tàng Kaysone Phomvihane khánh thành năm 2000, tốn phí lên tới 8 triệu MK do Việt Nam hiến tặng. Phomvihane tốt nghiệp Đại học Luật Hà Nội, là người tổ chức và lãnh đạo lực lượng Pathet Lào trong hơn 40 năm cho tới ngày thống nhất 1975_laopictures.com

*Hoàng cung Luang Prabang nay trở thành viện Bảo Tàng Quốc Gia. Một dân tộc Lào nổi tiếng hiền hòa nhưng chính người Cộng sản Lào đã chấm dứt chế độ quân chủ của họ với cả vua, hoàng hậu và hoàng thái tử đều bị chết trong trại cải tạo nơi vùng hang động Sầm Nứa_**

*Ban Pha Nom cách Luang Prabang 5 km, với tấm bảng chỉ đường tới ngôi mộ Henri Mouhot bên bờ con sông Nam Khan hoang vắng và là một phụ lưu của con sông Mekong_**

*Phải nhờ các em nhỏ đi chân đất từ trong Ban Phanom dẫn đường, tác giả mới tìm ra ngôi mộ Mouhot thật khuất lấp dưới những hàng cây um tùm, bên bờ con sông Nam Khan – một phụ lưu của con sông Mekong_ **

*Henri Mouhot (1826-1861), cũng là người phát hiện ra khu đền đài Angkor, chết vì sốt rét, xác vùi nông bên bờ con sông Nam Khan. Ngôi mộ được Doudart De Lagrée xây năm 1867, sau đó được Auguste Pavie trùng tu 1887, và năm 1990 lại được tân trang có gắn thêm bảng lưu niệm gửi từ Montbéliard, nơi sinh của của Mouhot_ **

Từ một nước Lào môi sinh tinh khiết đang hiến thân cho các công ty đại tư bản ngoại quốc để trở thành "Xứ Kuwait Thủy điện Đông Nam Á". H. trên: bích chương tuyên truyền cho kế hoạch phát triển đập thủy điện Nam Theun 2 công suất 1070 MW [so với đập Mạn Loan Vân Nam 1500 MW] tuy mới chỉ là một đập phụ lưu của sông Mekong.

Dòng chữ Lào trên tấm bích chương là: Hình toàn cảnh con đập thủy điện Nam Theun 2.

*Khúc sông Mekong nơi cố đô Luang Prabang không vào mùa khô nhưng vẫn cạn dòng; bờ sông cạn cũng tốt cho những vồng rau hay bãi trồng bắp_**